

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~3976~~/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày ~~21~~ tháng ~~9~~ năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng chức danh
nghề nghiệp viên chức từ hạng III và tương đương lên hạng II
và tương đương của tỉnh Quảng Trị năm 2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật viên chức ngày 10/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về ban hành nội quy và quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Công văn số 64/BNV-CCVC ngày 05/01/2024 về việc xác định cơ cấu ngạch công chức và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 44/2021/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND tỉnh Quảng Bình ban hành Quy định một số nội dung về phân công, phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 1026/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh Quảng Bình ban hành trong lĩnh vực phân công, phân cấp quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (mới).

Căn cứ Đề án tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng III và tương đương lên hạng II và tương đương của tỉnh Quảng Trị năm 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 3549/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh và của Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng III và tương đương lên hạng II và tương đương của tỉnh Quảng Trị năm 2025 tại Tờ trình số 16/BC-HĐXTH ngày 17/9/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng III và tương đương lên hạng II và tương đương của tỉnh Quảng Trị năm 2025 đối với 2.429 viên chức dự xét, cụ thể như sau:



1. Số viên chức trúng tuyển: **1.434** người.
2. Số viên chức không trúng tuyển: **995** người.

(Có danh sách chi tiết tại các Phụ lục 1, 2, 3, 4, 5, 6 kèm theo)

Điều 2. Viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III và tương đương lên hạng II và tương đương của tỉnh Quảng Trị năm 2025 được bổ nhiệm và xếp lương theo hạng chức danh nghề nghiệp trúng tuyển, trong đó:

- Xác định lương hưởng của viên chức tại thời điểm ban hành Quyết định bổ nhiệm, xếp lương để xếp lương vào hạng chức danh nghề nghiệp trúng tuyển;
- Thời điểm hưởng lương ở hạng chức danh nghề nghiệp trúng tuyển kể từ ngày Quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị có hiệu lực thi hành;
- Thời gian tính xét nâng lương lần sau được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 02/2007/TT-BNV ngày 25/5/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển loại công chức, viên chức.

Điều 3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, Giám đốc các Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường chịu trách nhiệm rà soát các tiêu chuẩn, điều kiện, vị trí việc làm, chức danh, chức vụ, diễn biến tiền lương và ký Quyết định bổ nhiệm, xếp lương vào hạng chức danh nghề nghiệp trúng tuyển của viên chức theo thẩm quyền quản lý viên chức.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III và tương đương lên hạng II và tương đương của tỉnh Quảng Trị năm 2025, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan và các viên chức có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Nội vụ; GD&ĐT, Y tế;
- UBND các xã, phường;
- Hội đồng xét thăng hạng;
- Ban Giám sát;
- Lưu: VT, NC.

CHỦ TỊCH



Lê Hồng Vinh

KẾT QUẢ XÉT THĂNG HẠNG TÊN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN MẦM NON HẠNG II (MÃ SỐ: V.07.02.25) TỈNH QUẢNG TRỊ NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số **3976** /QĐ-UBND ngày **21** /9/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và không cạnh tranh chi tiêu. Ghi điểm chi tiết đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)													Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú	
			Nam	Nữ		Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Tiền chi phụ của từng nhóm				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	
1		Xã Hướng Lập																							
1,1		Trưởng Mầm non Hướng Lập (02 chỉ tiêu/02 người dự xét)																							
1	1	Hồ Thị Xoa		20/6/1998	Giáo viên Mầm non	X			Đạt														Trúng tuyển		Không cạnh tranh
2	2	Hồ Thị Nhỏ		22/9/1993	Giáo viên Mầm non		X	Bảng cử nhân cấp ngày 19/12/2025 (sau ngày 30/11/2025)														Không trúng tuyển			
2		Xã La Lay																							
2,1		Trưởng Mầm non A Bung (01 chỉ tiêu Phó Hiệu trưởng/01 người dự xét)																							
3	1	Hồ Thị Chi		02/11/1980	Phó Hiệu trưởng	X			Đạt														Trúng tuyển		Không cạnh tranh
3		Xã Lao Bảo																							
3,1		Trưởng Mầm non Tân Thành (01 chỉ tiêu/01 người dự xét)																							
4	1	Trần Thị Ngọc Hải		14/3/1996	Giáo viên	X			Đạt														Trúng tuyển		Không cạnh tranh
4		Xã Tà Rụt																							
4,1		Trưởng Mầm non A Vao (01 chỉ tiêu/01 người dự xét)																							
5	1	Nguyễn Thanh Thảo		21/9/2000	Giáo viên	X			Đạt														Trúng tuyển		Không cạnh tranh
4,2		Trưởng Mầm non Tà Rụt (01 chỉ tiêu/05 người dự xét)																							
6	1	Hồ Thị Dang		03/3/1998	Giáo viên	X														46	N12-2	Trúng tuyển			
7	2	Phạm Thị Thủy An		04/9/1999	Tổ phó chuyên môn		X	Bảng cử nhân cấp ngày 19/12/2025 (sau ngày 30/11/2025)														Không trúng tuyển			
8	3	Hồ Thị Ra		15/6/1996	Giáo viên		X	Bảng cử nhân cấp ngày 19/12/2025 (sau ngày 30/11/2025)														Không trúng tuyển			
9	4	Hồ Thị Trỏ		04/3/1993	Giáo viên	X														45			Không trúng tuyển		
10	5	Hồ Thị Nghinh		02/08/1995	Giáo viên		X	Bảng cử nhân cấp ngày 19/12/2025 (sau ngày 30/11/2025)														Không trúng tuyển			
5		Xã Hướng Phùng																							
5,1		Trưởng Mầm non Hướng Sơn (01 chỉ tiêu/01 người dự xét)																							
11	1	Trần Thị Thủy Dương		02/01/1999	Tổ phó CM - Giáo viên	X			Đạt														Trúng tuyển		Không cạnh tranh
6		Xã Đakrông																							
6,1		Trưởng Mầm non số 1 Đakrông (01 chỉ tiêu/01 người dự xét)																							
12	1	Hồ Thị Loan		27/8/1984	Phó Hiệu trưởng	X			Đạt														Trúng tuyển		Không cạnh tranh
7		Xã Vĩnh Định																							
7,1		Trưởng Mầm non Hải Quế (01 chỉ tiêu/02 người dự xét)																							
13	1	Vô Thị Mai Sương		28/5/1983	Giáo viên	X										66	64		51	46	N8-2; N9-5; N11-2; N12-2	Trúng tuyển			
14	2	Nguyễn Thị Thủy		17/3/1983	Giáo viên	X										66	62			46	N8-2; N9-3; N12-2		Không trúng tuyển		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chi tiết đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)												Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú	
		Nam	Nữ		Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12				Tiêu chí phụ của từng nhóm
8	Xã Hải Lăng																						
8.1	Trường Mầm non Hải Thượng (01 chỉ tiêu/03 người dự xét)																						
15	1	Trần Thị Vân		15/4/1987	Giáo viên	X											50	49	N12-6		Không trúng tuyển		
16	2	Lê Thị Thu Thủy		05/5/1983	Giáo viên	X											50				Không trúng tuyển		
17	3	Nguyễn Thị Nhung		05/6/1981	Giáo viên	X										60		50		Trúng tuyển			
9	Xã Nam Hải Lăng																						
9.1	Trường Mầm non Hải Sơn (01 chỉ tiêu/01 người dự xét)																						
18	1	Phan Thị Thắm		28/9/1994	Giáo viên	X														Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
10	Xã Hiếu Giang																						
10.1	Trường Mầm non Hoa Phượng (01 chỉ tiêu/01 người dự xét)																						
19	1	Nguyễn Thị Minh Hòa		17/4/1992	Giáo viên	X														Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
11	Xã Hoàn Lão																						
11.1	Trường Mầm non Phúc Lý (03 chỉ tiêu/09 người dự xét)																						
20	1	Nguyễn Anh Đào		06/8/1984	GV- Tổ trưởng CM	X							75			66	60			N8-2	Trúng tuyển		
21	2	Phạm Thị Mai		15/7/1973	Giáo viên	X													48	N12-4		Không trúng tuyển	
22	3	Nguyễn Thị Ngọc		09/8/1994	Giáo viên	X													45			Không trúng tuyển	
23	4	Trần Thị Mỹ Duyên		16/12/1994	Giáo viên	X									65						Trúng tuyển		
24	5	Lê Thị Mộng Vân		23/8/1985	Giáo viên	X													45			Không trúng tuyển	
25	6	Nguyễn Thị Mai Hương		02/7/1992	Giáo viên	X									65	60					Trúng tuyển		
26	7	Vô Thị Thanh Nhà		26/9/1992	Giáo viên	X													45			Không trúng tuyển	
27	8	Hà Thị Ngọc Hồng		01/9/1996	Giáo viên	X													46	N12-2		Không trúng tuyển	
28	9	Nguyễn Thị Thu Huyền		21/3/1988	Giáo viên	X													45			Không trúng tuyển	
11.2	Trường Mầm non Hoàn Lão (07 chỉ tiêu, gồm: 01 chỉ tiêu Phó Hiệu trưởng/01 người dự xét và 06 chỉ tiêu giáo viên/14 người dự xét)																						
29	1	Dương Thị Hường		24/01/1977	Phó Hiệu trưởng		X	- Không có quyết định bổ nhiệm CDNN lần đầu để xác định thời gian giữ CDNN. - Không có quyết định bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng tại thời điểm xét.													Không trúng tuyển		
30	2	Dương Thị Diệu Trang		24/01/1995	Giáo viên		X	Phiếu đánh giá, xếp loại năm học 2024-2025 không có kết luận xếp loại của Hiệu trưởng.													Không trúng tuyển		
31	3	Trần Thị Yến		20/12/1974	Giáo viên		X	Không có quyết định bổ nhiệm CDNN lần đầu để xác định thời gian giữ CDNN.													Không trúng tuyển		
32	4	Lê Thị Hải Yến		15/11/1989	Giáo viên	X										65	60				Trúng tuyển		
33	5	Phan Thị Hương		08/02/1989	Giáo viên	X										65	60				Trúng tuyển		
34	6	Nguyễn Thị Ngoan		12/02/1986	Giáo viên		X	Không có quyết định bổ nhiệm CDNN lần đầu để xác định thời gian giữ CDNN.													Không trúng tuyển		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chỉ tiêu đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)													Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ		Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Tiêu chí phụ của từng nhóm			
35	7	Lê Thị Hoa	30/04/1994	Giáo viên	X										65	60					Trúng tuyển		
36	8	Phan Thị Huyền Trang	13/02/1992	Giáo viên		X	Không có quyết định bổ nhiệm CDNN lần đầu để xác định thời gian giữ CDNN.															Không trúng tuyển	
37	9	Nguyễn Thị Phương Thảo	01/10/1990	Giáo viên	X										65				46	N12-2	Trúng tuyển		
38	10	Hoàng Thị Bích Thủy	03/01/1985	Giáo viên	X														45			Không trúng tuyển	
39	11	Nguyễn Thị Anh Thơ	15/02/1990	Giáo viên	X														49	N12-6	Trúng tuyển		
40	12	Nguyễn Thị Hiền	20/8/1993	Giáo viên		X	Không có bản sao y hoặc chứng thực Phiếu đánh giá, xếp loại năm học 2023-2024.															Không trúng tuyển	
41	13	Võ Thị Mỹ Loan	20/02/1994	Giáo viên	X														46	N12-2		Không trúng tuyển	
42	14	Võ Thị Thùy Thơ	13/3/1985	Giáo viên	X														47	N12-3	Trúng tuyển		
43	15	Trần Thị Kim Cúc	20/5/1985	Giáo viên		X	- Không có quyết định bổ nhiệm CDNN lần đầu để xác định thời gian giữ CDNN. - Không có thành tích.															Không trúng tuyển	
11.3 Trường Mầm non số 1 Hoàn Lão (06 chỉ tiêu/13 người dự xét)																							
44	1	Phan Ni Cỏ	01/10/1990	Giáo viên		X	Không có quyết định bổ nhiệm CDNN lần đầu để xác định thời gian giữ CDNN.															Không trúng tuyển	
45	2	Đỗ Thị Minh	12/9/1991	Giáo viên	X										68	61				N8-4; N9-2	Trúng tuyển		
46	3	Quách Thị Bích Thảo	12/01/1993	Giáo viên	X										67	60			46	N8-3; N12-2	Trúng tuyển		
47	4	Lê Thị Lệ Quyên	14/11/1993	Giáo viên	X										66	60			45	N8-2	Trúng tuyển		
48	5	Hoàng Thị Thanh	20/10/1983	Giáo viên		X	Không có quyết định bổ nhiệm CDNN lần đầu để xác định thời gian giữ CDNN.															Không trúng tuyển	
49	6	Nguyễn Thị Luyến	03/3/1991	Giáo viên	X														47	N12-3	Trúng tuyển		
50	7	Lương Thị Thu Hà	14/3/1985	Giáo viên	X										65				45		Trúng tuyển		
51	8	Lê Thị Diệu Thu	18/12/1990	Giáo viên		X	Không có thành tích.															Không trúng tuyển	
52	9	Trần Thị Hoa	05/10/1994	Giáo viên	X														45			Không trúng tuyển	
53	10	Hoàng Thị Tuyền	08/4/1986	Giáo viên	X														46	N12-2		Không trúng tuyển	
54	11	Phan Nguyễn Hoài Tiên	20/6/1997	Giáo viên	X											60			45		Trúng tuyển		
55	12	Trang Thị Thanh Tuyền	10/8/1995	Giáo viên		X	Không có thành tích.															Không trúng tuyển	
56	13	Nguyễn Thị Thu Hằng	08/5/1995	Giáo viên		X	Không có thành tích.															Không trúng tuyển	
11.4 Trường Mầm non số 2 Hoàn Lão (05 chỉ tiêu/10 người dự xét)																							
57	1	Hoàng Thị Hoài Thương	17/11/1992	Giáo viên	X										65				45		Trúng tuyển		
58	2	Hoàng Thị Minh	10/6/1991	Giáo viên	X						85	75		68	61				45	N8-4; N9-2	Trúng tuyển		

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chi tiết đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)												Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú	
			Nam	Nữ		Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12				Tiêu chí phụ của từng nhóm
59	3	Hoàng Thị Hạnh		08/9/1994	Giáo viên	X								75		67	60				N8-3	Trúng tuyển		
60	4	Nguyễn Thị Lệ Duyên		10/01/1996	Giáo viên	X													46		N12-2	Trúng tuyển	Thành tích bằng với bà Hoàng Hồng Nhung và bà Đặng Thị Huế nhưng ưu tiên người nhiều tuổi hơn nên trúng tuyển	
61	5	Nguyễn Thị Thuý Linh		21/7/1991	Giáo viên		X	Không có quyết định bổ nhiệm CDNN lần đầu để xác định thời gian giữ CDNN.															Không trúng tuyển	
62	6	Hoàng Hồng Nhung		12/7/1993	Giáo viên	X													46		N12-2	Trúng tuyển	Thành tích bằng với bà Nguyễn Thị Lệ Duyên và bà Đặng Thị Huế nhưng ưu tiên người nhiều tuổi hơn nên trúng tuyển	
63	7	Hoàng Thị Hoa		02/9/1994	Giáo viên	X													45			Không trúng tuyển		
64	8	Hoàng Thị Thái		28/6/1988	Giáo viên		X	Phiếu đánh giá, xếp loại năm học 2024-2025 không có kết luận xếp loại của Hiệu trưởng.															Không trúng tuyển	
65	9	Ngô Thị Sen		11/4/1985	Giáo viên	X													45			Không trúng tuyển		
66	10	Đặng Thị Huế		15/11/1996	Giáo viên	X													46		N12-2	Không trúng tuyển	Thành tích bằng với bà Nguyễn Thị Lệ Duyên và bà Hoàng Hồng Nhung nhưng ưu tiên người nhiều tuổi hơn nên trúng tuyển	
11,5		Trường Mầm non Hòa Trạch (03 chỉ tiêu/11 người dự xét)																						
67	1	Hoàng Thị Lệ Thủy		10/3/1987	TTCM-GV	X										67	60			45	N8-3	Trúng tuyển		
68	2	Đỗ Thị Ngân		30/7/1991	TPCM-GV	X										66	61			45	N8-2; N9-2	Trúng tuyển		
69	3	Lưu Thị Thanh Hương		08/7/1992	GV MN hạng III	X							75		65	60			45			Trúng tuyển		
70	4	Trần Thị Hồng Hoa		16/6/1993	GV MN hạng III	X									65				45			Không trúng tuyển		
71	5	Dương Thị Bích Phương		18/11/1992	GV MN hạng III	X									65				45			Không trúng tuyển		
72	6	Nguyễn Thị Thủy Nhung		18/02/1995	GV MN hạng III	X									65				45			Không trúng tuyển		
73	7	Lê Thị Phương Thảo		30/8/1995	GV MN hạng III	X									65				45			Không trúng tuyển		
74	8	Trần Thị Na		05/11/1991	GV MN hạng III	X									65				45			Không trúng tuyển		
75	9	Nguyễn Thị Huyền		20/02/1995	GV MN hạng III	X													45			Không trúng tuyển		
76	10	Dương Thị Hồng Thủy		27/7/1995	GV MN hạng III	X									65							Không trúng tuyển		
77	11	Lê Mai Trang		08/4/1995	GV MN hạng III	X													45			Không trúng tuyển		
11,6		Trường Mầm non Đại Phương (05 chỉ tiêu/14 người dự xét)																						

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chỉ tiết đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)													Kết quả xét thăng hạng			Ghi chú
			Nam	Nữ		Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Tiêu chí phụ của từng nhóm				
78	1	Nguyễn Thị Hoàn		02/6/1990	Giáo viên mầm non		X	Phiếu đánh giá, xếp loại năm học 2024-2025 không có kết luận xếp loại của Hiệu trưởng.														Không trùng tuyển			
79	2	Trương Thị Nhi		25/8/1995	Giáo viên mầm non	X										65				46	N12-2	Trùng tuyển			
80	3	Nguyễn Thị Oanh		30/01/1986	Giáo viên mầm non		X	Phiếu đánh giá, xếp loại năm học 2024-2025 không có kết luận xếp loại của Hiệu trưởng.														Không trùng tuyển			
81	4	Đinh Thị Hương Giang		02/5/1998	Giáo viên mầm non	X										65				46	N12-2	Trùng tuyển			
82	5	Cao Thị Bích Dung		15/11/1989	Giáo viên mầm non		X	Phiếu đánh giá, xếp loại năm học 2024-2025 không có kết luận xếp loại của Hiệu trưởng.														Không trùng tuyển			
83	6	Trần Thị Minh Nguyệt		10/8/1989	Giáo viên mầm non	X														46	N12-2	Trùng tuyển			
84	7	Trần Thị Thuý Dương		22/10/1996	Giáo viên mầm non		X	Phiếu đánh giá, xếp loại năm học 2024-2025 không có kết luận xếp loại của Hiệu trưởng.														Không trùng tuyển			
85	8	Nguyễn Thị Bình Minh		23/4/1990	Tổ phó, Giáo viên Mầm non		X	Phiếu đánh giá, xếp loại năm học 2024-2025 không có kết luận xếp loại của Hiệu trưởng.														Không trùng tuyển			
86	9	Nguyễn Thị Nhung		10/01/1993	Giáo viên mầm non	X										65	60			46	N12-2	Trùng tuyển			
87	10	Liêu Thị Loan		10/6/1981	Giáo viên mầm non		X	- Phiếu đánh giá, xếp loại năm học 2024-2025 không có kết luận xếp loại của Hiệu trưởng. - Không có phiếu đánh giá, xếp loại năm học 2023-2024.														Không trùng tuyển			
88	11	Nguyễn Thị Thu Thảo		26/02/1992	Giáo viên mầm non		X	Không có quyết định bổ nhiệm CDNN lần đầu để xác định thời gian giữ CDNN.														Không trùng tuyển			
89	12	Trương Thị Thơm		12/4/1977	Giáo viên mầm non	X													45			Không trùng tuyển			
90	13	Lê Thị Nhà Phương		10/12/1993	Giáo viên mầm non	X													46	N12-2	Trùng tuyển				
91	14	Phạm Thị Phương		02/9/1984	Giáo viên mầm non		X	Không có quyết định bổ nhiệm CDNN lần đầu để xác định thời gian giữ CDNN.														Không trùng tuyển			
11,7	Trường Mầm non Trung Trạch (02 chỉ tiêu/09 người dự xét)																								
92	1	Phan Thị Lan Anh		25/11/1991	TP-GV	X							80	75		67	60			45	N8-3	Trùng tuyển			
93	2	Trương Thị Hòa		24/4/1990	TP-GV	X										66	60			46	N8-2; N12-2		Không trùng tuyển		
94	3	Lê Thị Mỹ Lệ		16/02/1993	Giáo viên	X										67	60			46	N8-3; N12-2	Trùng tuyển			
95	4	Nguyễn Thùy Linh		10/10/1993	Giáo viên		X	Phiếu đánh giá, xếp loại năm học 2023-2024 không đúng quy định.														Không trùng tuyển			
96	5	Hoàng Thị Thu		25/02/1994	Giáo viên	X										65				46	N12-2		Không trùng tuyển		
97	6	Nguyễn Thị Nhung		20/6/1991	Giáo viên		X	- Phiếu đánh giá, xếp loại năm học 2023-2024 không đúng quy định. - Phiếu đánh giá, xếp loại năm học 2024-2025 không có kết luận xếp loại của Hiệu trưởng.														Không trùng tuyển			
98	7	Trần Thị Minh Thúy		16/10/1987	Giáo viên	X										65				45			Không trùng tuyển		
99	8	Hoàng Thị Thu Hiền		01/8/1975	Giáo viên	X														45			Không trùng tuyển		

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chỉ tiêu đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)												Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú	
			Nam	Nữ		Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12				Tiêu chí phụ của từng nhóm
100	9	Đỗ Thị Trĩ		22/02/1992	Giáo viên	X													45			Không trúng tuyển		
11,8		Trưởng Mầm non Tây Trách (06 chỉ tiêu/15 người dự xét)																						
101	1	Cao Thị Bích Loan		20/12/1992	Giáo viên	X							75		66	61				N8-2; N9-2	Trúng tuyển			
102	2	Dương Thị Vân Anh		08/7/1991	GV-TT	X									68	60			46	N8-4; N12-2	Trúng tuyển			
103	3	Dương Thị Hồng Gấm		29/4/1992	GV-TP	X									66	60			46	N8-2; N12-2	Trúng tuyển			
104	4	Nguyễn Thị Thu Hiền		19/4/1991	GV-TT	X									68	62				N8-4; N9-3	Trúng tuyển			
105	5	Dương Thị Mai Phương		06/5/1993	Giáo viên	X									66	60			45	N8-2	Trúng tuyển			
106	6	Phan Thị Thanh Huyền		20/02/1989	Giáo viên	X									65				46	N12-2	Trúng tuyển		Thành tích bằng với bà Thái Thị Thủy Nga nhưng ưu tiên người nhiều tuổi hơn nên trúng tuyển	
107	7	Thái Thị Thủy Nga		12/8/1991	Giáo viên	X									65				46	N12-2	Không trúng tuyển		Thành tích bằng với bà Phan Thị Thanh Huyền nhưng ưu tiên người nhiều tuổi hơn nên không trúng tuyển	
108	8	Hoàng Hồng Thuý		15/5/1989	Giáo viên	X													45			Không trúng tuyển		
109	9	Nguyễn Thị Hoài Thơm		06/8/1992	Giáo viên	X													46	N12-2		Không trúng tuyển		
110	10	Dương Thị Lệ Thu		17/4/1992	Giáo viên		X	Không có Phiếu đánh giá, xếp loại năm học 2023-2024.															Không trúng tuyển	
111	11	Lê Hồng Xuyên		01/11/1993	Giáo viên		X	- Phiếu đánh giá, xếp loại năm học 2024-2025 không đúng quy định. - Không có đánh giá về khả năng sử dụng công nghệ thông tin và ngoại ngữ.															Không trúng tuyển	
112	12	Lê Thị Phương Hạnh		10/4/1995	Giáo viên	X													45			Không trúng tuyển		
113	13	Dương Thị Thu Hà		02/10/1992	Giáo viên		X	Không có thành tích.															Không trúng tuyển	
114	14	Đặng Thị Thảo		02/8/1995	Giáo viên	X													45			Không trúng tuyển		
115	15	Nguyễn Thị Tuyết Thanh		22/9/1997	Giáo viên		X	Không có thành tích.															Không trúng tuyển	
12		Xã Phong Nha																						
12,1		Trưởng MN Phong Nha (13 chỉ tiêu/30 người dự xét)																						
116	1	Đoàn Thị Bé		04/7/1995	Giáo viên - TPCM	X									65			50			Trúng tuyển			
117	2	Trần Thị Dung		21/5/1992	Giáo viên	X									65				45			Không trúng tuyển		
118	3	Nguyễn Thị Đào		12/8/1995	Giáo viên	X													45			Không trúng tuyển		
119	4	Phạm Thị Hà		13/10/1991	Giáo viên	X									66				47	N8-2; N12-3	Trúng tuyển			
120	5	Nguyễn Thị Huệ		10/9/1990	Giáo viên		X	Không có quyết định bổ nhiệm CDNN để xác định thời gian giữ CDNN.															Không trúng tuyển	

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chỉ tiêu đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)												Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú	
			Đạt	Không đạt		Lý do không đạt	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Tiêu chỉ phụ của từng nhóm					
																				Nam	Nữ			
121	6	Nguyễn Thị Hương		20/4/1984	Giáo viên	X										65				47	N12-3		Không trúng tuyển	
122	7	Trần Thị Huyền		10/7/1992	Giáo viên - TPCM	X										65	60		50	47	N12-3	Trúng tuyển		
123	8	Ngô Thị Ngọc Huyền		10/3/1996	Giáo viên - TPCM	X										65			50	45		Trúng tuyển		
124	9	Nguyễn Thị Linh		20/4/1995	Giáo viên		X	Không có thành tích.															Không trúng tuyển	
125	10	Trần Thị Loan		14/12/1993	Giáo viên	X										65	61		50	49	N9-2; N12-6	Trúng tuyển		
126	11	Tạ Thị Lý		28/7/1996	Giáo viên	X										65			50	47	N12-3	Trúng tuyển		
127	12	Lê Thị Quỳnh Nga		24/8/1993	Giáo viên		X	Không có thành tích.															Không trúng tuyển	
128	13	Nguyễn Thị Nương		09/9/1993	Giáo viên	X										65							Không trúng tuyển	
129	14	Trần Thị Thu Oanh		10/12/1994	Giáo viên - TPCM	X										66	60		48	N8-2; N12-4	Trúng tuyển			
130	15	Nguyễn Thị Thu Phương		13/6/1991	Giáo viên - TPCM		X	Không có quyết định bổ nhiệm CDNN để xác định thời gian giữ CDNN.															Không trúng tuyển	
131	16	Lê Thị Thúy Phương		03/11/1997	Giáo viên	X													45				Không trúng tuyển	
132	17	Nguyễn Thị Như Quỳnh		04/10/1995	Giáo viên	X													46	N12-2		Không trúng tuyển		
133	18	Trần Thị Sen		20/5/1990	Giáo viên	X										65			50	45		Trúng tuyển		
134	19	Lê Hồng Thắm		12/10/1995	Giáo viên	X										65			50				Không trúng tuyển	
135	20	Trần Thị Thành		20/7/1996	Giáo viên	X										65				46	N12-2		Không trúng tuyển	
136	21	Đặng Thị Hồng Thảo		27/11/1995	Giáo viên		X	Không có bản sao y hoặc chứng thực quyết định bổ nhiệm CDNN để xác định thời gian giữ CDNN.															Không trúng tuyển	
137	22	Nguyễn Thị Thơm		25/8/1988	Giáo viên	X										65			50	48	N12-4	Trúng tuyển		
138	23	Nguyễn Thị Thu		25/3/1991	Giáo viên	X							75			67	60		51	45	N8-3; N11-2	Trúng tuyển		
139	24	Trần Thị Thu		16/4/1992	Giáo viên - TPCM	X										66	60		49	N8-2; N12-6	Trúng tuyển			
140	25	Nguyễn Thị Ngọc Thuý		20/10/1991	Giáo viên		X	Không có quyết định bổ nhiệm CDNN giáo viên mầm non hạng III (mã số: V.07.02.26).															Không trúng tuyển	
141	26	Hoàng Thị Thuý		19/5/1972	Giáo viên	X										65				45			Không trúng tuyển	
142	27	Nguyễn Thị Thuý		08/11/1992	Giáo viên	X										65			50	48	N12-4	Trúng tuyển		
143	28	Nguyễn Thị Thảo Trang		10/7/1993	Giáo viên	X													50	46	N12-2		Không trúng tuyển	
144	29	Nguyễn Hồng Vân		16/9/1990	Giáo viên	X										65			45				Không trúng tuyển	
145	30	Trần Thị Mỹ Xuân		01/5/1994	Giáo viên	X										66			49	N8-2; N12-5	Trúng tuyển			
12,2	Trường MN Phúc Trạch (06 chỉ tiêu/20 người dự xét)																							

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chỉ tiêu đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)													Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú
		Năm	Nữ		Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Tiền chi phụ của từng nhóm			
146	1	Hoàng Thị Hiền	04/5/1982	Giáo viên		X	Quyết định tuyển dụng năm 2012 không ghi mã/CDNN; không có quyết định bổ nhiệm/CDNN lần đầu; không có các quyết định bổ nhiệm CDNN theo các Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo															Không trúng tuyển	
147	2	Nguyễn Thị Vân	25/3/1994	Giáo viên	X														45		Trúng tuyển		Thành tích bằng với bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên, bà Nguyễn Thị Thanh Tâm, bà Lê Thị Hoa nhưng ưu tiên người nhiều tuổi hơn nên trúng tuyển
148	3	Phạm Thị Thái	03/10/1991	Giáo viên	X											65	60		45		Trúng tuyển		
149	4	Trương Thị Hằng Nga	10/11/1994	Giáo viên		X	Không có thành tích.															Không trúng tuyển	
150	5	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	30/9/1995	Giáo viên	X														45			Không trúng tuyển	Thành tích bằng với bà Nguyễn Thị Vân, bà Nguyễn Thị Thanh Tâm, bà Lê Thị Hoa nhưng ưu tiên người nhiều tuổi hơn nên không trúng tuyển
151	6	Nguyễn Thị Kiều Hương	30/6/1992	Giáo viên	X											65					Trúng tuyển		
152	7	Nguyễn Thị Hiền	20/10/1993	Giáo viên	X											65					Trúng tuyển		
153	8	Lê Thị Kiều	11/6/1995	Giáo viên		X	Không có thành tích.															Không trúng tuyển	
154	9	Nguyễn Thị Thanh Tâm	04/10/1994	Giáo viên	X														45			Không trúng tuyển	Thành tích bằng với bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên, bà Nguyễn Thị Vân, bà Lê Thị Hoa nhưng ưu tiên người nhiều tuổi hơn nên không trúng tuyển
155	10	Nguyễn Thị Lan	05/9/1995	Giáo viên		X	Không có thành tích.															Không trúng tuyển	
156	11	Cao Thị Hoa	19/9/1982	Giáo viên		X	Không có thành tích.															Không trúng tuyển	
157	12	Hoàng Thị Thủy	10/5/1992	Giáo viên		X	Không có thành tích.															Không trúng tuyển	
158	13	Trần Thị Thủy Dương	02/02/1993	Giáo viên	X											65					Trúng tuyển		
159	14	Lê Thị Hoa	20/10/1996	Giáo viên	X														45			Không trúng tuyển	Thành tích bằng với bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên, bà Nguyễn Thị Thanh Tâm, bà Lê Thị Vân a nhưng ưu tiên người nhiều tuổi hơn nên không trúng tuyển
160	15	Lê Thị Duyên	15/4/1997	Giáo viên		X	Không có thành tích.															Không trúng tuyển	
161	16	Nguyễn Thị Vĩ	02/12/1995	Giáo viên		X	Không có thành tích.															Không trúng tuyển	
162	17	Nguyễn Thị Thu Hiền	07/12/1995	Giáo viên		X	Không có thành tích.															Không trúng tuyển	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chi tiết đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)												Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ		Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12			
163	18	Biên Thị Nga	14/5/1992	Giáo viên		X	Không có thành tích.														Không trúng tuyển	
164	19	Lê Thị Mỹ Nương	29/9/1991	Giáo viên	X										65	60					Trúng tuyển	
165	20	Nguyễn Thị Liễu Hồng	07/5/1995	Giáo viên		X	Không có thành tích.														Không trúng tuyển	
12,3	Trưởng MN Lâm Trạch (01 chỉ tiêu/07 người dự xét)																					
166	1	Hoàng Thị Bích Lái	07/7/1986	GVMN hạng III	X										66	60			48	N8-2; N12-4	Trúng tuyển	
167	2	Nguyễn Thị Hải	24/3/1991	GVMN hạng III	X										65	60			49	N12-5		Không trúng tuyển
168	3	Nguyễn Thị Loan	30/9/1993	GVMN hạng III	X														46	N12-2		Không trúng tuyển
169	4	Nguyễn Thị Mai	04/02/1993	GVMN hạng III	X										65				47	N12-3		Không trúng tuyển
170	5	Hoàng Thị Kiều	04/02/1993	GVMN hạng III		X	Bản đánh giá, nhận xét viên chức dự xét thăng hạng chưa có xác nhận của Hiệu trưởng.														Không trúng tuyển	
171	6	Nguyễn Thị Ngọc Châu	01/6/1997	GVMN hạng III		X	Không có thành tích.														Không trúng tuyển	
172	7	Nguyễn Thị Nhung	20/4/1986	Giáo viên		X	- Không có Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2023-2024. - Không có Bảng cử nhân.														Không trúng tuyển	
12,4	Trưởng MN Xuân Trạch (05 chỉ tiêu/15 người dự xét)																					
173	1	Lê Thị Trang	23/3/1992	Giáo viên	X										65				47	N12-3	Trúng tuyển	
174	2	Trần Thị Chuyên	10/5/1984	TPCM - Giáo viên	X										65				46	N12-2	Không trúng tuyển	Thành tích bằng với bà Hoàng Thị Ngọc Hà nhưng ưu tiên người nhiều tuổi hơn nên không trúng tuyển
175	3	Trương Thị Hà	02/5/1990	Giáo viên	X										65				45		Không trúng tuyển	
176	4	Nguyễn Thị Soa	06/01/1984	Giáo viên	X										65				45		Không trúng tuyển	
177	5	Hoàng Thị Ngọc Hà	20/10/1981	Giáo viên	X										65				46	N12-2	Trúng tuyển	Thành tích bằng với bà Trần Thị Chuyên nhưng ưu tiên người nhiều tuổi hơn nên trúng tuyển
178	6	Ngô Thị Kim Thêu	17/7/1991	Giáo viên	X													50	47	N12-3	Không trúng tuyển	
179	7	Nguyễn Thị Thanh Hoa	25/6/1992	Giáo viên	X										65				47	N12-3	Trúng tuyển	
180	8	Hoàng Thị Hải Yến	28/12/1990	Giáo viên	X										65				45		Không trúng tuyển	
181	9	Hoàng Thị Kim Nguyệt	12/8/1993	Giáo viên	X										65				47	N12-3	Trúng tuyển	
182	10	Cao Thị Hồng Vân	24/6/1993	Giáo viên	X										65				45		Không trúng tuyển	
183	11	Đinh Thị Hiệp	25/5/1990	Giáo viên	X										65				45		Không trúng tuyển	
184	12	Nguyễn Thị Lan Phương	14/9/1995	Giáo viên		X	Thành tích sau ngày 30/11/2025.														Không trúng tuyển	

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chỉ tiêu đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)												Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú		
			Nam	Nữ		Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12				Tiêu chí phụ của từng nhóm	
185	13	Trần Thị Mỹ Nương		06/6/1995	Giáo viên	X										65	60				45		Trúng tuyển		
186	14	Dư Thị Nha Trang		22/8/1988	Giáo viên		X	Không có bản sao y hoặc chứng thực quyết định tuyển dụng viên chức.														Không trúng tuyển			
187	15	Trần Thị Hà Phương		30/8/1984	Giáo viên	X										65								Không trúng tuyển	
13		XÃ BÒ TRẠCH																							
13,1		Trường Mầm non Cự Nẫm (06 chỉ tiêu, gồm: 01 chỉ tiêu Phó Hiệu trưởng/01 người dự xét và 05 chỉ tiêu giáo viên/11 người dự xét)																							
188	1	Trần Thị Hoài		15/8/1991	Phó Hiệu trưởng	X											Đạt						Trúng tuyển		Không cạnh tranh
189	2	Đinh Thị Thu Trang		12/10/1988	Tổ trưởng CM	X										68	60				49	N8-4; N12-6	Trúng tuyển		
190	3	Dương Thị Hồng Nga		22/9/1993	Giáo viên	X										65	61				47	N9-2; N12-3	Trúng tuyển		
191	4	Hoàng Thị Văn Anh		26/8/1986	Tổ phó CM	X										65					49	N12-5	Trúng tuyển		
192	5	Nguyễn Thị Nguyệt		03/9/1990	Giáo viên	X										66					49	N8-2; N12-6	Trúng tuyển		
193	6	Nguyễn Thị Phương Thảo		20/5/1993	Giáo viên	X															48	N12-4	Trúng tuyển		
194	7	Nguyễn Thị Kim Nhung		02/02/1980	Giáo viên	X															47	N12-3		Không trúng tuyển	
195	8	Nguyễn Thị Diệu Thúy		05/7/1985	Giáo viên	X															45			Không trúng tuyển	
196	9	Nguyễn Thị Thu Hằng		24/5/1992	Giáo viên	X															45			Không trúng tuyển	
197	10	Trần Thị Liên		10/6/1993	Giáo viên	X															45			Không trúng tuyển	
198	11	Nguyễn Thị Thu Phương		05/5/1994	Giáo viên	X															45			Không trúng tuyển	
199	12	Nguyễn Thị Dương		21/6/1995	Giáo viên	X															45			Không trúng tuyển	
13,2		Trường MN Hưng Bình (04 chỉ tiêu/13 người dự xét)																							
200	1	Phạm Thị Thanh Hiếu		26/10/1995	Giáo viên-TPCM	X										66	60				48	N8-2; N12-4	Trúng tuyển		
201	2	Nguyễn Thị Quỳnh		15/4/1990	Giáo viên-TTCM	X										66					48	N8-2; N12-4	Trúng tuyển		
202	3	Lê Thị Hồng Thắm		08/6/1992	Giáo viên-TTCM	X										66				50	47	N8-2; N12-3	Trúng tuyển		
203	4	Nguyễn Thị Phương Dung		02/10/1996	Giáo viên	X										65					47	N12-3		Không trúng tuyển	
204	5	Trần Thị Thu Hiền		20/6/1991	Giáo viên	X										65					46	N12-2		Không trúng tuyển	
205	6	Phạm Thị Hương		20/8/1991	Giáo viên	X										65					49	N12-5	Trúng tuyển		
206	7	Nguyễn Thị Kim Hoàn		10/4/1988	Giáo viên	X										65					48	N12-4		Không trúng tuyển	
207	8	Trần Thị Lệ Thu		05/8/1992	Giáo viên	X										65					47	N12-3		Không trúng tuyển	
208	9	Nguyễn Thị Hoa		20/02/1993	Giáo viên-TPCM	X										65					46	N12-2		Không trúng tuyển	
209	10	Nguyễn Thị Hòa		17/07/1979	Giáo viên	X															47	N12-3		Không trúng tuyển	

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chỉ tiêu đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)												Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú		
			Nam	Nữ		Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12				Tiêu chí phụ của từng nhóm	
210	11	Trần Thị Thanh Hương		09/11/1990	Giáo viên	X													45			Không trúng tuyển			
211	12	Nguyễn Thị Thu Nhân		14/7/1995	Giáo viên		X	Không có thành tích.																Không trúng tuyển	
212	13	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh		17/4/1995	Giáo viên	X													45			Không trúng tuyển			
13,3 Trưởng Mầm non Cổ Giang (06 chỉ tiêu/14 người dự xét)																									
213	1	Trần Thị Thúy Ngọc		04/12/1992	Giáo viên	X									66	60		50		N8-2	Trúng tuyển				
214	2	Nguyễn Thị Minh Trang		08/4/1990	Giáo viên TTCM	X									65			50	46	N12-2	Trúng tuyển				
215	3	Hoàng Thị Lễ		15/9/1992	Giáo viên TPCM	X									65	60			49	N12-6	Trúng tuyển				
216	4	Trần Thị Lua		18/7/1991	Giáo viên TTCM	X									65				47	N12-3	Trúng tuyển				
217	5	Hoàng Thị Hương		21/6/1993	Giáo viên	X												50	47	N12-3		Không trúng tuyển			
218	6	Hồ Thị Liên		12/3/1991	Giáo viên	X									65				45			Không trúng tuyển			
219	7	Trần Thị Thúy		05/4/1991	Giáo viên	X									65				47	N12-3	Trúng tuyển				
220	8	Phan Thị Hoài Trang		29/4/1993	Giáo viên	X									65				47	N12-3	Trúng tuyển				
221	9	Nguyễn Thị Bích Thủy		23/4/1985	Giáo viên	X													47	N12-3		Không trúng tuyển			
222	10	Phạm Mai Trang		03/02/1990	Giáo viên	X													48	N12-4		Không trúng tuyển			
223	11	Bùi Thị Hà		10/9/1993	Giáo viên	X													45			Không trúng tuyển			
224	12	Nguyễn Kim Anh		18/7/1994	Giáo viên	X													45			Không trúng tuyển			
225	13	Trần Thị Như Phương		26/4/1995	Giáo viên	X													46	N12-2		Không trúng tuyển			
226	14	Nguyễn Thị Hồng Xuyên		15/8/1994	Giáo viên	X													45			Không trúng tuyển			
13,4 Trưởng Mầm non Khương Hà (02 chỉ tiêu, gồm: 01 chỉ tiêu Phó Hiệu trưởng/01 người dự xét và 01 chỉ tiêu giáo viên/08 người dự xét)																									
227	1	Nguyễn Thị Thu Hoài		25/12/1991	Phó Hiệu trưởng	X									Đạt						Trúng tuyển		Không cạnh tranh		
228	2	Trần Thị Nga		18/8/1990	Giáo viên	X									65	60			46	N12-2		Không trúng tuyển			
229	3	Ngô Thị Hằng		01/9/1992	Giáo viên-TPCM	X									66	60		50	46	N8-2; N12-2	Trúng tuyển				
230	4	Ngô Thị Thúy		16/11/1992	Giáo viên	X									65	60			47	N12-3		Không trúng tuyển			
231	5	Phạm Thị Thuần		02/8/1990	Giáo viên-TPCM	X									65				47	N12-3		Không trúng tuyển			
232	6	Lê Thị Thúy		25/3/1990	Giáo viên	X													46	N12-2		Không trúng tuyển			
233	7	Ngô Thị Huyền Trang		20/4/1996	Giáo viên	X													46	N12-2		Không trúng tuyển			
234	8	Trần Thị Hồng Thơm		16/9/1991	Giáo viên	X									66	60			46	N8-2; N12-2		Không trúng tuyển			

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chỉ tiêu đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)												Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú		
			Đạt	Không đạt		Lý do không đạt	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Tiêu chí phụ của từng nhóm						
																				Nam	Nữ				
235	9	Trương Minh Nguyệt	04/4/1993	Giáo viên	X										65	60			46	N12-2	Không trúng tuyển				
13,5		Trường Mầm non Văn Trạch (07 chỉ tiêu/15 người dự xét)																							
236	1	Hoàng Thị Thanh Lợi	13/11/1989	TPCM, Giáo viên	X										69	63			45	N8-6; N9-4	Trúng tuyển				
237	2	Nguyễn Thị Lệ Thủy	29/4/1989	Giáo viên	X										65	60			45		Trúng tuyển				
238	3	Hoàng Thị Kim Anh	20/4/1993	Giáo viên	X										65	60			45		Trúng tuyển				
239	4	Lê Thị Hải Yến	03/01/1987	Giáo viên	X										65	60			48	N12-4	Trúng tuyển				
240	5	Nguyễn Thị Thu Hương	06/12/1992	Giáo viên	X														45			Không trúng tuyển			
241	6	Nguyễn Thị Lương	06/7/1992	Giáo viên	X											60			45		Trúng tuyển				
242	7	Phạm Thị Lài	29/8/1987	Giáo viên	X														47	N12-3	Trúng tuyển				
243	8	Vũ Thị Quý Hời	25/10/1990	Giáo viên	X														46	N12-2		Không trúng tuyển			
244	9	Quách Thị Hường	23/4/1986	Giáo viên	X														49	N12-6	Trúng tuyển				
245	10	Hoàng Thị Phương	15/01/1989	Giáo viên	X														45			Không trúng tuyển			
246	11	Hoàng Thị Tố Nga	10/10/1991	Giáo viên		X	Không có thành tích.																	Không trúng tuyển	
247	12	Hoàng Thị Mỹ Diễm	15/02/1993	Giáo viên		X	Không có thành tích.																	Không trúng tuyển	
248	13	Hoàng Thị Ngọc Hân	24/9/1994	Giáo viên		X	Không có thành tích.																	Không trúng tuyển	
249	14	Trần Thị Thường	06/5/1993	Giáo viên		X	Không có thành tích.																	Không trúng tuyển	
250	15	Hoàng Thùy Dung	12/02/1995	Giáo viên	X														45			Không trúng tuyển			
14		Xã Đông Trạch																							
14,1		Trường Mầm non Hải Trạch (08 chỉ tiêu/19 người dự xét)																							
251	1	Lê Thị Lệ Hà	24/05/1990	TTCM - Giáo viên	X								75		67	61				N8-3; N9-2	Trúng tuyển				
252	2	Nguyễn Thị Hương Thảo	22/11/1990	Giáo viên	X										66	61			47	N8-2; N9-2; N12-3	Trúng tuyển				
253	3	Hoàng Thị Na	16/09/1990	TPCM - Giáo viên	X										67	61			49	N8-3; N9-2; N12-5	Trúng tuyển				
254	4	Hồ Thị Lệ Hà	08/02/1990	TTCM - Giáo viên	X										67	61			47	N8-3; N9-2; N12-3	Trúng tuyển				
255	5	Phạm Thị Mỹ Duyên	10/02/1989	Giáo viên	X										65							Không trúng tuyển			
256	6	Nguyễn Thị Hoa Mai	06/07/1983	Giáo viên	X										66	60				N8-2	Trúng tuyển				
257	7	Hồ Thị Ngọc Hiếu	26/03/1992	Giáo viên	X										65							Không trúng tuyển			
258	8	Hồ Thị Ngọc Lan	07/08/1991	Giáo viên	X										65				48	N12-4	Trúng tuyển				
259	9	Hoàng Thị Văn Anh	03/02/1988	Giáo viên	X										65	60					Trúng tuyển				

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chi tiết đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)													Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú	
			Nam	Nữ		Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Tiêu chí phụ của từng nhóm				
260	10	Hoàng Thị Phương Thảo		28/02/1989	Giáo viên	X										66	60					N8-2	Trúng tuyển		
261	11	Lê Thị Cẩm Tuyền		01/04/1984	Giáo viên	X										65				45				Không trúng tuyển	
262	12	Phạm Thị Hoàng Lan		20/07/1993	Giáo viên	X										65				45				Không trúng tuyển	
263	13	Hoàng Quỳnh Nga		28/01/1996	Giáo viên	X														46		N12-2		Không trúng tuyển	
264	14	Phan Thị Thanh Loan		07/09/1990	Giáo viên	X														46		N12-2		Không trúng tuyển	
265	15	Phan Thị Nga		06/07/1992	Giáo viên	X														45				Không trúng tuyển	
266	16	Phạm Thị Mơ		05/09/1986	Giáo viên	X														46		N12-2		Không trúng tuyển	
267	17	Võ Thị Thủy		03/10/1987	Giáo viên	X														46		N12-2		Không trúng tuyển	
268	18	Nguyễn Ngọc Thúy		03/02/1988	Giáo viên	X														48		N12-4		Không trúng tuyển	
269	19	Lê Thị Thu Hiền		22/09/1992	Giáo viên	X														47		N12-3		Không trúng tuyển	
14,2		Trưởng Mầm non Phú Trạch (03 chỉ tiêu/09 người dự xét)																							
270	1	Đỗ Thị Huy		5/10/1974	Giáo viên	X														45				Không trúng tuyển	
271	2	Nguyễn Thị Thu Hằng		20/7/1985	TPCM - Giáo viên	X										67					N8-3	Trúng tuyển			
272	3	Phạm Thị Kim Huệ		04/12/1986	Giáo viên	X														45				Không trúng tuyển	
273	4	Nguyễn Thị Tuyết Mai		16/3/1996	Giáo viên	X										65	60			46		N12-2	Trúng tuyển		
274	5	Nguyễn Thúy Hiền		11/3/1991	Giáo viên	X														46		N12-2		Không trúng tuyển	
275	6	Ngô Thị Mỹ Duyên		02/3/1994	Giáo viên	X														45				Không trúng tuyển	
276	7	Hoàng Thị Thủy		08/1/1996	Giáo viên	X														47		N12-3		Không trúng tuyển	
277	8	Nguyễn Thị Hồng Thắm		21/8/1988	TPCM -Giáo viên	X										67	60			46		N8-3; N12-2	Trúng tuyển		
278	9	Nguyễn Ngọc Huyền		15/7/1992	Giáo viên	X										65								Không trúng tuyển	
14,3		Trưởng MN Sơn Lộc (04 chỉ tiêu/08 người dự xét)																							
279	1	Lê Thị Thủy		03/02/1992	Giáo viên	X														45				Không trúng tuyển	
280	2	Đinh Thị Thảo		16/05/1992	Giáo viên	X										65				48		N12-4	Trúng tuyển		
281	3	Võ Thị Hải Vân		01/10/1990	TP - Giáo viên	X										65	60			46		N12-2	Trúng tuyển		
282	4	Đỗ Thị Mỹ Hạnh		10/08/1995	Giáo viên	X										65				46		N12-2	Trúng tuyển		
283	5	Nguyễn Thị Hương Giang		10/08/1993	Giáo viên	X														46		N12-2		Không trúng tuyển	

14

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chỉ tiết đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)													Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú													
			Nam	Nữ		Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Tiêu chí phụ của từng nhóm																
284	6	Nguyễn Thị Như Quỳnh		12/05/1991	Giáo viên	X													45			Không trúng tuyển															
285	7	Hà Thị Thanh Hoa		19/05/1997	Giáo viên	X													46	N12-2		Không trúng tuyển															
286	8	Nguyễn Thị Huyền Trang		10/11/1994	Giáo viên	X													47	N12-3	Trúng tuyển																
14,4	Trường MN Đức Trạch (13 chỉ tiêu/23 người dự xét)																																				
287	1	Phạm Thị Thu Hiền		10/07/1990	TTCM+GV	X										66	60			48	N8-2; N12-4	Trúng tuyển															
288	2	Phan Thị Huyền Trang		20/03/1987	Giáo viên MN hạng III	X										65				49	N12-5	Trúng tuyển															
289	3	Hồ Thị Hòa		06/01/1992	Giáo viên MN hạng III	X														48	N12-4	Trúng tuyển															
290	4	Nguyễn Thanh Hoa		15/09/1990	Giáo viên MN hạng III	X														49	N12-5	Trúng tuyển															
291	5	Nguyễn Thị Đào		17/05/1988	Giáo viên MN hạng III	X														47	N12-3		Không trúng tuyển														
292	6	Hồ Thị Thu Hà		10/12/1991	Giáo viên MN hạng III	X														47	N12-3		Không trúng tuyển														
293	7	Nguyễn Thị Hiền		22/10/1986	Giáo viên MN hạng III	X											60		50	49	N12-6	Trúng tuyển															
294	8	Dương Thị Hương		26/03/1993	Giáo viên MN hạng III	X										65				49	N12-6	Trúng tuyển															
295	9	Nguyễn Thị Thủy Hằng		04/02/1991	GV+TPCM	X										65				49	N12-6	Trúng tuyển															
296	10	Phan Thị Thanh		20/08/1989	GV+TPCM	X														49	N12-6	Trúng tuyển															
297	11	Trần Thị Lệ Hằng		10/08/1996	Giáo viên MN hạng III	X										65				48	N12-4	Trúng tuyển															
298	12	Dương Thị Nga		20/02/1993	GV+TPCM	X										65				46	N12-2	Trúng tuyển															
299	13	Hồ Thị Thu Hào		22/11/1988	Giáo viên MN hạng III	X														46	N12-2		Không trúng tuyển														
300	14	Hoàng Thị Hà Phương		15/10/1998	Giáo viên MN hạng III	X										65				46	N12-2	Trúng tuyển															
301	15	Trần Thị Hoa Lan		24/07/1989	Giáo viên MN hạng III	X											60			49	N12-6	Trúng tuyển															
302	16	Nguyễn Thị Hằng		20/11/1984	Giáo viên MN hạng III	X														45			Không trúng tuyển														
303	17	Lê Diệu Thúy		15/07/1989	Giáo viên MN hạng III	X														47	N12-3		Không trúng tuyển														
304	18	Phan Thị Trang Thơ		20/09/1990	Giáo viên MN hạng III	X										65				45		Trúng tuyển															
305	19	Đinh Thị Thu Huyền		22/08/1982	Giáo viên MN hạng III	X														46	N12-2		Không trúng tuyển														
306	20	Hoàng Thị Thanh Lương		06/07/1992	Giáo viên MN hạng III	X														46	N12-2		Không trúng tuyển														
307	21	Nguyễn Thị Diệu Linh		09/07/1993	Giáo viên MN hạng III	X														45			Không trúng tuyển														

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp: (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chỉ tốt đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)												Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú	
			Năm	Nh		Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12				Tiêu chí phụ của từng nhóm
308	22	Phan Thị Tuyết Nhung		14/10/1997	Giáo viên MN hạng III	X													46	N12-2		Không trúng tuyển		
309	23	Phan Thị Hằng		22/10/1996	Giáo viên MN hạng III	X													46	N12-2		Không trúng tuyển		
14,5		Trường Mầm non Hồng Trạch (02 chỉ tiêu/09 người dự xét)																						
310	1	Dương Thị Mơ		21/01/1990	TTCM-GV	X									66	60			49	N8-2; N12-7	Trúng tuyển			
311	2	Phan Thị Loan		24/12/1991	TPCM-GV	X									65	60			49	N12-6		Không trúng tuyển		
312	3	Lê Thị Thủy		03/03/1990	Giáo viên MN hạng III	X									66	60			49	N8-2; N12-8	Trúng tuyển			
313	4	Nguyễn Thị Thủy		21/11/1990	Giáo viên MN hạng III	X									65	60			49	N12-6		Không trúng tuyển		
314	5	Dương Thị Bền		11/03/1989	Giáo viên MN hạng III	X									65				48	N12-4		Không trúng tuyển		
315	6	Dương Thị Mai		24/01/1993	Giáo viên MN hạng III	X													47	N12-3		Không trúng tuyển		
316	7	Dương Thị Luyến		15/10/1990	Giáo viên MN hạng III	X									65				45			Không trúng tuyển		
317	8	Nguyễn Thị Thu Thảo		02/01/1994	Giáo viên MN hạng III		X	Không có thành tích.															Không trúng tuyển	
318	9	Cao Thị Minh Tuyền		13/02/1988	Giáo viên MN hạng III	X													45			Không trúng tuyển		
15		XÃ BẮC TRẠCH																						
15,1		Trường Mầm non Liên Trạch (03 chỉ tiêu/09 người dự xét)																						
319	1	Nguyễn Thị Hường		02/02/1991	Giáo viên MN hạng III	X									65				49	N12-6	Trúng tuyển		Thành tích bằng với bà Hoàng Thị Lan, bà Trần Thị Liên, bà Hoàng Thị Thủy nhưng ưu tiên người nhiều tuổi hơn nên trúng tuyển	
320	2	Đinh Thị Ngọc Hà		23/09/1996	Giáo viên MN hạng III		X	Không có thành tích.															Không trúng tuyển	
321	3	Hoàng Thị Lan		03/07/1992	Giáo viên MN hạng III	X									65				49	N12-6	Không trúng tuyển		Thành tích bằng với bà Nguyễn Thị Hường, bà Trần Thị Liên, bà Hoàng Thị Thủy nhưng ưu tiên người nhiều tuổi hơn nên không trúng tuyển	
322	4	Trần Thị Liên		10/05/1990	Giáo viên MN hạng III	X									65				49	N12-8	Trúng tuyển		Thành tích bằng với bà Hoàng Thị Lan, bà Nguyễn Thị Hường, bà Hoàng Thị Thủy nhưng ưu tiên người nhiều tuổi hơn nên trúng tuyển	
323	5	Phan Thị Giang		25/12/1995	Giáo viên MN hạng III	X													45			Không trúng tuyển		
324	6	Hoàng Thị Thủy		10/05/1990	Giáo viên MN hạng III	X									65				49	N12-6	Trúng tuyển		Thành tích bằng với bà Hoàng Thị Lan, bà Trần Thị Liên, bà Nguyễn Thị Hường nhưng ưu tiên người nhiều tuổi hơn nên trúng tuyển	

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chỉ tiêu đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)												Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú		
			Đạt	Không đạt		Lý do không đạt	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Tiêu chí phụ của từng nhóm						
																				Nam	Nữ				
325	7	Nguyễn Thị Phương Loan		10/01/1994	Giáo viên MN hạng III	X													45		Không trùng tuyển				
326	8	Lê Thị Thủy		24/06/1993	Giáo viên MN hạng III	X													45		Không trùng tuyển				
327	9	Hoàng Thị Nhân Tâm		10/10/1983	Giáo viên MN hạng III	X									65				47	N12-3	Không trùng tuyển				
15,2		Trường Mầm non Mỹ Trạch (06 chỉ tiêu/08 người dự xét)																							
328	1	Nguyễn Thị Hoài Hương		26/06/1992	Giáo viên MN hạng III	X									66	60			49	N8-2; N12-5	Trùng tuyển				
329	2	Nguyễn Thị Ngọc Giang		27/02/1992	Giáo viên MN hạng III	X								75	66	60			49	N8-2; N12-5	Trùng tuyển				
330	3	Trần Mỹ Duyên		20/08/1992	Giáo viên MN hạng III	X									65	60			49	N12-5	Trùng tuyển				
331	4	Nguyễn Thị Thanh Huyền		18/03/1991	Giáo viên MN hạng III	X									65				49	N12-5	Trùng tuyển	Thành tích bằng với bà Nguyễn Thị Lan Hương, bà Phan Thị Ngọc Ánh nhưng ưu tiên người nhiều tuổi hơn nên trùng tuyển			
332	5	Phan Thị Ngọc Ánh		07/01/1991	Giáo viên MN hạng III	X									65				49	N12-5	Trùng tuyển	Thành tích bằng với bà Nguyễn Thị Thanh Huyền, bà Nguyễn Thị Lan Hương nhưng ưu tiên người nhiều tuổi hơn nên trùng tuyển			
333	6	Nguyễn Thị Thanh		24/03/1986	Giáo viên MN hạng III	X									65	60			49	N12-5	Trùng tuyển				
334	7	Nguyễn Thị Lan Hương		27/11/1994	Giáo viên MN hạng III	X									65				49	N12-5	Không trùng tuyển	Thành tích bằng với bà Nguyễn Thị Thanh Huyền, bà Phan Thị Ngọc Ánh nhưng ưu tiên người nhiều tuổi hơn nên không trùng tuyển			
335	8	Phan Thị Thu Hằng		10/10/1986	Giáo viên MN hạng III	X									65				48	N12-4	Không trùng tuyển				
15,3		Trường Mầm non Thanh Trạch (04 chỉ tiêu/20 người dự xét)																							
336	1	Phan Thị Hằng		19/05/1995	Giáo viên MN hạng III		X	Không có thành tích.																Không trùng tuyển	
337	2	Lương Thị Hà		16/10/1992	Giáo viên MN hạng III	X									65				45		Không trùng tuyển				
338	3	Lê Ngọc Linh		18/03/1997	Giáo viên MN hạng III		X	Không có thành tích.																Không trùng tuyển	
339	4	Nguyễn Thị Hải Yến		23/07/1996	Giáo viên MN hạng III		X	Không có thành tích.																Không trùng tuyển	
340	5	Nguyễn Thu Hiền		19/04/1991	Giáo viên MN hạng III	X									66	60			48	N8-2; N12-4	Trùng tuyển				
341	6	Nguyễn Thị Thanh Huyền		16/06/1994	Giáo viên MN hạng III	X													45		Không trùng tuyển				
342	7	Lê Thị Hương		02/09/1981	Giáo viên MN hạng III	X													46	N12-2	Không trùng tuyển				
343	8	Hoàng Thị Vân		02/04/1995	Giáo viên MN hạng III	X													45		Không trùng tuyển				
344	9	Phạm Thị Kim Oanh		22/08/1989	Giáo viên MN hạng III	X													49	N12-5	Không trùng tuyển				

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chỉ tiêu đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)												Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú		
			Đạt	Không đạt		Lý do không đạt	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Tiêu chí phụ của từng nhóm						
																				Năm	Tháng				
345	10	Hoàng Thị Hồng	10/09	1990	Giáo viên MN hạng III	X										69	60			45	N8-5	Trúng tuyển			
346	11	Lê Thị Loan	17/04	1992	Giáo viên MN hạng III	X														47	N12-3		Không trúng tuyển		
347	12	Đinh Thị Lê Na	03/10	1992	Giáo viên MN hạng III	X						80	75			67	60				N8-3	Trúng tuyển			
348	13	Trần Thị Bích Liên	22/02	1994	Giáo viên MN hạng III	X														45			Không trúng tuyển		
349	14	Doãn Thị Lệ Hằng	20/10	1992	Giáo viên MN hạng III		X	Không có thành tích.																Không trúng tuyển	
350	15	Nguyễn Thị Hiền	27/07	1980	Giáo viên MN hạng III	X														45			Không trúng tuyển		
351	16	Hoàng Thị Lê Na	30/11	1987	Giáo viên MN hạng III	X										69	62				N8-5; N9-3	Trúng tuyển			
352	17	Cao Thị Hiếu	20/02	1986	Giáo viên MN hạng III	X										65				47	N12-3		Không trúng tuyển		
353	18	Phạm Thị Mai	27/07	1996	Giáo viên MN hạng III	X														45			Không trúng tuyển		
354	19	Dương Thị Ninh	19/05	1984	Giáo viên MN hạng III	X										66				45	N8-2		Không trúng tuyển		
355	20	Lê Thị Thuý	26/03	1992	Giáo viên MN hạng III	X										65				47	N12-3		Không trúng tuyển		
15,4	Trường MN Hạ Trạch (06 chỉ tiêu/11 người dự xét)																								
356	1	Lê Thị Tô Hiền	15/05	1980	Giáo viên MN hạng III	X										65				46	N12-2	Trúng tuyển			
357	2	Cao Thị Thu Hiền	12/02	1976	Giáo viên MN hạng III		X	Không có thành tích.																Không trúng tuyển	
358	3	Nguyễn Thị Thu Hiền	22/4	1973	Giáo viên MN hạng III	X											60			45			Không trúng tuyển		
359	4	Trần Thị Lệ Hiền	11/08	1988	TTCM-Giáo viên MN Hạng III	X										65				45		Trúng tuyển			
360	5	Nguyễn Thị Dịu	04/06	1985	TPCM_Giáo viên MN Hạng III	X										65				45		Trúng tuyển			
361	6	Hoàng Thị Dậu	18/04	1981	Giáo viên MN hạng III	X														46	N12-2		Không trúng tuyển		
362	7	Mai Thị Thu Hòa	22/11	1980	Giáo viên MN hạng III	X										65				46	N12-2	Trúng tuyển			
363	8	Nguyễn Thị Lục	20/10	1974	Giáo viên MN hạng III	X														46	N12-2		Không trúng tuyển		
364	9	Nguyễn Thị Thanh	23/03	1995	Giáo viên MN hạng III	X										65				45		Trúng tuyển			
365	10	Nguyễn Thị Hiền	01/06	1995	TPCM_Giáo viên MN Hạng III	X										65				46	N12-2	Trúng tuyển			
366	11	Nguyễn Thị Hồng Quyên	02/05	1994	Giáo viên MN hạng III	X											60			46	N12-2		Không trúng tuyển		
15,5	Trường MN Bắc Trạch (07 chỉ tiêu/16 người dự xét)																								
367	1	Nguyễn Thị Thủy Trang	24/04	1992	GV - TPCM	X						80		70	67	60					N8-3	Trúng tuyển			
368	2	Trần Thị Huế	20/12	1991	GV TPCM	X						80	75		68	60		50			N8-4	Trúng tuyển			

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chỉ tiêu đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)												Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú
			Nam	Nữ		Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12			
369	3	Võ Thị Oanh Kiều		14/02/1991	GV - TPCM	X							75		67	62				N8-3; N9-3	Trúng tuyển		
370	4	Phan Thị Thu Dung		25/09/1991	GV - TPCM	X									66	61			46	N8-2; N9-2; N12-2	Trúng tuyển		
371	5	Nguyễn Thị Hằng		26/06/1994	Giáo viên MN hạng III	X												45				Không trúng tuyển	
372	6	Phan Thị Thanh Huyền		04/01/1992	Giáo viên MN hạng III	X												50	46	N12-2	Trúng tuyển		
373	7	Phan Thị Thu Hoài		28/06/1992	Giáo viên MN hạng III		X	Không có thành tích.														Không trúng tuyển	
374	8	Nguyễn Thị Hằng		06/06/1969	Giáo viên MN hạng III	X									66				45	N8-2	Trúng tuyển		
375	9	Phan Thị Nhật Linh		10/04/1988	Giáo viên MN hạng III	X												45				Không trúng tuyển	
376	10	Phan Thị Tường Vi		01/05/1993	Giáo viên MN hạng III	X												49	N12-5	Trúng tuyển		Điểm thành tích bằng với bà Nguyễn Minh Hằng nhưng ưu tiên người nhiều tuổi hơn nên trúng tuyển	
377	11	Lê Thị Hoa Lài		20/04/1992	Giáo viên MN hạng III	X												47	N12-3			Không trúng tuyển	
378	12	Phan Thị Thu Hà		10/07/1987	Giáo viên MN hạng III	X												45				Không trúng tuyển	
379	13	Nguyễn Thị Thu Hiền		18/05/1991	Giáo viên MN hạng III		X	Không có thành tích.														Không trúng tuyển	
380	14	Hoàng Thị Thanh Tâm		29/10/1995	Giáo viên MN hạng III		X	Không có thành tích.														Không trúng tuyển	
381	15	Trần Hoàng Hà		22/10/1995	Giáo viên MN hạng III		X	Không có thành tích.														Không trúng tuyển	
382	16	Nguyễn Thị Minh Hằng		13/02/1994	Giáo viên MN hạng III	X												49	N12-5			Không trúng tuyển	Điểm thành tích bằng với bà Phan Thị Tường Vi nhưng ưu tiên người nhiều tuổi hơn nên không trúng tuyển
16		Xã Nam Trạch																					
16.1		Trường Mầm non Nam Trạch (04 chỉ tiêu/10 người dự xét)																					
383	1	Nguyễn Thị Nhung		07/02/1992	Giáo viên	X									65				45				Không trúng tuyển
384	2	Võ Thị Diệu Cẩm		12/12/1993	Giáo viên	X									66	61			49	N8-2; N9-2; N12-5	Trúng tuyển		
385	3	Nguyễn Thị Hồng Gái		04/02/1992	Giáo viên - Tổ trưởng chuyên môn	X									67	60		50	49	N8-3; N12-5	Trúng tuyển		
386	4	Nguyễn Thị Phượng Hằng		01/05/1992	Giáo viên - Tổ Phó chuyên môn	X									65				49	N12-5	Trúng tuyển		
387	5	Huỳnh Thị Thanh Thủy		04/09/1985	Giáo viên	X									66				48	N8-2; N12-4	Trúng tuyển		
388	6	Lê Hồng Dịu		15/01/1993	Giáo viên	X													45				Không trúng tuyển
389	7	Cao Thị Hương		09/03/1993	Giáo viên	X													46	N12-2			Không trúng tuyển
390	8	Võ Thị Chí Mỹ		14/07/1994	Giáo viên	X													47	N12-3			Không trúng tuyển
391	9	Nguyễn Thị Linh		10/07/1993	Giáo viên	X													45				Không trúng tuyển

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chỉ tiết đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)													Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú
			Nam	Nữ		Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Tiêu chí phụ của từng nhóm			
392	10	Võ Thị Thủy Nhung		22/08/1995	Giáo viên	X													45			Không trùng tuyển		
16,2		Trường Mầm non Nhân Trách (13 chỉ tiêu/13 người dự xét)																						
393	1	Trần Thị Thủy Vân		27/04/1992	Giáo viên	X															Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
394	2	Hoàng Thị Mỹ Hằng		05/05/1985	Giáo viên	X															Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
395	3	Nguyễn Thị Lệ Hoa		16/03/1989	Giáo viên	X															Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
396	4	Lê Thị Ngọc Lan		24/12/1990	Giáo viên	X															Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
397	5	Dương Thị Hồng Thương		25/05/1987	Giáo viên	X															Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
398	6	Cao Thị Diệu Linh		05/10/1991	Giáo viên	X															Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
399	7	Huỳnh Thị Thủy		12/07/1986	Giáo viên	X															Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
400	8	Lê Thị Huệ		08/08/1991	Giáo viên	X															Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
401	9	Võ Hải Hoàng Anh		22/09/1995	Giáo viên	X															Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
402	10	Lê Thị Kiều Oanh		24/06/1995	Giáo viên	X															Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
403	11	Nguyễn Thị Thu Hường		11/10/1987	Giáo viên	X															Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
404	12	Mai Thị Thủy		20/06/1989	Giáo viên	X															Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
405	13	Lê Thị Ánh		08/02/1988	Giáo viên	X															Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
16,3		Trường Mầm non Lý Trách (03 chỉ tiêu/03 người dự xét)																						
406	1	Phan Thị Lợi		22/04/1993	Giáo viên	X															Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
407	2	Lê Thị Hà Ny		06/09/1990	Giáo viên	X															Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
408	3	Lê Thị Phương Thảo		18/12/1990	Giáo viên	X															Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
16,4		Trường Mầm non Nam Định (01 chỉ tiêu/09 người dự xét)																						
409	1	Lê Thị Kim Thoa		09/5/1979	Giáo viên	X										65	60			46	N12-2	Không trùng tuyển		
410	2	Nguyễn Thị Dương Thương		10/8/1994	Giáo viên	X										65				45		Không trùng tuyển		
411	3	Bùi Thị Phương		06/7/1993	Giáo viên	X										65	60					Không trùng tuyển		
412	4	Phạm Thị Ngọc Bé		13/8/1989	Giáo viên		X	Không có thành tích.														Không trùng tuyển		
413	5	Hoàng Thị Vương		10/05/1984	Giáo viên	X														45		Không trùng tuyển		
414	6	Lý Thị Phượng		14/09/1988	Giáo viên	X														46	N12-2	Không trùng tuyển		
415	7	Nguyễn Thị Hồng		10/2/1989	Giáo viên	X														45		Không trùng tuyển		

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chi tiết đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)												Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú														
			Nam	Nữ		Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12				Tiêu chí phụ của từng nhóm													
416	8	Nguyễn Thị Thu Phương		04/12/1989	Giáo viên	X										66	60				N8-2	Trúng tuyển															
417	9	Hoàng Thị Thủy Hồng		23/8/1991	Giáo viên	X										65				45			Không trúng tuyển														
17		Xã Nam Ba Đôn																																			
17.1		Trường Mầm non Quảng Trung (12 chỉ tiêu, gồm: 01 chỉ tiêu Hiệu trưởng/01 người dự xét và 11 chỉ tiêu giáo viên/12 người dự xét)																																			
418	1	Hồ Thị Lý		15/10/1971	Hiệu trưởng	X										Đạt						Trúng tuyển		Không cạnh tranh													
419	2	Trần Thị Thanh Tâm		03/10/1981	Giáo viên	X										65				46	N12-2	Trúng tuyển															
420	3	Nguyễn Thị Luyện		12/5/1971	Giáo viên	X										65				46	N12-2	Trúng tuyển															
421	4	Bùi Thị Vân Anh		03/01/1982	Giáo viên	X										65				48	N12-4	Trúng tuyển															
422	5	Nguyễn Thị Trang		01/01/1989	Giáo viên	X										65	60			47	N12-3	Trúng tuyển															
423	6	Lê Thị Hằng		16/11/1994	Giáo viên	X										66				46	N8-2; N12-2	Trúng tuyển															
424	7	Phạm Thị Thủy Hằng		02/4/1994	Giáo viên	X					85					67					N8-3	Trúng tuyển															
425	8	Nguyễn Thị Thu Hà		07/5/1988	Giáo viên	X										65				45		Trúng tuyển															
426	9	Lê Thị Anh		02/9/1991	Giáo viên	X										65				47	N12-3	Trúng tuyển															
427	10	Nguyễn Thị Sen		04/10/1991	Giáo viên	X													50	46	N12-2	Trúng tuyển															
428	11	Trần Thị Thanh Ngọc		18/3/1973	Giáo viên	X														47	N12-3	Trúng tuyển															
429	12	Lê Thị Nga		02/10/1993	Giáo viên	X														47	N12-3	Trúng tuyển															
430	13	Nguyễn Thị Minh Huệ		16/02/1986	Giáo viên	X														46	N12-2		Không trúng tuyển														
17.2		Trường Mầm non Quảng Sơn (09 chỉ tiêu/09 người dự xét)																																			
431	1	Phan Thị Hiền		22/11/1986	Giáo viên	X										Đạt						Trúng tuyển		Không cạnh tranh													
432	2	Đinh Thị Cúc		11/5/1989	Giáo viên	X										Đạt						Trúng tuyển		Không cạnh tranh													
433	3	Mai Thị Hương		20/8/1989	Giáo viên	X										Đạt						Trúng tuyển		Không cạnh tranh													
434	4	Phạm Thị Hoa Ngân		10/8/1985	Giáo viên	X										Đạt						Trúng tuyển		Không cạnh tranh													
435	5	Trần Thị Hằng		12/10/1994	Giáo viên	X										Đạt						Trúng tuyển		Không cạnh tranh													
436	6	Trương Thị Tương		20/10/1987	Giáo viên	X										Đạt						Trúng tuyển		Không cạnh tranh													
437	7	Trần Thị Thuý		10/10/1978	Giáo viên	X										Đạt						Trúng tuyển		Không cạnh tranh													
438	8	Mai Thị Tý		10/11/1973	Giáo viên	X										Đạt						Trúng tuyển		Không cạnh tranh													
439	9	Đặng Thị Thuý Hà		14/3/1975	Giáo viên	X										Đạt						Trúng tuyển		Không cạnh tranh													
17.3		Trường Mầm non Quảng Tân (07 chỉ tiêu/05 người dự xét)																																			

21

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chỉ tiết đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)												Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú																		
			Nam	Nữ		Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12				Tiêu chí phụ của từng nhóm																	
440	1	Phan Thị Huệ		10/8/1992	TTCM- Giáo viên	X															Đạt	Trúng tuyển		Không cạnh tranh																	
441	2	Thái Thị Thu Dung		19/11/1994	TPCM- Giáo viên	X															Đạt	Trúng tuyển		Không cạnh tranh																	
442	3	Vũ Thị Thơm		10/9/1991	Giáo viên	X															Đạt	Trúng tuyển		Không cạnh tranh																	
443	4	Nguyễn Thị Kim Nhung		06/8/1986	Giáo viên	X															Đạt	Trúng tuyển		Không cạnh tranh																	
444	5	Lê Thị Bích Hồng		11/11/1985	Giáo viên	X															Đạt	Trúng tuyển		Không cạnh tranh																	
17,4	Trường MN Quảng Thủy (06 chỉ tiêu/08 người dự xét)																																								
445	1	Hoàng Thị Xóa		02/01/1972	Giáo viên	X												66	60			49	N8-2; N12-5	Trúng tuyển																	
446	2	Trần Thị Thu Thảo		04/8/1993	Giáo viên	X												67	60			48	N8-3; N12-4	Trúng tuyển																	
447	3	Hồ Khánh Huyền		03/10/1992	Giáo viên	X												65	60			49	N12-5	Trúng tuyển																	
448	4	Hoàng Thị Phương		08/02/1989	Giáo viên	X																48	N12-4	Trúng tuyển																	
449	5	Đinh Thị Vân		20/10/1987	Giáo viên	X																49	N12-5	Trúng tuyển																	
450	6	Phan Thị Thủy		20/5/1991	Giáo viên	X																47	N12-3		Không trúng tuyển																
451	7	Đoàn Thị Thanh Thủy		25/8/1983	Giáo viên	X																48	N12-4	Trúng tuyển																	
452	8	Trần Thị Huệ		20/9/1986	Giáo viên	X																46	N12-2		Không trúng tuyển																
17,5	Trường MN Quảng Tiến (10 chỉ tiêu/09 người dự xét)																																								
453	1	Đoàn Thị Mai Phương		20/6/1973	Giáo viên	X																Đạt	Trúng tuyển		Không cạnh tranh																
454	2	Hoàng Thị Viên		10/10/1973	Giáo viên	X																Đạt	Trúng tuyển		Không cạnh tranh																
455	3	Nguyễn Thị Yến		11/10/1980	Giáo viên	X																Đạt	Trúng tuyển		Không cạnh tranh																
456	4	Trần Thị Ngọc Mai		08/02/1992	Giáo viên	X																Đạt	Trúng tuyển		Không cạnh tranh																
457	5	Trần Thị Thanh Huyền		20/02/1992	Giáo viên	X																Đạt	Trúng tuyển		Không cạnh tranh																
458	6	Lê Thị Phú		01/02/1989	Giáo viên	X																Đạt	Trúng tuyển		Không cạnh tranh																
459	7	Nguyễn Thị Hoài Thương		20/4/1993	Giáo viên	X																Đạt	Trúng tuyển		Không cạnh tranh																
460	8	Mai Thị Thu Hiền		16/9/1986	Giáo viên	X																Đạt	Trúng tuyển		Không cạnh tranh																
461	9	Nguyễn Thị Thu Sang		02/12/1991	Giáo viên	X																Đạt	Trúng tuyển		Không cạnh tranh																
18	UBND XÃ QUẢNG NINH																																								
18,1	Trường Mầm non Hoa Sen (02 chỉ tiêu/08 người dự xét)																																								
462	1	Hoàng Thu Sương		22/9/1994	Giáo viên - TPCM	X									75			66	60			50	45	N8 - 2 lần	Trúng tuyển																
463	2	Nguyễn Thị Tuyết Mai		22/10/1992	Giáo viên - TPCM	X												65	60			46	N12 - 2 lần		Không trúng tuyển																

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chi tiết đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)												Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																										
			Nam	Nữ		Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12				Tiền chi phụ của từng nhóm																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																									
464	3	Nguyễn Thị Thanh Trà		16/04/1993	Giáo viên		X	Thiếu nhận xét đánh giá năm học																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																									

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và không cạnh tranh chỉ tiêu. Chỉ điểm chỉ tiêu đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)													Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú	
			Nam	Nữ		Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Tiêu chỉ phụ của từng nhóm				
489	14	Trương Thị Hương		17/07/1993	Giáo viên	X										65				45			Không trúng tuyển		
490	15	Nguyễn Thị Gấm		11/03/1991	Giáo viên	X										65							Không trúng tuyển		
491	16	Mai Thị Phương Nam		03/8/1993	Giáo viên	X														45			Không trúng tuyển		
492	17	Đỗ Thị Thu Hoài		30/05/1989	Giáo viên		X	Không có thành tích.																Không trúng tuyển	
493	18	Đinh Thị Kim Oanh		16/07/1991	Giáo viên		X	Không có thành tích.																Không trúng tuyển	
19,3		Trường Mầm non Duy Ninh (01 chỉ tiêu/13 người dự xét)																							
494	1	Hoàng Thị Vân		20/09/1993	Giáo viên	X										65				49	N12-6		Không trúng tuyển		
495	2	Võ Thị Hằng		20/11/1984	Giáo viên	X										66	61		50	46	N8-2; N9-2; N12-2	Trúng tuyển			
496	3	Nguyễn Thị Ngọc Hà		07/10/1993	Giáo viên	X										66	60			45	N8-2		Không trúng tuyển		
497	4	Từ Thị Thanh Tâm		30/04/1992	Giáo viên	X										66				45	N8-2		Không trúng tuyển		
498	5	Lê Thị Thu Hương		07/06/1985	Giáo viên	X														45			Không trúng tuyển		
499	6	Trần Thị Bưởi		24/10/1981	Giáo viên	X										65			50	46	N12-2		Không trúng tuyển		
500	7	Phạm Thị Thanh Huyền		24/01/1994	Giáo viên	X										65	60			46	N12-2		Không trúng tuyển		
501	8	Nguyễn Thị Huyền		16/05/1986	Giáo viên	X														45			Không trúng tuyển		
502	9	Nguyễn Thị Thanh Hải		20/05/1994	Giáo viên	X														45			Không trúng tuyển		
503	10	Lê Thị Thùy		20/02/1981	Giáo viên	X														45			Không trúng tuyển		
504	11	Nguyễn Thị Bình		02/11/1993	Giáo viên	X														45			Không trúng tuyển		
505	12	Nguyễn Thị Hải Yến		24/11/1997	Giáo viên	X										65			50	45			Không trúng tuyển		
506	13	Trần Thị Hà Nhi		17/11/1995	Giáo viên	X														45			Không trúng tuyển		
20		UBND XÃ TRƯỜNG NINH																							
20,1		Trường Mầm non Hiền Ninh (09 chỉ tiêu/12 người dự xét)																							
507	1	Trương Thị Nữ		15/4/1977	Giáo viên	X							75		69	62		50	45	N8-7; N9-3	Trúng tuyển				
508	2	Phan Thị Hoa		28/08/1992	Giáo viên	X						80	75		69					N8-6	Trúng tuyển				
509	3	Trần Thị Ngọc Hương		30/05/1991	Giáo viên	X									66			51		N8-2; N11-2	Trúng tuyển				
510	4	Ngô Thị Thuận		12/07/1992	Giáo viên	X									66			51		N8-2; N11-2	Trúng tuyển				
511	5	Trương Thị Thúy Kiều		13/05/1993	Giáo viên	X									65			50			Không trúng tuyển	Điểm thành tích bằng với bà Trương Thị Thanh và bà Hoàng Thị Sen nhưng ưu tiên người nhiều tuổi hơn nên không trúng tuyển			

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chỉ tiêu đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)												Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú																
			Nam	Nữ		Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12				Tiêu chí phụ của từng nhóm															
512	6	Nguyễn Thị Thoa		30/06/1993	Giáo viên	X										65	60		50			Trúng tuyển																	
513	7	Hà Thị Hương		20/03/1990	Giáo viên	X										65							Không trúng tuyển																
514	8	Nguyễn Thị Thanh Nga		26/03/1981	Giáo viên	X										65			51		N11-2	Trúng tuyển																	
515	9	Trương Thị Thanh		15/07/1990	Giáo viên	X										65			50			Trúng tuyển		Điểm thành tích bằng với bà Trương Thị Thuý Kiều và bà Hoàng Thị Sen nhưng ưu tiên người nhiều tuổi hơn nên trúng tuyển															
516	10	Trương Thị Thu Hằng		18/06/1993	Giáo viên	X										65	60					Trúng tuyển																	
517	11	Hoàng Thị Len		02/12/1991	Giáo viên	X										65			50			Không trúng tuyển		Điểm thành tích bằng với bà Trương Thị Thanh và bà Trương Thị Thuý Kiều nhưng ưu tiên người nhiều tuổi hơn nên không trúng tuyển															
518	12	Bùi Thị Thùy		15/02/1994	Giáo viên	X										66	60				N8-2	Trúng tuyển																	
20,2	Trường Mầm non An Ninh (01 chỉ tiêu/16 người dự xét)																																						
519	1	Nguyễn Thị Thuận		04/10/1993	Giáo viên	X							80	75		67					N8-3		Không trúng tuyển																
520	2	Nguyễn Thị Phương Loan		22/9/1994	Giáo viên	X										66	61				N8-2; N9-2		Không trúng tuyển																
521	3	Trần Thị Thanh Nhân		10/03/1981	Giáo viên	X										65			50	46	N12-2		Không trúng tuyển																
522	4	Võ Thị Vương		03/8/1974	Giáo viên	X													46		N12-2		Không trúng tuyển																
523	5	Trần Thị Minh Huyền		23/06/1993	Giáo viên	X						85	80				60		45			Trúng tuyển																	
524	6	Nguyễn Thị Mai		03/9/1994	Giáo viên	X							80			67	61		50	48	N8-3; N9-2; N12-4		Không trúng tuyển																
525	7	Nguyễn Thị Niên		22/09/1974	Giáo viên	X										65			46		N12-2		Không trúng tuyển																
526	8	Trương Thị Yến		01/5/1997	Giáo viên	X										65				47	N12-3		Không trúng tuyển																
527	9	Nguyễn Thị Thiết		08/8/1990	Giáo viên	X										65			50	47	N12-3		Không trúng tuyển																
528	10	Lê Thị Hải Yến		11/06/1995	Giáo viên	X													48		N12-4		Không trúng tuyển																
529	11	Đỗ Thị Tú		14/01/1990	Giáo viên	X													50	47	N12-3		Không trúng tuyển																
530	12	Nguyễn Thị Thắm		09/5/1992	Giáo viên	X													46		N12-2		Không trúng tuyển																
531	13	Nguyễn Thị Liễu		12/12/1995	Giáo viên	X													46		N12-2		Không trúng tuyển																
532	14	Trần Thị Luyến		16/06/1990	Giáo viên	X													48		N12-4		Không trúng tuyển																
533	15	Trần Thị Bé		15/10/1987	Giáo viên	X													48		N12-4		Không trúng tuyển																
534	16	Lê Thị Hoa		27/09/1992	Giáo viên	X													46		N12-2		Không trúng tuyển																
21	UBND XÃ TÂN MỸ																																						

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chi tiết đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)												Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú	
		Năm	Ngày		Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12				Tiêu chí phụ của từng nhóm
21.1	Trường Mầm non Dương Thủy (03 chỉ tiêu/06 người dự xét)																						
535	1	Võ Thị Hồng Cẩm		28/10/1993	Tổ trưởng to MG nhỏ - Giáo viên	X					80				67	61				N8-3; N9-2	Trúng tuyển		
536	2	Lê Thị Tâm		09/4/1989	Giáo viên	X									67	60				N8-3	Trúng tuyển		
537	3	Trần Thị Dương		01/5/1981	Giáo viên	X									65	60		45			Trúng tuyển		
538	4	Bùi Thị Hải Yến		01/11/1983	Giáo viên	X									65	60					Không trúng tuyển		
539	5	Phạm Thị Nhung		16/8/1994	Giáo viên	X									65	60					Không trúng tuyển		
540	6	Đinh Thị Thắm		10/12/1987	Giáo viên	X									65	60					Không trúng tuyển		
21.2	Trường Mầm non Mỹ Thủy (03 chỉ tiêu/07 người dự xét)																						
541	1	Trương Thị Ngọc		07/3/1975	Giáo viên mầm non	X									65	60		46		N12-2	Trúng tuyển		
542	2	Dương Thị Hồng		30/4/1973	Giáo viên mầm non	X										60		47		N12-3		Không trúng tuyển	
543	3	Nguyễn Thị Hương		06/10/1985	Giáo viên mầm non	X									65	60		45				Không trúng tuyển	
544	4	Nguyễn Thị Hiền		16/5/1994	Giáo viên mầm non	X									66	61		46		N8-2; N9-2; N12-2	Trúng tuyển		
545	5	Nguyễn Thị Mai Phương		08/6/1993	Giáo viên mầm non	X									65	60		47		N12-3	Trúng tuyển		
546	6	Lê Thị Duyên		05/8/1995	Giáo viên mầm non	X									65	60						Không trúng tuyển	
547	7	Lê Thị Thương		20/01/1996	Giáo viên mầm non	X									65	60		46		N12-2		Không trúng tuyển	
21.3	Trường Mầm Non Thái Thủy (03 chỉ tiêu/12 người dự xét)																						
548	1	Ngô Thị Thanh Tinh		04/01/1986	Giáo viên mầm non	X						75			67	60				N8-3	Trúng tuyển		
549	2	Nguyễn Thị Thủy		15/10/1981	Giáo viên mầm non	X												46		N12-2		Không trúng tuyển	
550	3	Dương Thị Ngoan		25/02/1993	Giáo viên mầm non	X									65	60		46		N12-2	Trúng tuyển		
551	4	Lê Thị Thu Trang		19/5/1994	Giáo viên mầm non	X									65	60						Trúng tuyển	
552	5	Trần Thị Trà Giang		05/6/1986	Giáo viên mầm non	X										60		47		N12-3		Không trúng tuyển	
553	6	Lê Thị Diện		15/01/1990	Giáo viên mầm non	X												47		N12-3		Không trúng tuyển	
554	7	Phạm Thị Như Quỳnh		02/9/1985	Giáo viên mầm non	X												45				Không trúng tuyển	
555	8	Trương Quỳnh Thương		09/9/1990	Giáo viên mầm non	X												48		N12-4		Không trúng tuyển	
556	9	Nguyễn Thị Đoàn		12/6/1993	Giáo viên mầm non	X												47		N12-3		Không trúng tuyển	
557	10	Nguyễn Thị Lon		10/4/1995	Giáo viên mầm non	X												47		N12-3		Không trúng tuyển	
558	11	Lê Thị Thảo		10/10/1997	Giáo viên mầm non	X												47		N12-3		Không trúng tuyển	
559	12	Trần Thị Thiết		20/4/1993	Giáo viên mầm non	X												47		N12-3		Không trúng tuyển	

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chi tiết đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)												Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú		
			Năm	Nữ		Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12				Tiêu chí phụ của từng nhóm	
21,4		Trường Mầm non Tân Thủy (02 chỉ tiêu/09 người dự xét)																							
560	1	Nguyễn Thị Quốc		24/11/1978	Giáo viên	X									66	60			45	N8-2	Trúng tuyển				
561	2	Dương Thị Thủy Diệu		24/4/1989	Giáo viên	X													46	N12-2		Không trúng tuyển			
562	3	Nguyễn Thị Hồng		20/10/1994	Giáo viên	X						85				61			45	N9-2	Trúng tuyển				
563	4	Dương Thị Thương		03/5/1994	Giáo viên	X									65	60			45			Không trúng tuyển			
564	5	Lê Thị Yến		16/11/1989	Giáo viên	X									65	60			45			Không trúng tuyển			
565	6	Lê Thị Thúy		10/01/1995	Giáo viên	X									65	60			45			Không trúng tuyển			
566	7	Võ Thị Duyên		07/7/1989	Giáo viên	X									65	60						Không trúng tuyển			
567	8	Đoàn Thị Hoa		27/8/1981	Giáo viên	X													45			Không trúng tuyển			
568	9	Dương Thị Huệ		20/6/1991	Giáo viên	X													45			Không trúng tuyển			
22		UBND XÃ SEN NGƯ																							
22,1		Trường Mầm non Ngư Thủy (05 chỉ tiêu, gồm: 01 chỉ tiêu Phó Hiệu trưởng/01 người dự xét và 04 chỉ tiêu Giáo viên/06 người dự xét)																							
569	1	Hoàng Thị Thủy		13/12/1991	Phó Hiệu trưởng	X																Đạt	Trúng tuyển		
570	2	Diệp Thị Tinh		07/02/1989	Giáo viên	X									66	60				N8 - 2 lần	Trúng tuyển				
571	3	Ngô Thị Nhung		10/02/1991	Giáo viên	X									66	60			46	N8 - 2 lần N12 - 2 lần	Trúng tuyển				
572	4	Hoàng Thị Hương		20/07/1986	Giáo viên	X										60					Trúng tuyển				
573	5	Nguyễn Thị Lan Hương		06/07/1992	Giáo viên	X										60			45		Trúng tuyển				
574	6	Bạch Thị Tuyết Hồng		23/03/1992	Giáo viên	X													45			Không trúng tuyển			
23		UBND XÃ TRƯỜNG PHÚ																							
23,1		Trường Mầm non Trường Thủy (05 chỉ tiêu/13 người dự xét)																							
575	1	Nguyễn Thị Lam		01/10/1987	Giáo viên	X									65	60						Không trúng tuyển			
576	2	Đỗ Thị Thu		22/06/1990	Giáo viên	X									65	61				N9-2	Trúng tuyển				
577	3	Lê Thị Khuyên		14/03/1987	Giáo viên	X									65	60						Không trúng tuyển			
578	4	Nguyễn Thị Hoa		10/06/1994	Giáo viên	X						80			65	60						Trúng tuyển			
579	5	Nguyễn Thị Tuyết		06/10/1990	Giáo viên	X									65	60			48	N12-4	Trúng tuyển				
580	6	Đỗ Thị Như		13/10/1993	Giáo viên	X									65	60						Không trúng tuyển			
581	7	Hoàng Thị Trang		22/01/1988	Giáo viên	X									66	60			47	N8-2; N12-3	Trúng tuyển				
582	8	Mai Thị Nhân		02/03/1991	Giáo viên	X									65	60						Không trúng tuyển			

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chi tiết đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)												Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú
			Nam	Nữ		Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12			
583	9	Trần Thị Hương Trinh		09/07/1995	Giáo viên	X									65	60			46	N12-2	Trúng tuyển		
584	10	Cao Thị Nhã		28/09/1987	Giáo viên	X													47	N12-3		Không trúng tuyển	
585	11	Phạm Thị Văn Anh		08/08/1994	Giáo viên	X													48	N12-4		Không trúng tuyển	
586	12	Mai Thị Hiền		06/09/1994	Giáo viên	X													45			Không trúng tuyển	
587	13	Võ Nữ Huyền Trang		22/07/1997	Giáo viên	X													46	N12-2		Không trúng tuyển	
24	UBND XÃ LỆ NINH																						
24.1	Trường Mầm non Sơn Thủy (03 chỉ tiêu/09 người dự xét)																						
588	1	Hà Thị Phương		20/10/1994	Giáo viên - TPCM	X									65	60					Không trúng tuyển	Điểm thành tích bằng với bà Nguyễn Thị Hồng Liu, bà Trần Thị Lệ Thủy, bà Đoàn Thị Ánh Tuyết nhưng ưu tiên người nhiều tuổi hơn nên không trúng tuyển	
589	2	Nguyễn Thị Hồng Liu		20/11/1993	Giáo viên - TPCM	X									65	60					Trúng tuyển		
590	3	Trần Thị Lệ Thủy		10/01/1985	Giáo viên - TPCM	X									65	60					Trúng tuyển		
591	4	Đoàn Thị Ánh Tuyết		20/03/1992	Giáo viên	X									65	60					Trúng tuyển		
592	5	Võ Thị Hoài Thu		04/10/1994	Giáo viên		X	Bản nhận xét đánh giá năm học 2024 - 2025 bản photo không có công chứng														Không trúng tuyển	
593	6	Lưu Thị Hà		07/12/1987	Giáo viên	X										60						Không trúng tuyển	
594	7	Trần Thị Mỹ Trúc		01/02/1986	Giáo viên	X										60						Không trúng tuyển	
595	8	Lê Thị Bích Hào		13/02/1993	Giáo viên - TPCM	X										60						Không trúng tuyển	
596	9	Phạm Thị Sơn Trà		10/09/1997	Giáo viên	X										60						Không trúng tuyển	
25	UBND XÃ CAM HỒNG																						
25.1	Trường Mầm non Cam Thủy (03 chỉ tiêu/09 người dự xét)																						
597	1	Lê Thị Tâm		01/11/1985	GV-TPCM	X									65	60			45		Trúng tuyển		
598	2	Nguyễn Thị Hoài Nhi		28/04/1994	GV-BTCD	X									65	60			45		Trúng tuyển		
599	3	Trần Thị Phương Vy		02/12/1989	Giáo viên	X									65	60			45		Trúng tuyển		
600	4	Phạm Thị Hương Giang		17/12/1997	Giáo viên	X									65	60			45		Không trúng tuyển	Thành tích bằng với bà Lê Thị Tâm, bà Nguyễn Thị Hoài Nhi, bà Trần Thị Phương Vy nhưng ưu tiên người nhiều tuổi hơn nên không trúng tuyển	
601	5	Lê Thị Hào Linh		30/06/1994	Giáo viên	X									65	60					Không trúng tuyển		
602	6	Võ Thị Ngọc Trang		25/10/1996	Giáo viên	X									65	60					Không trúng tuyển		
603	7	Dương Thị Ngọc Lan		08/10/1993	Giáo viên	X										60					Không trúng tuyển		
604	8	Nguyễn Thị Phương Lan		28/12/1996	Giáo viên	X													45		Không trúng tuyển		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chỉ tiết đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)												Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ		Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12			
605	9	Lê Thị Hải Yến	04/10/1993	Giáo viên	X														45		Không trúng tuyển	
26	UBND XÃ KIM NGÂN																					
26,1	Trường Mầm non Kim Ngân (06 chỉ tiêu/12 người dự xét)																					
606	1	Lê Thị Tâm	16/11/1988	GV-TTCM	X										65	60					Không trúng tuyển	Thành tích bằng với bà Trần Thị Mai nhưng ưu tiên người nhiều tuổi hơn nên không trúng tuyển
607	2	Trần Thị Luyến	25/10/1988	GV-TTCM	X										65	60			45		Trúng tuyển	
608	3	Phạm Thị Thảo	11/03/1985	Giáo viên	X							80	75		66	61				N8 - 2 lần N9 - 2 lần	Trúng tuyển	
609	4	Trần Thị Mai	01/08/1984	Giáo viên	X										65	60					Trúng tuyển	Thành tích bằng với bà Lê Thị Tâm nhưng ưu tiên người nhiều tuổi hơn nên trúng tuyển
610	5	Đỗ Thị Hòa	20/08/1984	GV-TTCM	X							80			68	60			45	N8 - 4 lần	Trúng tuyển	
611	6	Nguyễn Thị Hón	20/08/1987	GV-TPCM	X										66	60			45	N8 - 2 lần	Trúng tuyển	
612	7	Lê Thị Trang	23/02/1991	Giáo viên	X										65	60			45		Trúng tuyển	
613	8	Bùi Thị Minh Thủy	25/06/1986	Giáo viên	X														45		Không trúng tuyển	
614	9	Nguyễn Thị Biên Thủy	27/05/1987	Giáo viên	X														47	N12 - 3 lần	Không trúng tuyển	
615	10	Cao Thị Minh Huệ	04/06/1976	Giáo viên	X										65				45		Không trúng tuyển	
616	11	Đỗ Thị Phương Nhi	20/11/1990	Giáo viên	X										65				46	N12 - 2 lần	Không trúng tuyển	
617	12	Nguyễn Thị Phương Đông	19/08/1990	Giáo viên	X														45		Không trúng tuyển	
26,2	Trường Mầm non Lâm Thủy (01 chỉ tiêu/08 người dự xét)																					
618	1	Hoàng Thị Hoài	25/12/1992	Giáo viên - Tổ trưởng CM	X								75		65						Trúng tuyển	
619	2	Đoàn Thị Thu Hoài	20/11/1990	Giáo viên	X										65						Không trúng tuyển	
620	3	Nguyễn Thị Thanh	02/11/1987	Giáo viên	X										65	60					Không trúng tuyển	
621	4	Lê Thị Bích Hoài	11/10/1984	Giáo viên - Tổ trưởng CM	X										65	60					Không trúng tuyển	
622	5	Hồ Thị Thảo	08/02/1983	Giáo viên - Tổ phó CM	X														45		Không trúng tuyển	
623	6	Hồ Thị Loan	14/08/1995	Giáo viên	X										66	60				N8 - 2 lần	Không trúng tuyển	
624	7	Hoàng Thị Tim	21/06/1991	Giáo viên	X														45		Không trúng tuyển	
625	8	Trần Thị Nhung	15/02/1997	Giáo viên	X														45		Không trúng tuyển	
26,3	Trường Mầm non Ngân Thủy (05 chỉ tiêu/08 người dự xét)																					
626	1	Nguyễn Thị Thanh Nhân	07/11/1991	GV-TTCM	X										65	60					Trúng tuyển	

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chỉ tiết đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)												Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú				
			Nam	Nữ		Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12				Tiêu chí phụ của từng nhóm			
627	2	Nguyễn Thị Ngọc Anh		28/01/1993	GV-TPCM	X									65	60					Trúng tuyển						
628	3	Nguyễn Thị Kim Nhung		17/02/1987	Giáo viên	X										60						Không trúng tuyển					
629	4	Hoàng Thị Tiến Dung		12/03/1993	Giáo viên	X									65	60					Trúng tuyển						
630	5	Võ Thị Tâm		08/08/1990	GV - TTCM	X									65	60					Trúng tuyển						
631	6	Trần Thị Thuý Linh		02/12/1984	Giáo viên	X									65	60					Trúng tuyển						
632	7	Bùi Thị Thương		15/10/1990	GV-TPCM	X									65							Không trúng tuyển					
633	8	Nguyễn Thị Ánh		09/02/1987	Giáo viên	X													45			Không trúng tuyển					
27		XÃ DÂN HOÁ																									
27,1		Trường Mầm non số 3 Dân Hóa (12 chỉ tiêu, gồm: 01 chỉ tiêu Phó Hiệu trưởng/01 người dự xét và 11 chỉ tiêu Giáo viên/15 người dự xét)																									
634	1	Đinh Thị Huyền Trang		21/9/1991	Giáo viên	X						85	80	75		65						Trúng tuyển					
635	2	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt		06/4/1994	Giáo viên		X	Thiếu bản nhận xét đánh giá năm học 2024 - 2025																Không trúng tuyển			
636	3	Đinh Thị Trà		28/02/1994	Giáo viên	X									65	60			45			Trúng tuyển					
637	4	Đinh Thị Thảo		19/02/1993	Giáo viên	X									65				46	N12 - 2		Trúng tuyển					
638	5	Thái Thị Ngân		27/9/1991	Giáo viên	X									65							Trúng tuyển					
639	6	Thái Thị Kim Phượng		25/5/1992	Giáo viên	X									65				46	N12 - 2		Trúng tuyển					
640	7	Cao Thị Duyên		02/6/1993	Giáo viên	X									64	60			46	N12 - 2		Trúng tuyển					
641	8	Đinh Thị Thu Nguyễn		24/3/1984	Giáo viên	X									65	60			47	N12 - 3		Trúng tuyển					
642	9	Đinh Thị Phong Lan		13/6/1997	Giáo viên		X	Thiếu bản nhận xét đánh giá năm học 2023 - 2024															Không trúng tuyển				
643	10	Đinh Thị Kiều Nga		04/8/1993	Giáo viên	X									65				46	N12 - 2		Trúng tuyển					
644	11	Đinh Thị Nhung		01/01/1983	Giáo viên		X	Thiếu bản nhận xét đánh giá năm học 2023 - 2024															Không trúng tuyển				
645	12	Phan Thị Ly		13/9/1989	Giáo viên	X												45				Trúng tuyển					
646	13	Cao Thị Thu Hiền		18/5/1998	Giáo viên		X	Không có thành tích trong hoạt động nghề nghiệp															Không trúng tuyển				
647	14	Cao Thị Ninh		20/10/1993	Giáo viên		X	Thiếu bản nhận xét đánh giá năm học 2024 - 2025; tài liệu trong hồ sơ không đủ để xác định															Không trúng tuyển				
s	15	Nguyễn Thị Thuyết		02/01/1981	Phó Hiệu trưởng	X		Đạt														Trúng tuyển		Không cạnh tranh			
27,2		Trường Mầm non Số 1 Dân Hóa (14 chỉ tiêu/17 người dự xét)																									
649	1	Đinh Thị Tăng		14/5/1991	Giáo viên, tổ trưởng chuyên môn	X							80	75		65	60			46	N12 -2		Trúng tuyển				



STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chi tiết đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)												Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú
		Năm	Ng		Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12			
676	11	Cao Thị Hoài	6/3/1990	Giáo viên		X	Không có thành tích trong hoạt động nghề nghiệp														Không trúng tuyển	
28	XÃ KIM ĐIỂM																					
28,1	Trường Mầm non Hòa Hợp (01 chỉ tiêu, gồm: 01 chỉ tiêu Phó Hiệu trưởng/01 người dự xét và 10 chỉ tiêu giáo viên/10 người tham gia dự xét)																					
677	1	Đinh Thị Mỹ Phong	23/10/1970	Phó Hiệu trưởng	X																Trúng tuyển	Không cạnh tranh
678	2	Đinh Thị Huyền My	25/8/1993	TPCM - Giáo viên	X																Trúng tuyển	Không cạnh tranh
679	3	Đinh Thị Hà Lan	13/5/1990	TPCM - Giáo viên	X																Trúng tuyển	Không cạnh tranh
680	4	Nguyễn Thị Hải Yến	11/01/1990	TPCM - Giáo viên	X																Trúng tuyển	Không cạnh tranh
681	5	Cao Thị Thanh Tâm	15/11/1994	Giáo viên	X																Trúng tuyển	Không cạnh tranh
682	6	Cao Thị Thủy Giang	25/02/1991	TTCM, Giáo viên	X																Trúng tuyển	Không cạnh tranh
683	7	Đinh Thị Quyền	26/3/1990	Giáo viên	X																Trúng tuyển	Không cạnh tranh
684	8	Cao Thị Ánh Tuyết	03/6/1992	Giáo viên	X																Trúng tuyển	Không cạnh tranh
685	9	Trương Thị Miên	19/10/1993	Giáo viên	X																Trúng tuyển	Không cạnh tranh
686	10	Cao Ngọc Oanh	10/5/1994	Giáo viên	X																Trúng tuyển	Không cạnh tranh
687	11	Trương Thị Hương	22/4/1992	Giáo viên	X																Trúng tuyển	Không cạnh tranh
28,2	Trường Mầm non Hòa Sơn (04 chỉ tiêu/04 người dự xét)																					
688	1	Đinh Thị Thu Hoài	22/4/1995	Giáo viên	X																Trúng tuyển	Không cạnh tranh
689	2	Cao Kim Lý	28/12/1992	Giáo viên	X																Trúng tuyển	Không cạnh tranh
690	3	Đặng Thị Tuyết Nhung	14/01/1985	Giáo viên	X																Trúng tuyển	Không cạnh tranh
691	4	Cao Thị Lan	07/4/1990	Giáo viên	X																Trúng tuyển	Không cạnh tranh
29	XÃ TÂN THÀNH																					
29,1	Trường Mầm non Hòa Thanh (05 chỉ tiêu/06 người dự xét)																					
692	1	Trương Thị Hậu	07/10/1992	TPCM - Giáo viên	X										66				45	N8-2	Trúng tuyển	
693	2	Trương Thị Hoa Hồng	30/10/1993	TPCM - Giáo viên	X										65				45		Trúng tuyển	
694	3	Đinh Thị Hằng	03/10/1990	Giáo viên	X										65						Trúng tuyển	
695	4	Đinh Thị Thu Thủy	15/12/1992	TPCM - Giáo viên	X										65				46	N12-2	Trúng tuyển	
696	5	Đinh Thị Hoài Thu	01/12/1987	TPCM - Giáo viên	X										66	60				N8-2	Trúng tuyển	
697	6	Đinh Thị Huế	02/9/1977	Giáo viên	X														48	N12-4		Không trúng tuyển
29,2	Trường Mầm non Hòa Phúc (03 chỉ tiêu/03 người dự xét)																					
698	1	Đinh Thị Thu Hoài	23/6/1990	Giáo viên	X																Trúng tuyển	Không cạnh tranh

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chi tiết đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)												Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú			
			Nam	Nữ		Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12				Tiêu chí phụ của từng nhóm		
699	2	Nguyễn Thị Thoa		06/8/1986	Giáo viên	X			Đạt												Trúng tuyển		Không cạnh tranh			
700	3	Đinh Thị Kiều Oanh		12/6/1992	Giáo viên	X			Đạt												Trúng tuyển		Không cạnh tranh			
30	XÃ KIM PHU																									
30,1	Trường Mầm non Trưng Hòa (15 chỉ tiêu/15 người dự xét)																									
701	1	Đinh Thị Bích Thảo		24/10/1993	Giáo viên	X			Đạt												Trúng tuyển		Không cạnh tranh			
702	2	Đinh Thị Hoàn		16/02/1987	Giáo viên	X			Đạt												Trúng tuyển		Không cạnh tranh			
703	3	Cao Thị Quỳnh Như		04/8/1994	Giáo viên	X			Đạt												Trúng tuyển		Không cạnh tranh			
704	4	Ngô Thị Thanh Nhã		10/4/1980	Giáo viên	X			Đạt												Trúng tuyển		Không cạnh tranh			
705	5	Nguyễn Thị Huệ		28/4/1993	Giáo viên	X			Đạt												Trúng tuyển		Không cạnh tranh			
706	6	Cao Thị Hải Loan		24/4/1979	Giáo viên	X			Đạt												Trúng tuyển		Không cạnh tranh			
707	7	Phan Thị Diễm Nhi		13/10/1991	Giáo viên	X			Đạt												Trúng tuyển		Không cạnh tranh			
708	8	Cao Thị My Sa		27/3/1986	Giáo viên	X			Đạt												Trúng tuyển		Không cạnh tranh			
709	9	Thái Thị Hương		17/01/1984	Giáo viên	X			Đạt												Trúng tuyển		Không cạnh tranh			
710	10	Trần Thị Thu Hằng		01/12/1985	Giáo viên	X			Đạt												Trúng tuyển		Không cạnh tranh			
711	11	Cao Thị Hiền		12/11/1985	Giáo viên	X			Đạt												Trúng tuyển		Không cạnh tranh			
712	12	Trần Thị Tuyết		10/8/1989	Giáo viên	X			Đạt												Trúng tuyển		Không cạnh tranh			
713	13	Đinh Thị Ánh Vân		01/3/1997	Giáo viên	X			Đạt												Trúng tuyển		Không cạnh tranh			
714	14	Nguyễn Thị Diễm		12/12/1989	Giáo viên	X			Đạt												Trúng tuyển		Không cạnh tranh			
715	15	Nông Thị Tuyết		12/10/1982	Giáo viên	X			Đạt												Trúng tuyển		Không cạnh tranh			
30,2	Trường Mầm non số 1 Thượng Hoà (10 chỉ tiêu/12 người dự xét)																									
716	1	Đinh Thị Lệ Giang		10/9/1992	Giáo Viên	X					85		75		65	61		50	48	N9-2; N12-4	Trúng tuyển					
717	2	Trương Thị Tâm		02/8/1986	Giáo Viên	X					85								47	N12-3	Trúng tuyển					
718	3	Cao Thị Kim Oanh		18/4/1988	Giáo Viên	X									68				47	N8-4; N12-3	Trúng tuyển					
719	4	Đinh Thị Thanh Hằng		10/11/1985	Giáo Viên	X									67				47	N8-3; N12-3	Trúng tuyển					
720	5	Đinh Thị Kim Cúc		20/4/1990	Giáo Viên	X									66				46	N8-2; N12-2	Trúng tuyển					
721	6	Đinh Thị Thảo Ly		20/6/1995	Giáo Viên	X									65				45		Trúng tuyển					
722	7	Đinh Thị Hoa Mai		14/02/1980	Giáo Viên	X									65	60			45		Trúng tuyển					
723	8	Cao Thị Hường		06/9/1974	Giáo Viên	X												45				Không trúng tuyển				

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chỉ tiêu đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)													Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú	
			Nam	Nữ		Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Tiêu chí phụ của từng nhóm				
724	9	Đinh Thị Toàn		10/6/1973	Giáo Viên	X													45			Không trúng tuyển			
725	10	Cao Thị Kim Huyền		18/12/1987	Giáo Viên	X													46	N12-2	Trúng tuyển				
726	11	Cao Thị Thu Hằng		19/8/1982	Giáo Viên	X													46	N12-2	Trúng tuyển				
727	12	Cao Thị Mỹ Duyên		17/01/1995	Giáo Viên	X													46	N12-2	Trúng tuyển				
30,3		Trường Mầm non số 2 Thượng Hoà (04 chỉ tiêu/08 người dự xét)																							
728	1	Trương Thị Thuý		26/9/1990	Giáo viên	X													48	N12-4	Trúng tuyển				
729	2	Đinh Thị Thanh Giang		20/10/1988	Giáo viên	X													45		Trúng tuyển				
730	3	Đinh Thị Loan		26/10/1991	Giáo viên		X	Không có đánh giá khả năng sử dụng ngoại ngữ, công nghệ thông tin.														Không trúng tuyển			
731	4	Đinh Thị Thu Ngân		10/10/1985	Giáo viên		X	Không có đánh giá khả năng sử dụng ngoại ngữ, công nghệ thông tin.														Không trúng tuyển			
732	5	Cao Thị Thu Thuý		11/6/1991	Giáo viên		X	Không có đánh giá khả năng sử dụng ngoại ngữ, công nghệ thông tin.														Không trúng tuyển			
733	6	Nguyễn Thị Kim Hoài		16/12/1994	Giáo viên		X	Không có đánh giá khả năng sử dụng ngoại ngữ, công nghệ thông tin.														Không trúng tuyển			
734	7	Phan Thị Thu		22/12/1983	Giáo viên		X	Không có đánh giá khả năng sử dụng ngoại ngữ, công nghệ thông tin.														Không trúng tuyển			
735	8	Cao Thị Quyên		24/11/1987	Giáo viên		X	- Không có Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức. - Không có Bản đánh giá, nhận xét đối với viên chức dự xét thăng hạng.														Không trúng tuyển			
30,4		Trường Mầm non Minh Hóa (07 chỉ tiêu, gồm: 01 chỉ tiêu Phó Hiệu trưởng/01 người dự xét và 06 chỉ tiêu giáo viên/08 người tham gia dự xét)																							
736	1	Cao Thị Kim Bình		01/6/1972	Phó Hiệu trưởng	X			Đạt														Trúng tuyển		Không cạnh tranh
737	2	Đinh Thị Ánh Nguyệt		3/7/1987	Giáo viên	X										65				48	N12-4	Trúng tuyển			
738	3	Đinh Thị Thanh Hoa		09/11/1991	Giáo viên	X						85	80				60			48	N12-4	Trúng tuyển			
739	4	Đinh Thị Huyền Trang		27/8/1994	Giáo viên	X										65				48	N12-4	Trúng tuyển			
740	5	Đinh Thị Hoài Mí		19/10/1990	Giáo viên	X							85				60			48	N12-4	Trúng tuyển			
741	6	Nguyễn Thị Nguyệt		1/10/1988	Giáo viên	X										65				48	N12-4	Trúng tuyển			
742	7	Cao Thị Hương Giang		20/12/1992	Giáo viên	X													48	N12-4		Không trúng tuyển	Thành tích bằng với bà Cao Thị Hoà nhưng ưu tiên người nhiều tuổi hơn nên không trúng tuyển		
743	8	Đinh Thị Hoa Phượng		26/2/1991	Giáo viên	X													45			Không trúng tuyển			
744	9	Cao Thị Hòa		20/11/1980	Giáo viên	X													48	N12-4	Trúng tuyển		Thành tích bằng với bà Cao Thị Hương Giang nhưng ưu tiên người nhiều tuổi hơn nên trúng tuyển		
30,5		Trường Mầm non Tân Hóa (11 chỉ tiêu, gồm: 01 chỉ tiêu Phó Hiệu trưởng/01 người dự xét và 10 chỉ tiêu giáo viên/17 người tham gia dự xét)																							

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chỉ tiêu đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)													Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú
			Nam	Nữ		Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Tiêu chí phụ của từng nhóm			
745	1	Đinh Thị Sen	14/12/1972	Phó Hiệu trưởng	X			Đạt													Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
746	2	Đinh Thị Mai Hòa	10/8/1993	Giáo viên, TTCM	X											69	60				N8-5	Trúng tuyển		
747	3	Đinh Thị Tuyết Nhung	30/12/1990	Giáo viên, TTCM	X											67	60			45	N8-3	Trúng tuyển		
748	4	Đinh Thị Hương	25/2/1990	Giáo viên	X											67	60				N8-3	Trúng tuyển		
749	5	Cao Thị Anh Đào	7/10/1995	Giáo viên	X											66	60				N8-2	Trúng tuyển		
750	6	Đinh Thị Hương Sen	24/11/1988	Giáo viên, TPCM	X											66				46	N8-2; N12-2	Trúng tuyển		
751	7	Thái Thị Thanh	10/8/1979	Giáo viên	X											66				49	N8-2; N12-5	Trúng tuyển		
752	8	Trương Thị Bích Hoài	8/3/1982	Giáo viên, TTCM	X											65				46	N12-2	Trúng tuyển		
753	9	Cao Thị Mỹ Hương	2/11/1994	Giáo viên	X											65				46	N12-2	Trúng tuyển		
754	10	Đinh Thị Hải Hòa	1/12/1990	Giáo viên	X											65				46	N12-2	Trúng tuyển		
755	11	Đinh Thị Đoàn Trang	19/12/1992	Giáo viên	X											65				45		Trúng tuyển		
756	12	Đinh Thị Thu Hương	01/12/1994	Giáo viên	X														45			Không trúng tuyển		
757	13	Đinh Thị Thu Hoài	18/12/1995	Giáo viên	X														45			Không trúng tuyển		
758	14	Cao Thị Thủy	29/10/1994	Giáo viên	X														45			Không trúng tuyển		
759	15	Cao Thị Ngân	6/6/1991	Giáo viên	X														45			Không trúng tuyển		
760	16	Trương Thị Hồng Nhung	15/8/1990	Giáo viên	X														46	N12-2		Không trúng tuyển		
761	17	Cao Thị Nghĩa	7/7/1991	Giáo viên	X														46	N12-2		Không trúng tuyển		
762	18	Đoàn Thị Huyền	28/4/1996	Giáo viên	X														45			Không trúng tuyển		
31	XÃ ĐỒNG LÊ																							
31,1	Trường Mầm non Kim Lũ (02 chỉ tiêu/04 người dự xét)																							
763	1	Đoàn Thị Hải Yến	21/3/1991	Giáo viên	X						85						60		45			Trúng tuyển		
764	2	Vĩ Thị Lệ Xuân	29/6/1992	Giáo viên	X							80				67	60		45	N8-3	Trúng tuyển			
765	3	Nguyễn Thị Hương	09/9/1981	Giáo viên	X								75			65	60		45			Không trúng tuyển		
766	4	Lê Thị Thương	10/5/1992	Giáo viên	X											65	60		45			Không trúng tuyển		
31,2	Trường Mầm non Đồng Lê (10 chỉ tiêu, gồm: 01 chỉ tiêu Phó Hiệu trưởng/01 người dự xét và 09 chỉ tiêu giáo viên/21 người tham gia dự xét)																							
767	1	Nguyễn Thị Phương Thảo	15/10/1991	Phó Hiệu trưởng	X											Đạt					Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
768	2	Nguyễn Thị Thành Nét	02/10/1993	Giáo viên	X						85						61		50	49	N9-2; N12-5	Trúng tuyển		
769	3	Lê Thị Hồng Thắm	06/10/1988	Giáo viên	X											65			50	45		Trúng tuyển		

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và không cạnh tranh chi tiêu. Ghi điểm chi tiết đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)												Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú	
			Nam	Nữ		Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12				Tiêu chí phụ của từng nhóm
770	4	Lương Thị Hồng Hạnh		21/3/1993	Giáo viên	X							75		68	60		50	49	N8-4; N126	Trúng tuyển			
771	5	Trần Thị Mỹ Tuyền		10/9/1987	Giáo viên	X									65	60			46	N12-2	Trúng tuyển			
772	6	Phạm Thị Kim Cúc		08/9/1974	Giáo viên	X					85				66				49	N8-2; N12-5	Trúng tuyển			
773	7	Trần Thị Thủy Nga		10/02/1987	Giáo viên	X									65				47	N12-3	Trúng tuyển			
774	8	Trần Thu Hà		30/3/1995	Giáo viên	X									65				46	N12-2	Trúng tuyển			
775	9	Phạm Thị Ánh Ngọc		28/5/1986	Giáo viên	X													48	N12-4		Không trúng tuyển		
776	10	Nguyễn Thị Hoài Thức		16/02/1985	Giáo viên	X													48	N12-4		Không trúng tuyển		
777	11	Phạm Thị Kim Huệ		26/12/1990	Giáo viên	X													45			Không trúng tuyển		
778	12	Trần Thị Kim Tuyền		10/6/1986	Giáo viên	X													45			Không trúng tuyển		
779	13	Hoàng Thị Thu Hà		16/01/1989	Giáo viên	X												50	46	N12-2	Trúng tuyển			
780	14	Nguyễn Thị Ngọc Huyền		17/3/1990	Giáo viên	X													45			Không trúng tuyển		
781	15	Hoàng Thị Thảo Trang		18/5/1991	Giáo viên	X													46	N12-2		Không trúng tuyển		
782	16	Nguyễn Thị Thuý		08/10/1992	Giáo viên	X												50	46	N12-2	Trúng tuyển			
783	17	Đoàn Thị Vân		06/10/1993	Giáo viên	X													47	N12-3		Không trúng tuyển		
784	18	Đoàn Thị Thảo		20/12/1994	Giáo viên	X													45			Không trúng tuyển		
785	19	Hồ Thị Kiều Oanh		20/7/1994	Giáo viên	X													49	N12-5		Không trúng tuyển		
786	20	Phạm Thị Thủy Ly		02/3/1994	Giáo viên	X													46	N12-2		Không trúng tuyển		
787	21	Trần Thị Thanh Huyền		05/11/1994	Giáo viên	X													45			Không trúng tuyển		
788	22	Trương Thị Yến Oanh		08/11/1997	Giáo viên		X	Minh chứng về thành tích không đạt															Không trúng tuyển	
31,3		Trường Mầm non Sơn Hòa (06 chỉ tiêu/13 người dự xét)																						
789	1	Trần Thị Lan Nhi		06/6/1992	Giáo viên, TTCM	X						80			68	61			47	N8-4; N9-2; N12-3	Trúng tuyển			
790	2	Lê Thị Hồng Nguyên		10/6/1992	Giáo viên, TTCM	X									67	60			47	N8-3; N12-3	Trúng tuyển			
791	3	Nguyễn Thị Lan		01/02/1993	Giáo viên	X									67	61		50	47	N8-3; N9-2; N12-3	Trúng tuyển			
792	4	Cao Thị Hiền Thu		05/9/1993	Giáo viên	X									65	61			46	N9-2; N12-2	Trúng tuyển			
793	5	Nguyễn Thị Loan		20/8/1994	Giáo viên, TTCM	X									66	60			47	N8-2; N12-3	Trúng tuyển			
794	6	Trần Thị Nhung		4/4/1989	Giáo viên	X													46	N12-2		Không trúng tuyển		
795	7	Hoàng Thị Hồng Vân		13/6/1997	Giáo viên	X													49	N12-5	Trúng tuyển			

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chỉ tiêu đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)													Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú																	
			Nam	Nữ		Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Tiêu chí phụ của từng nhóm																				
796	8	Lê Thị Thu Hà		06/06/1994	Giáo viên	X													47	N12-3		Không trúng tuyển																			
797	9	Trần Thị Hồng		12/5/1995	Giáo viên	X													46	N12-2		Không trúng tuyển																			
798	10	Mai Thị Phương		02/11/1997	Giáo viên	X													45			Không trúng tuyển																			
799	11	Nguyễn Thị Thu Nga		04/02/1994	Giáo viên	X													46	N12-2		Không trúng tuyển																			
800	12	Nguyễn Thị Quỳnh Lương		02/11/1993	Giáo viên	X													45			Không trúng tuyển																			
801	13	Hồ Thị Nữ Trà		26/6/1994	Giáo viên	X													46	N12-2		Không trúng tuyển																			
32	XÃ TUYỂN HOÁ																																								
32,1	Trường Mầm non Văn Hóa (02 chỉ tiêu/03 người dự xét)																																								
802	1	Nguyễn Thị Hồng		07/6/1993	Giáo viên	X													46	N12-2		Không trúng tuyển																			
803	2	Trần Thị Phương		02/3/1991	Giáo viên	X										65	60		46	N12-2	Trúng tuyển																				
804	3	Lê Thị Hoài Thương		10/10/1990	Giáo viên	X											66	60		47	N8-2; N12-3	Trúng tuyển																			
32,2	Trường Mầm non Tiến Hóa (04 chỉ tiêu/05 người dự xét)																																								
805	1	Nguyễn Thị Như Trang		19/7/1992	Giáo viên, TPCM	X								75		67	61		47	N8-3; N9-2; N12-3	Trúng tuyển																				
806	2	Nguyễn Thị Lệ Thủy		13/10/1988	Giáo viên, TPCM	X										65			45			Không trúng tuyển																			
807	3	Hoàng Kim Quyên		03/05/1995	Giáo viên	X										65	60		46	N12-2	Trúng tuyển																				
808	4	Trần Thị Hà		06/01/1991	Giáo viên	X							80			66	60		47	N8-2; N12-3	Trúng tuyển																				
809	5	Cao Thị Huyền Trang		03/9/1992	Giáo viên, TTCM	X										66	60		47	N8-2; N12-3	Trúng tuyển																				
32,3	Trường Mầm non Châu Hóa (03 chỉ tiêu/03 người dự xét)																																								
810	1	Nguyễn Thị Lan		27/8/1989	Giáo viên	X														Đạt	Trúng tuyển		Không cạnh tranh																		
811	2	Phan Thị Viên		24/9/1987	Giáo viên	X														Đạt	Trúng tuyển		Không cạnh tranh																		
812	3	Trần Thị Lâm		08/9/1993	Giáo viên	X														Đạt	Trúng tuyển		Không cạnh tranh																		
33	XÃ TUYỂN LÂM																																								
33,1	Trường Mầm non Bắc Sơn (06 chỉ tiêu, gồm: 01 chỉ tiêu Phó Hiệu trưởng/01 người dự xét và 05 chỉ tiêu giáo viên/12 người dự xét)																																								
813	1	Nguyễn Thị Phương Thảo		22/02/1993	Phó Hiệu trưởng	X														Đạt	Trúng tuyển		Không cạnh tranh																		
814	2	Nguyễn Thị Hải Yến		26/9/1987	Giáo viên, tổ trưởng chuyên môn	X											66	60		46	N8-2; N12-2	Trúng tuyển																			
815	3	Đinh Thị Hồng Yến		13/7/1994	Giáo viên	X										65	60		46	N12-2	Trúng tuyển																				
816	4	Phan Thị Giang		20/10/1989	Giáo viên	X										65			46	N12-2	Trúng tuyển																				
817	5	Phan Thị Thùy Dung		04/5/1993	Giáo viên, tổ trưởng chuyên môn	X							80			66	60		47	N8-2; N12-3	Trúng tuyển																				
818	6	Mai Thị Hoa Huệ		12/7/1989	Giáo viên, TTCM	X													46	N12-2		Không trúng tuyển																			

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chỉ tiêu đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)												Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú
			Năm	Nữ		Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12			
819	7	Mai Thị Quỳnh		03/3/1993	Giáo viên	X													47	N12-3		Không trúng tuyển	
820	8	Võ Thị Bích Thọ		19/01/1988	Giáo viên	X												51	47	N11-2; N12-3		Không trúng tuyển	Điểm thành tích bằng với bà Nguyễn Thị Hồng Thảo nhưng ưu tiên nhiều tuổi hơn nên không trúng tuyển
821	9	Phạm Thị Thảo Ly		03/03/1994	Giáo viên	X													47	N12-3		Không trúng tuyển	
822	10	Nguyễn Thị Hiền		25/12/1991	Giáo viên	X													46	N12-2		Không trúng tuyển	
823	11	Ngô Thị Ngọc Lành		09/8/1993	Giáo viên	X													45			Không trúng tuyển	
824	12	Nguyễn Thị Hồng Thảo		10/9/1984	Giáo viên	X												51	47	N11-2; N12-3	Trúng tuyển		Điểm thành tích bằng với bà Võ Thị Bích Thọ nhưng ưu tiên nhiều tuổi hơn nên trúng tuyển
825	13	Ngô Thị Khánh		10/10/1980	Giáo viên	X													45			Không trúng tuyển	
33.2 Trường Mầm non Thanh Lạng (10 chỉ tiêu/18 người dự xét)																							
826	1	Nguyễn Hạnh Hằng		06/9/1993	Giáo viên	X						80				69	60			N8-5	Trúng tuyển		
827	2	Đặng Thị Thảo		13/01/1993	Giáo viên	X						80				68	60		45	N8-4	Trúng tuyển		
828	3	Nguyễn Thị Thu Hà		21/8/1993	Giáo viên	X									65			50	46	N12-2	Trúng tuyển		
829	4	Phan Thị Hồng Vân		30/4/1997	Giáo viên	X									66	60			46	N8-2; N12-2	Trúng tuyển		
830	5	Hoàng Thị Huệ		11/8/1994	Giáo viên	X									65				48	N12-4	Trúng tuyển		
831	6	Nguyễn Thị Thanh Trà		14/3/1993	Giáo viên	X									65				46	N12-2	Trúng tuyển		
832	7	Nguyễn Thị Lương		26/9/1987	Giáo viên	X									65				45		Trúng tuyển		
833	8	Hoàng Thị Phương Lan		20/09/1984	Giáo viên	X												50	46	N12-2	Trúng tuyển		
834	9	Nguyễn Thị Nhung		05/10/1992	Giáo viên	X													46	N12-2	Trúng tuyển		
835	10	Hoàng Thị Sáu		20/3/1987	Giáo viên	X													45		Trúng tuyển		Thành tích bằng với các trường hợp không trúng tuyển nhưng ưu tiên người nhiều tuổi hơn nên trúng tuyển
836	11	Đinh Thị Chi		02/4/1993	Giáo viên	X													45			Không trúng tuyển	
837	12	Phạm Thị Thu Hà		02/02/1993	Giáo viên	X													45			Không trúng tuyển	
838	13	Lê Thị Kiều Vân		09/02/1988	Giáo viên	X													45			Không trúng tuyển	
839	14	Hoàng Thị Thu Hải		10/08/1987	Giáo viên	X													45			Không trúng tuyển	
840	15	Đinh Thị Hà My		07/12/1993	Giáo viên	X													45			Không trúng tuyển	
841	16	Nguyễn Thị Nhung		25/05/1992	Giáo viên	X													45			Không trúng tuyển	

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chỉ tiết đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)												Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú		
			Nam	Nữ		Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12				Tiêu chí phụ của từng nhóm	
842	17	Nguyễn Thị Dung.		10/03/1994	Giáo viên	X													45		Không trúng tuyển				
843	18	Lê Thị Thoa		10/10/1995	Giáo viên	X													45		Không trúng tuyển				
33,3	Trường Mầm non Lâm Hóa (06 chỉ tiêu/11 người dự xét)																								
844	1	Cao Thị Đào		13/6/1991	Giáo viên	X						80			67	60			48	N8-3; N12-4	Trúng tuyển				
845	2	Lê Thị Yến		20/10/1994	Giáo viên	X						80			66	60				N8-2	Trúng tuyển				
846	3	Hoàng Thị Kim Xoan		22/10/1992	Giáo viên	X									66	60		50	46	N8-2; N12-2	Trúng tuyển				
847	4	Hoàng Thị Hoa		10/12/1993	Giáo viên	X									66	60			47	N8-2; N12-3	Trúng tuyển				
848	5	Đinh Thị Kính		07/10/1989	Giáo viên	X									67				49	N8-3; N12-5	Trúng tuyển				
849	6	Trần Thị Huyền Trang		03/5/1991	Giáo viên	X									65				46	N12-2	Trúng tuyển				
850	7	Đinh Thị Như Quỳnh		30/07/1991	Giáo viên	X										61		50		N9-2		Không trúng tuyển			
851	8	Phạm Thị Kim Hương		20/9/1994	Giáo viên	X													45			Không trúng tuyển			
852	9	Cao Thị Kim Oanh		04/4/1993	Giáo viên	X													45			Không trúng tuyển			
853	10	Đinh Thị Bích Ngọc		24/9/1993	Giáo viên	X													46	N12-2		Không trúng tuyển			
854	11	Cao Thị Lan Ngọc		06/9/1993	Giáo viên	X													45			Không trúng tuyển			
34	XÃ MINH HOÁ																								
34,1	Trường Mầm non số 1 Quy Đạt (04 chỉ tiêu, gồm: 01 chỉ tiêu Phó Hiệu trưởng/01 người dự xét và 03 chỉ tiêu giáo viên/11 người tham gia dự xét)																								
855	1	Đinh Thị Linh Giang		02/3/1986	Phó Hiệu trưởng		X	Không có đánh giá, xếp loại viên chức quản lý của cấp có thẩm quyền.													Không trúng tuyển				
856	2	Đinh Thị Hồng Bông		20/10/1990	Giáo viên	X									65				47	N12-3		Không trúng tuyển			
857	3	Đinh Thị Tuyết		10/6/1989	Giáo viên	X									65				46	N12-2		Không trúng tuyển			
858	4	Hoàng Thị Thắm		01/6/1988	Giáo viên	X												50	48	N12-4		Không trúng tuyển			
859	5	Đinh Thị Thúc		04/5/1987	Giáo viên	X									65	61		50	49	N9-2; N12-9	Trúng tuyển				
860	6	Nguyễn Thị Thanh Thủy		27/12/1983	Giáo viên	X									65				49	N12-6		Không trúng tuyển			
861	7	Cao Thị Thu Nga		03/5/1989	Giáo viên	X									66			51	48	N8-2; N11-2; N12-4	Trúng tuyển				
862	8	Đinh Thị Hương		22/12/1991	Giáo viên	X									65	60			49	N12-5		Không trúng tuyển			
863	9	Đinh Thị Minh Hải		01/8/1992	Giáo viên	X						80			67	60			46	N8-3; N12-2	Trúng tuyển				
864	10	Đinh Thị Hồng		02/8/1995	Giáo viên	X									65	60			46	N12-2		Không trúng tuyển			
865	11	Đinh Thị Kim Oanh		20/8/1989	Giáo viên		X	Không có thành tích.													Không trúng tuyển				
866	12	Cao Khánh Trang		12/7/1992	Giáo viên	X													45			Không trúng tuyển			

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chỉ tiết đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)												Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú	
		Nam	Nữ		Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12				Tiêu chí phụ của từng nhóm
34,2	Trường Mầm non số 2 Quý Đạt (07 chỉ tiêu, gồm: 01 chỉ tiêu Hiệu trưởng/01 người dự xét và 06 chỉ tiêu giáo viên/14 người tham gia dự xét)																						
867	1	Đinh Thị Huệ	04/4/1976	Hiệu trưởng	X			Đạt													Trúng tuyển		
868	2	Trương Thị Bích Thủy	28/5/1981	Giáo viên	X						85				66			50		N8-2	Trúng tuyển		
869	3	Đinh Thị Hồng Duyên	07/9/1989	Giáo viên	X									67	61			47	N8-3; N9-2; N12-3	Trúng tuyển			
870	4	Đinh Thị Bích Hiền	26/8/1987	Giáo viên	X						85				67	60			45	N8-3	Trúng tuyển		
871	5	Đinh Thị Tuyết Ly	06/3/1992	Giáo viên	X						85	80			67	61			47	N8-3; N9-2; N12-3	Trúng tuyển		
872	6	Đinh Thị Thanh Hà	12/3/1995	Giáo viên	X								75		66	60			46	N8-2; N12-2	Trúng tuyển		
873	7	Nguyễn Thị Ngọc Lam	29/10/1989	Giáo viên	X										66	60			48	N8-2; N12-4	Trúng tuyển		
874	8	Trần Thị Kim Cúc	07/11/1993	Giáo viên	X										66				48	N8-2; N12-4		Không trúng tuyển	
875	9	Trần Lê Trang	03/11/1993	Giáo viên		X	Bản đánh giá, nhận xét đối với viên chức đăng ký dự xét không có xác nhận của Hiệu trưởng.													Không trúng tuyển			
876	10	Đinh Thị Thu Hà	26/2/1995	Giáo viên	X										65							Không trúng tuyển	
877	11	Đinh Thị Vi La	02/01/1994	Giáo viên		X	Bản đánh giá, nhận xét đối với viên chức đăng ký dự xét không có xác nhận của Hiệu trưởng.													Không trúng tuyển			
878	12	Cao Thị Thủy Hạnh	10/5/1993	Giáo viên		X	Không có thành tích.													Không trúng tuyển			
879	13	Đinh Thị Lệ Quyên	09/12/1987	Giáo viên	X													45				Không trúng tuyển	
880	14	Đinh Thị Ánh Nguyệt	25/12/1986	Giáo viên		X	Không có thành tích.													Không trúng tuyển			
881	15	Đinh Thị Dung	09/7/1989	Giáo viên	X													45				Không trúng tuyển	
34,3	Trường Mầm non Xuân Hòa (03 chỉ tiêu/03 người dự xét)																						
882	1	Đinh Thị Lý	11/11/1990	Giáo Viên	X			Đạt													Trúng tuyển		Không danh tranh
883	2	Đinh Thị Lê Na	23/11/1987	Giáo Viên	X			Đạt													Trúng tuyển		Không danh tranh
884	3	Cao Thị Mỹ Linh	19/11/1997	Giáo Viên	X			Đạt													Trúng tuyển		Không danh tranh
34,4	Trường Mầm non Yên Hòa (07 chỉ tiêu, gồm: 01 chỉ tiêu Phó Hiệu trưởng/01 người dự xét và 06 chỉ tiêu giáo viên/08 người tham gia dự xét)																						
885	1	Đinh Thị Hằng Nhiên	05/7/1991	Giáo Viên	X										65	60			45		Trúng tuyển		
886	2	Đinh Thị Hoàng Vi	15/12/1985	Giáo viên, tổ phó chuyên môn	X										66				46	N82; N12-2	Trúng tuyển		
887	3	Đinh Thị Minh Thuận	18/12/1988	Giáo viên, tổ trưởng chuyên môn	X										68	60			47	N8-4; N12-3	Trúng tuyển		
888	4	Cao Thị Hoa Lý	26/6/1990	Giáo viên	X										66	60			45	N8-2	Trúng tuyển		
889	5	Cao Thị Thoan	16/4/1984	Giáo viên	X														45			Không trúng tuyển	
890	6	Đinh Thị Ngọc Anh	29/01/1997	Giáo viên	X										66	60			46	N8-2; N12-2	Trúng tuyển		

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chỉ tiêu đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)												Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú	
			Nam	Nữ		Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12				Tiêu chí phụ của từng nhóm
891	7	Đinh Thị Thanh Hiếu		16/7/1992	Giáo viên, TTCM	X										66	60			46	N8-2; N12-2	Trúng tuyển		
892	8	Đinh Thị Minh		26/5/1985	Giáo viên	X														45			Không trúng tuyển	
893	9	Đinh Thị Thu Hoài		13/3/1983	Phó Hiệu trưởng	X																Trúng tuyển		Không cạnh tranh
34,5	Trường Mầm non Hồng Hóa (10 chỉ tiêu/10 người dự xét)																							
894	1	Đinh Thị Thủy Mơ		25/5/1990	Giáo viên	X																Trúng tuyển		Không cạnh tranh
895	2	Nguyễn Thị Thanh Kiều		22/6/1987	Giáo viên, TTCM	X																Trúng tuyển		Không cạnh tranh
896	3	Đinh Thị Thu Hương		10/8/1995	Giáo viên	X																Trúng tuyển		Không cạnh tranh
897	4	Đinh Thị Kim Oanh		9/8/1991	Giáo viên	X																Trúng tuyển		Không cạnh tranh
898	5	Đinh Thị Mai		22/11/1991	Giáo viên	X																Trúng tuyển		Không cạnh tranh
899	6	Đinh Thị Thao		12/2/1987	Giáo viên		X	Không có Phiếu đánh giá, xếp loại năm học 2023 - 2024.														Không trúng tuyển		
900	7	Đinh Thị Hằng		6/6/1991	Giáo viên	X																Trúng tuyển		Không cạnh tranh
901	8	Đinh Thị Bích Diễm		10/02/1993	Giáo viên	X																Trúng tuyển		Không cạnh tranh
902	9	Đinh Thị Hoa Sen		11/02/1984	Giáo viên	X																Trúng tuyển		Không cạnh tranh
903	10	Đinh Thị Hồng Thắm		19/10/1983	Giáo viên	X																Trúng tuyển		Không cạnh tranh
35	XÃ TUYẾN BÌNH																							
35,1	Trường Mầm non Phong Hóa (06 chỉ tiêu, gồm: 01 chỉ tiêu Hiệu trưởng/01 người dự xét, 05 chỉ tiêu Giáo viên/09 người dự xét)																							
904	1	Nguyễn Thị Uyên		16/10/1975	Hiệu trưởng	X																Trúng tuyển		Không cạnh tranh
905	2	Phạm Thị Huyền		20/11/1991	Giáo viên	X						85	80	75		65	61		50	45	N9 - 2	Trúng tuyển		
906	3	Nguyễn Thị Diệu Thúy		28/12/1991	Giáo viên	X							80			65	60		50	45		Trúng tuyển		
907	4	Nguyễn Thị Hạnh		01/02/1988	Giáo viên	X							80			66	60		50		N8 - 2	Trúng tuyển		
908	5	Trần Thị Loan		12/5/1995	Giáo viên	X										66	60			45	N8 - 2	Trúng tuyển		
909	6	Trần Thị Kiều Loan		10/5/1993	Giáo viên	X										65	60			45		Trúng tuyển		
910	7	Nguyễn Thị Tâm		05/8/1991	Giáo viên	X										65				45			Không trúng tuyển	
911	8	Trần Thị Hiền		10/5/1995	Giáo viên	X										65				45			Không trúng tuyển	
912	9	Nguyễn Thị Thu Hiền		17/11/1993	Giáo viên	X										65				45			Không trúng tuyển	
35,2	Trường Mầm non Mai Hóa (03 chỉ tiêu/06 người dự xét)																							
913	1	Nguyễn Thị Hồng		20/9/1991	Giáo viên	X								75		66	60			48	N8 - 2 N12 - 4	Trúng tuyển		
914	2	Đinh Thị Thanh Huyền		03/5/1987	Giáo viên	X							80			66	60			47	N8 - 2 N12 - 3	Trúng tuyển		

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chi tiết đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)													Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú		
			Nam	Nữ		Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Tiêu chí phụ của từng nhóm					
915	3	Hồ Thị Mỹ Lệ		20/02/1991	Giáo viên	X							80			66	60			47	N8 - 2 N12 - 3	Trúng tuyển				
916	4	Võ Thị Mai Lan		28/4/1995	Giáo viên	X										67	60			47	N8 - 3 N12 - 3		Không trúng tuyển			
917	5	Trần Thị Tâm		25/5/1993	Giáo viên	X										66				46	N8 - 2 N12 - 2		Không trúng tuyển			
918	6	Hà Thị Huệ		05/4/1994	Giáo viên	X										65				47	N12 - 3		Không trúng tuyển			
36		XÃ TUYẾN SƠN																								
36,1		Trường Mầm non Thanh Thạch (08 chỉ tiêu, gồm: 01 chỉ tiêu Phó Hiệu trưởng/01 người dự xét và 07 chỉ tiêu giáo viên/11 người dự xét)																								
919	1	Lê Thị Ngọc Hà		15/3/1994	Phó Hiệu trưởng	X				Đạt														Trúng tuyển		Không cạnh tranh
920	2	Đào Thị Hằng		24/02/1985	Giáo viên	X										65	60				Trúng tuyển		Điểm Thành tích bằng với bà Hoàng Thị Kim Sinh nhưng ưu tiên nhiều tuổi hơn nên trúng tuyển			
921	3	Phạm Thị Tuyết Mai		20/8/1989	Giáo viên	X						85					60			49	N12-6	Trúng tuyển				
922	4	Phan Thị Mỹ Trinh		18/02/1990	Giáo viên	X						85		75			60			47	N12-3	Trúng tuyển				
923	5	Hoàng Thị Thắm		05/9/1994	Giáo viên	X						80				66					N8-2	Trúng tuyển				
924	6	Nguyễn Thị Lệ Giang		22/9/1994	Giáo viên	X						85					60			47	N12-3	Trúng tuyển				
925	7	Nguyễn Thị Hạnh		10/6/1990	Giáo viên	X										66	60			48	N8-2; N12-4	Trúng tuyển				
926	8	Ngô Thị Thu Hà		06/02/1988	Giáo viên	X										65	60			48	N12-4	Trúng tuyển				
927	9	Nguyễn Thị Hoài Thương		05/01/1987	Giáo viên	X														47	N12-3		Không trúng tuyển			
928	10	Hoàng Thị Kim Sinh		08/10/1994	Giáo viên	X										65	60				Không trúng tuyển		Điểm Thành tích bằng với bà Đào Thị Hằng nhưng ưu tiên nhiều tuổi hơn nên không trúng tuyển			
929	11	Nguyễn Thị Hải		19/10/1985	Giáo viên	X														47	N12-3		Không trúng tuyển			
930	12	Đinh Mai Phương		10/7/1989	Giáo viên	X														47	N12-3		Không trúng tuyển			
36,2		Trường Mầm non Hương Hóa (02 chỉ tiêu/11 người dự xét)																								
931	1	Đinh Thị Thuỳên		19/9/1994	Giáo viên	X								75			66	60			49	N8-2; N12-6		Không trúng tuyển		
932	2	Đinh Thị Hoài Lan		30/11/1994	Giáo viên	X							80				66	60			47	N8-2; N12-3	Trúng tuyển			
933	3	Dương Thị Kiều Thảo		15/11/1992	Giáo viên	X							80				66	60			49	N8-2; N12-6	Trúng tuyển			
934	4	Nguyễn Thị Quyên		12/02/1991	Giáo viên	X											67	60			49	N8-3; N12-5		Không trúng tuyển		
935	5	Nguyễn Thị Hoài		22/01/1989	Giáo viên	X											65	60			49	N12-6		Không trúng tuyển		
936	6	Nguyễn Thị Hương		20/10/1990	Giáo viên	X											66				49	N8-2; N12-5		Không trúng tuyển		
937	7	Nguyễn Thị Mộc Quế		20/8/1994	Giáo viên	X											66	60		50	49	N8-2; N12-5		Không trúng tuyển		

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chỉ tiết đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)												Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú
			Nam	Nữ		Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12			
938	8	Lương Thị Bé		25/7/1996	Giáo viên		X	Không có bản sao y hoặc chứng thực Phiếu đánh giá, xếp loại năm học 2024-2025.													Không trúng tuyển		
939	9	Đinh Thị Thanh Sọa		12/8/1987	Giáo viên	X													46	N12-2		Không trúng tuyển	
940	10	Nguyễn Thị Diệu Linh		26/5/1995	Giáo viên		X	Không có bản sao y hoặc chứng thực Phiếu đánh giá, xếp loại năm học 2023-2024; 2024-2025.													Không trúng tuyển		
941	11	Cao Thị Xuân		12/5/1995	Giáo viên		X	Không có bản sao y hoặc chứng thực thành tích.													Không trúng tuyển		
37	XÃ TUYẾN PHÚ																						
37,1	Trường Mầm non Đồng Hòa (05 chỉ tiêu/09 người dự xét)																						
942	1	Trần Thị Nguyên		10/8/1992	Giáo viên, TTCM	X							75		65	60			46	N12-2	Trúng tuyển		
943	2	Mai Thị Hồng		06/10/1991	Giáo viên, TPCM	X									65	60			45		Trúng tuyển		
944	3	Hoàng Thị Hồng		10/11/1974	Giáo viên	X												46	N12-2		Không trúng tuyển		
945	4	Nguyễn Thị Cẩm Vân		05/9/1992	Giáo viên	X									65						Trúng tuyển		
946	5	Trần Thị Huyền Trang		20/9/1990	Giáo viên	X									65			50	45		Trúng tuyển		
947	6	Bùi Ngọc Thanh Hương		09/3/1992	Giáo viên	X										60			48	N12-4	Trúng tuyển		
948	7	Nguyễn Thị Vân		10/10/1994	Giáo viên	X													45			Không trúng tuyển	
949	8	Cao Thị Kiều Oanh		29/8/1992	Giáo viên	X												50	45			Không trúng tuyển	
950	9	Phạm Thị Thủy		04/11/1993	Giáo viên	X													46	N12-2		Không trúng tuyển	
37,2	Trường Mầm non Nam Hòa (02 chỉ tiêu, gồm: 01 chỉ tiêu Phó Hiệu trưởng/01 người dự xét và 01 chỉ tiêu giáo viên/06 người tham gia dự xét)																						
951	1	Đoàn Thị Cảnh		22/10/1990	Phó Hiệu trưởng	X									Đạt						Trúng tuyển		Không cạnh tranh
952	2	Trần Thị Xinh		28/10/1986	Giáo viên, TTCM	X						80			66	60			47	N8-2; N12-3		Không trúng tuyển	
953	3	Nguyễn Thị Phượng		05/6/1993	Giáo viên, TPCM	X						80			67	62			47	N8-3; N9-3; N12-3	Trúng tuyển		
954	4	Hoàng Mỹ Hằng		15/4/1993	Giáo viên, TTCM	X									66	62			49	N8-2; N9-3; N12-5		Không trúng tuyển	
955	5	Lê Diệu Hằng		26/4/1994	Giáo viên	X									65				47	N12-3		Không trúng tuyển	
956	6	Nguyễn Thu Hiền		06/9/1991	Giáo viên	X									65	61			46	N9-2; N12-2		Không trúng tuyển	
957	7	Phạm Thị Lan		13/8/1994	Giáo viên	X													46	N12-2		Không trúng tuyển	
37,3	Trường Mầm non Thạch Hòa (03 chỉ tiêu/14 người dự xét)																						
958	1	Nguyễn Thị Hương		10/6/1990	Giáo viên, TPCM	X						80			67	60				N8-3	Trúng tuyển		
959	2	Trần Thị Thanh Vinh		02/4/1992	Giáo viên	X									67	61				N8-3; N9-2	Trúng tuyển		

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chi tiết đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)												Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú
			Nam	Nữ		Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12			
960	3	Trần Thị Oanh		28/02/1989	Giáo viên, TTCM	X										66	60			N8-2	Không trùng tuyển	Điểm thành tích bằng với bà Nguyễn Thị Hải và Nguyễn Thị Hà nhưng ưu tiên nhiều tuổi hơn nên không trùng tuyển	
961	4	Nguyễn Thị Hà		14/02/1990	Giáo viên	X										66	60			N8-2	Không trùng tuyển	Điểm thành tích bằng với bà Nguyễn Thị Hải và Trần Thị Oanh nhưng ưu tiên nhiều tuổi hơn nên không trùng tuyển	
962	5	Nguyễn Thị Hải		01/02/1989	Giáo viên	X										66	60			N8-2	Trùng tuyển	Điểm thành tích bằng với bà Trần Thị Oanh và Nguyễn Thị Hà nhưng ưu tiên nhiều tuổi hơn nên trùng tuyển	
963	6	Hoàng Thị Trang		10/3/1989	Giáo viên, TTCM	X											60				Không trùng tuyển		
964	7	Cao Thị Thủy Linh		01/4/1996	Giáo viên	X										65	60				Không trùng tuyển		
965	8	Lê Thị Nga		15/10/1985	Giáo viên	X										65					Không trùng tuyển		
966	9	Trần Thị Thu Hằng		15/07/1985	Giáo viên	X										65					Không trùng tuyển		
967	10	Cao Thị Việt		16/6/1986	Giáo viên	X										65			45		Không trùng tuyển		
968	11	Cao Thị Hoa Phương		20/12/1995	Giáo viên	X										65					Không trùng tuyển		
969	12	Lê Thị Yến		26/6/1993	Giáo viên	X										65					Không trùng tuyển		
970	13	Trần Thị Tuyền		22/11/1985	Giáo viên	X										65	60				Không trùng tuyển		
971	14	Lê Thị Thanh Lịch		10/9/1996	Giáo viên	X													46	N12-2	Không trùng tuyển		
37,4	Trường Mầm non Đồng Lâm (03 chỉ tiêu/08 người dự xét)																						
972	1	Đặng Thị Hoài Thương		21/10/1983	Giáo viên	X										65			46	N12-2	Không trùng tuyển		
973	2	Nguyễn Thị Thủy		1/1/1993	Giáo viên	X										65	60		47	N12-3	Trùng tuyển		
974	3	Lê Thị Bích Thủy		02/4/1991	Giáo viên	X												50	47	N12-3	Không trùng tuyển		
975	4	Nguyễn Thị Văn Anh		25/4/1983	Giáo viên	X										65			47	N12-3	Trùng tuyển		
976	5	Võ Thị Thanh Tâm		10/4/1989	Giáo viên	X										65			47	N12-3	Trùng tuyển		
977	6	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh		16/6/1991	Giáo viên	X													47	N12-3	Không trùng tuyển		
978	7	Trần Thị Yến		11/6/1993	Giáo viên	X													47	N12-3	Không trùng tuyển		
979	8	Lê Thị Ngọc Hòe		26/10/1991	Giáo viên	X													47	N12-3	Không trùng tuyển		
38	XÃ BẾN HẢI																						
38,1	Trường Mầm non Trung Hải (02 chỉ tiêu/02 người dự xét)																						
980	1	Phan Thị Trang		27/09/1990	Giáo viên MN hạng III	X										Đạt				Trùng tuyển		Không cạnh tranh	

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chỉ tiêu đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)													Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú
			Nam	Nữ		Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Tiêu chí phụ của từng nhóm			
981	2	Lê Thị Phương Nhung		07/09/1999	Giáo viên MN hạng III	X			Đạt													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
39		XÃ TRIỆU CỎ																						
39,1		Trường Mầm non Triệu Sơn (02 chỉ tiêu/03 người dự xét)																						
982	1	Lê Thị Tuyết		17/03/1972	Giáo viên	X										60		50	45			Không trúng tuyển		
983	2	Nguyễn Thị Hoài An		18/06/1988	Giáo viên	X								75	70	66				N8-2	Trúng tuyển			
984	3	Lê Thị Phương Loan		05/10/1989	Giáo viên	X										65	60		50		Trúng tuyển			
40		XÃ CÓN TIÊN																						
40,1		Trường Mầm non Gio An (01 chỉ tiêu/01 người dự xét)																						
985	1	Nguyễn Thị Hải Ngẫu		08/6/1988	Giáo viên MN hạng III	X			Đạt													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
40,2		Trường Mầm non Lĩnh Trường Số 1 (01 chỉ tiêu/01 người dự xét)																						
986	1	Mai Thị Kim Thảo		21/01/1994	Giáo viên MN hạng III	X			Đạt													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
41		XÃ TRIỆU BÌNH																						
41,1		Trường Mầm non Triệu Hòa (03 chỉ tiêu/07 người dự xét)																						
987	1	Trần Thị Thu Hiền		18/04/1984	Giáo viên , TPCM	X										62		51		N9-3; N11-2	Trúng tuyển			
988	2	Trương Thị Thi		10/02/1979	Giáo viên, TTCM	X										60		50	45		Trúng tuyển			
989	3	Nguyễn Thị Túy		22/08/1974	Giáo viên	X												50				Không trúng tuyển		
990	4	Nguyễn Thị Trang		02/10/1981	Giáo viên	X										60		50			Trúng tuyển		Thành tích bằng với bà Đoàn Thị Lái nhưng ưu tiên người nhiều tuổi hơn nên trúng tuyển	
991	5	Đoàn Thị Lái		14/04/1993	Giáo viên	X										60		50			Không trúng tuyển		Thành tích bằng với Nguyễn Thị Trang nhưng ưu tiên người nhiều tuổi hơn nên không trúng tuyển	
992	6	Nguyễn Thị Minh Lái		07/07/1989	Giáo viên	X												45				Không trúng tuyển		
993	7	Nguyễn Thị Lệ Giang		22/06/1994	Giáo viên	X										60			45			Không trúng tuyển		
42		XÃ NAM GIANH																						
42,1		Trường Mầm non Quảng Lộc (17 chỉ tiêu/24 người dự xét)																						
994	1	Nguyễn Thị Vê		07/06/1987	Giáo viên	X					85	80	76		65	62			49	N6-2; N9-3; N12-12	Trúng tuyển			
995	2	Nguyễn Thị Dinh		14/07/1979	Giáo viên	X						80	75		69				45	N8-5	Trúng tuyển			
996	3	Nguyễn Thị Bích Hằng		03/11/1992	Giáo viên	X					85		75		66	61			49	N8-2; N9-2; N12-8	Trúng tuyển			
997	4	Nguyễn Thị Thanh Hương		21/02/1979	Giáo viên	X									66	62			49	N8-2; N9-3; N12-7	Trúng tuyển			
998	5	Nguyễn Thị Thảo		27/08/1972	Giáo viên	X									66				46	N8-2; N12-2	Trúng tuyển			

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chỉ tiết đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)												Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú	
			Năm	Nữ		Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12				Tiêu chí phụ của từng nhóm
999	6	Nguyễn Thị Hồng Hoa	20/06/1991		Giáo viên	X										68	61			48	N8-4; N9-2; N12-4	Trúng tuyển		
1000	7	Trần Thị Hồng Sương	27/03/1992		Giáo viên	X										67	61			49	N8-3; N9-2; N12-5	Trúng tuyển		
1001	8	Nguyễn Thị Thu	10/05/1980		Giáo viên	X										65				46	N12-2	Trúng tuyển		
1002	9	Nguyễn Thị Hồng	06/06/1991		Giáo viên	X										65				47	N12-3	Trúng tuyển		
1003	10	Nguyễn Thị Minh Hiền	10/06/1994		Giáo viên	X										65				49	N12-6	Trúng tuyển		
1004	11	Nguyễn Thị Kim Quý	20/01/1992		Giáo viên	X													50	49	N12-6	Trúng tuyển		
1005	12	Nguyễn Thị Hà	06/04/1985		Giáo viên	X											61			49	N9-2; N12-9	Trúng tuyển		
1006	13	Cao Thị Minh Toàn	15/02/1972		Giáo viên	X														49	N12-6	Trúng tuyển		
1007	14	Nguyễn Thị Hồng Phương	12/11/1980		Giáo viên	X														49	N12-6	Trúng tuyển		
1008	15	Mai Thị Thanh Thúy	26/04/1994		Giáo viên	X														48	N12-4		Không trúng tuyển	
1009	16	Nguyễn Thị Thanh Vy	11/11/1993		Giáo viên	X														47	N12-3		Không trúng tuyển	
1010	17	Nguyễn Thị Kim Oanh	02/05/1984		Giáo viên	X														48	N12-4		Không trúng tuyển	
1011	18	Đinh Thị Lài	13/7/1990		Giáo viên	X														49	N12-8		Không trúng tuyển	Thành tích bằng với bà Nguyễn Thị Thuý Diệu, bà Đoàn Thị Thanh Ngân, bà Cao Thị Minh Toàn, bà Nguyễn Thị Hồng Phương nhưng ưu tiên người nhiều tuổi hơn nên không trúng tuyển
1012	19	Đoàn Thị Thanh Ngân	02/4/1987		Giáo viên	X														49	N12-5	Trúng tuyển		
1013	20	Nguyễn Thị Thanh Hương	07/10/1994		Giáo viên	X														49	N12-6		Không trúng tuyển	Thành tích bằng với bà Nguyễn Thị Thuý Diệu, bà Đoàn Thị Thanh Ngân, bà Cao Thị Minh Toàn, bà Nguyễn Thị Hồng Phương nhưng ưu tiên người nhiều tuổi hơn nên không trúng tuyển
1014	21	Phan Thị Hồng Lam	16/07/1991		Giáo viên	X														49	N12-6		Không trúng tuyển	Thành tích bằng với bà Nguyễn Thị Thuý Diệu, bà Đoàn Thị Thanh Ngân, bà Cao Thị Minh Toàn, bà Nguyễn Thị Hồng Phương nhưng ưu tiên người nhiều tuổi hơn nên không trúng tuyển
1015	22	Nguyễn Thị Thuý Diệu	15/12/1984		Giáo viên	X														49	N12-8	Trúng tuyển		

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chỉ tiêu đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)													Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú
			Nam	Nữ		Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Tiêu chỉ phụ của từng nhóm			
1016	23	Nguyễn Thị Văn		06/06/1989	Giáo viên	X													49	N12-5		Không trùng tuyển	Thành tích bằng với bà Nguyễn Thị Thủy Diệu, bà Đoàn Thị Thanh Ngân, bà Cao Thị Minh Toàn, bà Nguyễn Thị Hồng Phương nhưng ưu tiên người nhiều tuổi hơn nên không trùng tuyển	
1017	24	Nguyễn Thị Mỹ Hằng		29/02/1991	Giáo viên	X									66				49	N8-2; N12-5	Trúng tuyển			
42,2		Trường Mầm non Quảng Hoà (14 chỉ tiêu/14 người dự xét)																						
1018	1	Đoàn Thị Hoái Phương		29/10/1991	Giáo viên	X									Đạt						Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
1019	2	Mai Thị Lợi		30/9/1989	Giáo viên	X									Đạt						Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
1020	3	Nguyễn Thị Thương		10/10/1988	Giáo viên	X									Đạt						Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
1021	4	Phan Thị Hà		20/02/1992	Giáo viên	X									Đạt						Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
1022	5	Phạm Thị Hiền		06/12/1973	Giáo viên	X									Đạt						Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
1023	6	Mai Thị Thương		25/02/1989	Giáo viên	X									Đạt						Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
1024	7	Hoàng Thị Thu Thảo		20/10/1986	Giáo viên	X									Đạt						Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
1025	8	Nguyễn Thị Minh Huệ		21/01/1989	Giáo viên	X									Đạt						Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
1026	9	Viên Thị Thảo		08/07/1989	Giáo viên	X									Đạt						Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
1027	10	Trần Thị Hoa		14/06/1991	Giáo viên	X									Đạt						Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
1028	11	Đoàn Thị Giang Mai		08/07/1987	Giáo viên	X									Đạt						Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
1029	12	Hoàng Thị Quỳnh Lưu		20/6/1980	Giáo viên	X									Đạt						Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
1030	13	Nguyễn Thị Tuyết		28/08/1986	Giáo viên	X									Đạt						Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
1031	14	Hồ Diệu Anh		27/09/1981	Giáo viên	X									Đạt						Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
42,3		Trường Mầm non Quảng Văn (13 chỉ tiêu/11 người dự xét)																						
1032	1	Mai Thị Thu Huệ		04/7/1993	Giáo viên	X									Đạt						Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
1033	2	Trần Thúy Lan		01/06/1982	Giáo viên	X									Đạt						Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
1034	3	Trần Thị Hà		16/08/1986	Giáo viên	X									Đạt						Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
1035	4	Trần Thị Hương		02/12/1974	Giáo viên	X									Đạt						Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
1036	5	Mai Thị Huệ		12/02/1973	Giáo viên	X									Đạt						Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
1037	6	Hoàng Thị Lan		15/06/1986	Giáo viên	X									Đạt						Trúng tuyển		Không cạnh tranh	

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chỉ tiết đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)												Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú
			Nam	Nữ		Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12			
1038	7	Hoàng Thị Sáng		26/04/1987	Giáo viên	X			Đạt												Trúng tuyển		Không cạnh tranh
1039	8	Hoàng Thị Thu		17/10/1979	Giáo viên	X			Đạt												Trúng tuyển		Không cạnh tranh
1040	9	Mai Thị Lợi		06/02/1977	Giáo viên	X			Đạt												Trúng tuyển		Không cạnh tranh
1041	10	Trần Thị Nga		01/06/1990	Giáo viên		X	Năm học 2023-2024: Xếp loại "Hoàn thành nhiệm vụ"													Không trúng tuyển		
1042	11	Trần Thị Mai		02/03/1985	Giáo viên		X	Năm học 2024-2025: Xếp loại "Hoàn thành nhiệm vụ"													Không trúng tuyển		
42,4		Trường Mầm non Quảng Minh (12 chỉ tiêu/13 người dự xét)																					
1043	1	Nguyễn Thị Kim Dung		06/01/1984	Giáo viên	X										67	62			48	N8-3; N9-3; N12-4	Trúng tuyển	
1044	2	Nguyễn Thị Anh Như		18/9/1991	Giáo viên	X										66	61			49	N8-2; N9-2; N12-9	Trúng tuyển	
1045	3	Nguyễn Thị Hương		10/11/1991	Giáo viên	X										65				49	N12-5	Trúng tuyển	
1046	4	Hoàng Thị Bê		17/06/1973	Giáo viên	X										65				49	N12-7	Trúng tuyển	
1047	5	Võ Thị Thủy		06/01/1973	Giáo viên	X										65				48	N12-4	Trúng tuyển	
1048	6	Trần Khánh Chi		19/10/1992	Giáo viên	X										66	62			47	N8-2; N9-3; N12-3	Trúng tuyển	
1049	7	Trần Thị Nga		18/10/1993	Giáo viên	X										65	60			48	N12-4	Trúng tuyển	
1050	8	Nguyễn Thị Thắm		16/10/1986	Giáo viên	X										65	60			49	N12-6	Trúng tuyển	
1051	9	Trần Thị Tô Lan		26/12/1988	Giáo viên	X										65				46	N12-2	Trúng tuyển	
1052	10	Nguyễn Thị Lệ Hằng		27/08/1983	Giáo viên	X													48	N12-4		Không trúng tuyển	
1053	11	Nguyễn Thị Dũng		20/01/1983	Giáo viên	X													49	N12-6	Trúng tuyển		
1054	12	Trần Thị Duyên		10/10/1990	Giáo viên	X													49	N12-5	Trúng tuyển		
1055	13	Nguyễn Thị Hoài Thương		25/03/1994	Giáo viên	X													49	N12-5	Trúng tuyển		
43		XÃ QUẢNG TRẠCH																					
43,1		Trường Mầm non Quảng Hưng (07 chỉ tiêu/21 người dự xét)																					
1056	1	Nguyễn Thị Vân		26/12/1972	Giáo viên	X										65			50		Trúng tuyển		
1057	2	Nguyễn Thị Hoa		18/10/1971	Giáo viên	X										65			50		Trúng tuyển		
1058	3	Trịnh Thị Hoa		07/10/1983	Giáo viên	X													50	45		Không trúng tuyển	
1059	4	Dương Thị Bích Ngọc		30/08/1985	Giáo viên	X													45			Không trúng tuyển	
1060	5	Mai Thị Phương Lan		01/05/1989	Giáo viên	X												50	45			Không trúng tuyển	
1061	6	Trần Thị Minh Hà		22/08/1989	Giáo viên	X													45			Không trúng tuyển	
1062	7	Võ Thị Nhung		26/05/1989	Giáo viên	X												50				Không trúng tuyển	

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chi tiết đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)												Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú		
			Nam	Nữ		Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12				Tiêu chí phụ của từng nhóm	
1063	8	Nguyễn Thị Lan		20/09/1990	Giáo viên	X												50	46	N12-2		Không trùng tuyến			
1064	9	Dương Thị Nhí		20/10/1990	Giáo viên	X													45				Không trùng tuyến		
1065	10	Nguyễn Thị Thiện		25/10/1990	Giáo viên	X									65				45			Trùng tuyến			
1066	11	Nguyễn Thị Hoàn		16/07/1991	Giáo viên	X									65	60		50				Trùng tuyến			
1067	12	Bùi Thị Thùy Dung		15/09/1991	Giáo viên	X													45				Không trùng tuyến		
1068	13	Phạm Thị Hằng		27/02/1992	Tổ phó CM Giáo viên	X												50	45				Không trùng tuyến		
1069	14	Nhâm Thị Hà		05/02/1993	Giáo viên	X									65				45			Trùng tuyến			
1070	15	Nguyễn Thị Hải Yến		14/09/1993	Tổ phó CM Giáo viên	X									66	61		50	45	N8-2; N9-2	Trùng tuyến				
1071	16	Đàm Thị Thu Hằng		01/09/1993	Tổ trưởng CM Giáo viên	X						85	80		65	62		50		N9-3	Trùng tuyến				
1072	17	Phạm Huyền Trang		01/10/1994	Giáo viên	X									65								Không trùng tuyến		
1073	18	Dương Thị Hiền		18/09/1994	Giáo viên	X													45				Không trùng tuyến		
1074	19	Phan Thị Hiền		30/06/1994	Giáo viên	X												50	45				Không trùng tuyến		
1075	20	Ngô Thị Duyên		10/05/1994	Giáo viên	X													45				Không trùng tuyến		
1076	21	Trần Thị Tây Trang		13/09/1997	Giáo viên	X											60						Không trùng tuyến		
43,2	Trường Mầm non Quảng Xuân (04 chỉ tiêu/21 người dự xét)																								
1077	1	Võ Thị Tuyết Trinh		26/02/1987	Tổ phó 5-6 tuổi Giáo viên	X						80	75		68	61		50		N8-4; N9-2	Trùng tuyến				
1078	2	Phạm Thị Nguyệt		20/01/1994	Giáo viên	X													47	N12-3			Không trùng tuyến		
1079	3	Đậu Thị Bé		01/06/1993	Giáo viên		X	Không có thành tích.																Không trùng tuyến	
1080	4	Phạm Thị Thu Thủy		15/08/1992	Giáo viên	X									65			50	47	N12-3			Không trùng tuyến		
1081	5	Mai Thị Giang		22/08/1991	Giáo viên	X									66	60				N8-2	Trùng tuyến				
1082	6	Dương Thị Na		02/05/1994	Giáo viên	X													46	N12-2			Không trùng tuyến		
1083	7	Nguyễn Thị Lan		19/04/1991	Giáo viên	X												50	47	N12-3			Không trùng tuyến		
1084	8	Võ Thị Lan Hương		09/05/1992	Giáo viên	X												50	46	N12-2			Không trùng tuyến		
1085	9	Võ Thị Tâm		22/12/1990	Giáo viên	X													45				Không trùng tuyến		
1086	10	Hoàng Thị Ngọc		14/04/1990	Giáo viên	X												50					Không trùng tuyến		
1087	11	Dương Thị Hiền		20/05/1981	Giáo viên	X												50	46	N12-2			Không trùng tuyến		
1088	12	Nguyễn Thị Chung		15/08/1989	Giáo viên	X													45				Không trùng tuyến		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chi tiết đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)												Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú
		Năm	Nhà		Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12			
1089	13	Dương Thị Mỹ Huệ	07/05/1991	Giáo viên	X										66	60			46	N8-2; N12-2	Trúng tuyển	
1090	14	Dương Thị Chung	20/07/1986	Giáo viên	X													51	46	N11-2; N12-2		Không trúng tuyển
1091	15	Dương Thị Hiền	05/06/1991	Giáo viên		X	Không có thành tích.															Không trúng tuyển
1092	16	Trần Thị Như Liệu	05/08/1993	Giáo viên	X													50	46	N12-2		Không trúng tuyển
1093	17	Tạ Thị Thanh Hải	25/05/1982	Giáo viên	X														45			Không trúng tuyển
1094	18	Bùi Thị Yến	06/02/1992	Giáo viên	X														45			Không trúng tuyển
1095	19	Dương Thị Ánh Tuyết	12/02/1991	Tổ phó 3 - 4 tuổi Giáo viên	X						85				67			50		N8-3	Trúng tuyển	
1096	20	Đặng Võ Ngọc Quỳnh	07/6/1995	Giáo viên		X	Không có thành tích.															Không trúng tuyển
1097	21	Dương Thị Bé	28/12/1986	Giáo viên	X														47	N12-3		Không trúng tuyển
44	UBND XÃ TÂN GIANH																					
44,1	Trường Mầm non Quảng Thanh (02 chỉ tiêu/11 người dự xét)																					
1098	1	Nguyễn Thị Kim Tiết	20/09/1983	Giáo viên	X										65				46	N12-2		Không trúng tuyển
1099	2	Nguyễn Thị Vân	27/02/1991	Giáo viên	X										65			50	46	N12-2		Không trúng tuyển
1100	3	Trần Thị Tành	20/02/1991	Giáo viên	X										67	62		50	47	N8-3; N9-3; N12-3	Trúng tuyển	
1101	4	Phạm Thị Thu Hằng	08/05/1983	Giáo viên	X										65			50	45			Không trúng tuyển
1102	5	Phùng Thị Quỳnh	20/10/1992	Giáo viên	X										65	60						Không trúng tuyển
1103	6	Nguyễn Thị Giang	10/10/1992	Giáo viên	X								75		65	61		51	45	N9-2; N11-2	Trúng tuyển	
1104	7	Phùng Thị Minh Trang	07/03/1993	Giáo viên	X										65			50				Không trúng tuyển
1105	8	Ngô Thị Hoài Thu	07/08/1993	Giáo viên	X										65							Không trúng tuyển
1106	9	Nguyễn Thị Ánh	10/01/1990	Giáo viên	X													51		N11-2		Không trúng tuyển
1107	10	Nguyễn Thị Phương	07/02/1991	Giáo viên	X													50				Không trúng tuyển
1108	11	Ngô Thị Nhân	10/11/1973	Giáo viên	X													50	48	N12-4		Không trúng tuyển
44,2	Trường Mầm non Cảnh Hóa (01 chỉ tiêu/10 người dự xét)																					
1109	1	Nguyễn Thị Diệp Hà	25/12/1985	Giáo viên	X										65							Không trúng tuyển
1110	2	Hoàng Thị Lệ Tuyết	10/10/1984	Giáo viên	X										65							Không trúng tuyển
1111	3	Trần Thị Nguyệt	13/05/1992	Giáo viên	X										65			50				Không trúng tuyển
1112	4	Nguyễn Thị Bích Thu	05/05/1990	Giáo viên	X														45			Không trúng tuyển
1113	5	Hoàng Thị Uyên	10/06/1982	Giáo viên	X														45			Không trúng tuyển

50

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chi tiết đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)												Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú			
			Nam	Nữ		Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12				Tiêu chí phụ của từng nhóm		
1114	6	Hoàng Thị Thu Nữ		17/04/1990	Giáo viên	X													45			Không trúng tuyển				
1115	7	Nguyễn Thị Tươi		15/10/1989	Giáo viên	X													45			Không trúng tuyển				
1116	8	Cao Thị Mỹ Huệ		28/01/1994	Giáo viên	X										66	60			N8-2	Trúng tuyển					
1117	9	Nguyễn Thị Thủy		03/06/1992	Giáo viên	X										65			47	N12-3		Không trúng tuyển				
1118	10	Hoàng Thị Lân		10/02/1990	Giáo viên	X													45			Không trúng tuyển				
45	Xã Hòa Trạch																									
45.1	Trường Mầm non Quảng Châu (05 chỉ tiêu, gồm: 01 chỉ tiêu Phó Hiệu trưởng/01 người dự xét và 04 chỉ tiêu giáo viên/17 người dự xét)																									
1119	1	Cao Thị Kim Anh		10/6/1994	Giáo viên	X							80			66	60		47	N8-2; N12-3	Trúng tuyển					
1120	2	Nguyễn Thị Thu Hiếu		17/02/1987	Giáo viên	X										66			50	46	N8-2; N12-2		Không trúng tuyển			
1121	3	Nguyễn Thị Hòa		01/01/1994	Giáo viên	X													47	N12-3		Không trúng tuyển				
1122	4	Bùi Thị Huệ		15/9/1987	Phó Hiệu trưởng	X										Đạt					Trúng tuyển		Không cạnh tranh			
1123	5	Đậu Thị Hương		22/10/1992	Giáo viên	X						85				66	61		51	46	N8-2; N9-2; N11-2; N12-2	Trúng tuyển				
1124	6	Nguyễn Thị Hương		18/9/1991	Giáo viên	X										65			51	46	N11-2; N12-2		Không trúng tuyển			
1125	7	Đặng Thị Thúy Kiều		27/02/1992	Giáo viên	X													50	48	N12-4		Không trúng tuyển			
1126	8	Trình Thị Thu Lan		20/3/1993	Giáo viên	X										66	60		51	48	N8-2; N11-2; N12-4		Không trúng tuyển			
1127	9	Đặng Thị Kim Liên		07/12/1993	Giáo viên	X										65			50	48	N12-4		Không trúng tuyển			
1128	10	Lê Hà Ly		06/02/1992	Giáo viên	X													45			Không trúng tuyển				
1129	11	Từ Thị Lý		03/9/1981	Giáo viên	X								75		67	61		50		N8-3; N9-2	Trúng tuyển				
1130	12	Đàm Thị Nga		10/4/1986	Giáo viên	X													50	45			Không trúng tuyển			
1131	13	Trần Thị Phượng		10/10/1992	Giáo viên	X										65			50	46	N12-2		Không trúng tuyển			
1132	14	Nguyễn Thị Phượng		02/7/1984	Giáo viên	X										65	60		50	45			Không trúng tuyển			
1133	15	Đàm Thị Thu Thanh		03/8/1992	Giáo viên	X										66	61		51	47	N8-2; N9-2; N11-2; N12-3	Trúng tuyển				
1134	16	Trần Thị Thảo		20/8/1998	Giáo viên	X														46	N12-2		Không trúng tuyển			
1135	17	Nguyễn Thị Quế Thơm		03/10/1993	Giáo viên	X														46	N12-2		Không trúng tuyển			
1136	18	Trần Thị Hà Trang		15/3/1990	Giáo viên	X										65	60			45			Không trúng tuyển			
45.2	Trường Mầm non Quảng Tùng (07 chỉ tiêu/17 người dự xét)																									
1137	1	Phạm Thị Kim Dung		30/4/1984	Giáo viên	X														48	N12-4		Không trúng tuyển			

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chi tiết đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)												Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú	
			Nam	Nữ		Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12				Tiêu chí phụ của từng nhóm
1138	2	Nguyễn Thị Đào		07/12/1992	Giáo viên	X										67				49	N8-3; N12-6	Trúng tuyển		
1139	3	Nguyễn Thị Thúy Hằng		05/8/1993	Giáo viên	X														46	N12-2		Không trúng tuyển	
1140	4	Cao Thị Lam		26/7/1993	Giáo viên	X										65	60			47	N12-3		Không trúng tuyển	
1141	5	Lê Thị Mỹ Lan		25/6/1986	Giáo viên	X										65			50	46	N12-2		Không trúng tuyển	
1142	6	Tường Thị Lê		25/5/1985	Giáo viên	X														47	N12-3		Không trúng tuyển	
1143	7	Dương Thị Châu Loan		19/3/1990	Giáo viên	X					85					66	61		52	49	N8-2; N9-2; N11-3; N12-6	Trúng tuyển		
1144	8	Nguyễn Thị Na		18/8/1982	Giáo viên	X										65			51	46	N11-2; N12-2		Không trúng tuyển	
1145	9	Nguyễn Thị Thúy Nga		25/8/1993	Giáo viên	X										65	60			49	N12-6	Trúng tuyển		
1146	10	Nguyễn Thị Hồng Nhung		10/8/1982	Giáo viên	X										65			52	46	N11-3; N12-2		Không trúng tuyển	
1147	11	Tường Thị Kim Oanh		17/7/1977	Giáo viên	X										65	61		50	45	N9-2	Trúng tuyển		
1148	12	Trần Thị Kiều Oanh		14/4/1992	Giáo viên	X													50	46	N12-2		Không trúng tuyển	
1149	13	Nguyễn Nữ Trí Phương		19/4/1976	Giáo viên	X										66	61		50	46	N8-2; N9-2; N12-2	Trúng tuyển		
1150	14	Phạm Thị Thu Thà		02/02/1993	Giáo viên	X										66	61			48	N8-2; N9-2; N12-4	Trúng tuyển		
1151	15	Đổng Thị Thủy Trang		22/4/1994	Giáo viên	X										65	60			46	N12-2		Không trúng tuyển	
1152	16	Nguyễn Thị Thu Trang		17/3/1993	Giáo viên	X										65	60			49	N12-6	Trúng tuyển		
1153	17	Ngô Hải Yến		11/5/1993	Giáo viên	X										65				48	N12-4		Không trúng tuyển	
45,3	Trường Mầm non Cảnh Dương (10 chỉ tiêu/23 người dự xét)																							
1154	1	Trần Văn Anh		01/7/1993	Giáo viên	X										65							Không trúng tuyển	
1155	2	Lê Thị Anh		22/9/1985	Giáo viên	X										65							Không trúng tuyển	
1156	3	Phạm Thị Diễm		19/01/1990	Giáo viên	X										66					N8-2	Trúng tuyển		
1157	4	Đậu Thị Mai Hiền		30/7/1987	Giáo viên	X										65			45				Không trúng tuyển	
1158	5	Nguyễn Lê Hương		14/12/1982	Giáo viên	X										66					N8-2	Trúng tuyển		
1159	6	Lê Thủy Linh		10/9/1993	Giáo viên	X										65			50	45			Không trúng tuyển	
1160	7	Trần Thị Thủy Linh		23/10/1993	Giáo viên	X					85		75				61				N9-2	Trúng tuyển		
1161	8	Phạm Thị Ngọc Mai		16/8/1991	Giáo viên	X										66					N8-2	Trúng tuyển		
1162	9	Đinh Thị Ngọc		03/01/1990	Giáo viên	X										65				45			Không trúng tuyển	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đại" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và không cạnh tranh chi tiêu. Ghi điểm chi tiết đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)													Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ		Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Tiêu chí phụ của từng nhóm			
1163	10	Ngô Thị Ánh Nguyệt	03/8/1987	Giáo viên	X										65				45			Không trúng tuyển	
1164	11	Nguyễn Yến Nhi	02/9/1994	Giáo viên	X										65				45			Không trúng tuyển	
1165	12	Hồ Yến Nhi	18/12/1991	Giáo viên	X										66	62		50		N8-2, N9-3	Trúng tuyển		
1166	13	Trịnh Thị Nhung	20/8/1991	Giáo viên	X										65	60		50	45		Trúng tuyển		
1167	14	Trần Thị Thu Phương	07/6/1993	Giáo viên	X										66	60		45		N8-2	Trúng tuyển		
1168	15	Nguyễn Thị Thắm	10/8/1991	Giáo viên	X										65	60		50			Trúng tuyển		
1169	16	Nguyễn Thị Thanh Thủy	01/11/1991	Giáo viên	X										65	60					Trúng tuyển		
1170	17	Nguyễn Thị Phương Thúy	15/11/1994	Giáo viên	X										65				45			Không trúng tuyển	
1171	18	Nguyễn Hoài Thương	02/9/1993	Giáo viên	X										65				45			Không trúng tuyển	
1172	19	Phạm Thị Ngân Thương	17/3/1992	Giáo viên	X														45			Không trúng tuyển	
1173	20	Võ Thị Huyền Trang	05/3/1987	Giáo viên	X										66			50		N8-2	Trúng tuyển		
1174	21	Ngô Việt Trinh	20/02/1991	Giáo viên	X										65							Không trúng tuyển	
1175	22	Lê Thị Hải Yến	18/9/1994	Giáo viên	X														45			Không trúng tuyển	
1176	23	Nguyễn Thị Thảo Vy	13/9/1993	Giáo viên	X														45			Không trúng tuyển	
46	Xã Phú Trạch																						
46,1	Trường Mầm non Quảng Đông (01 chỉ tiêu/12 người dự xét)																						
1177	1	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	02/09/1992	Giáo viên	X													50	45			Không trúng tuyển	
1178	2	Nguyễn Thị Ánh	01/06/1992	Giáo viên	X														46	N 12 - 2 lần		Không trúng tuyển	
1179	3	Tạ Thị Bích Hạnh	02/07/1990	Giáo viên	X						85				65			51	47	N11 - 2 N12 - 3	Trúng tuyển		
1180	4	Lê Thị Hà	18/07/1991	Giáo viên	X										67			52	47	N8 - 3 N11 - 3 N12 - 3		Không trúng tuyển	
1181	5	Hà Thị Hoài	10/04/1987	Giáo viên	X														47	N12 - 3		Không trúng tuyển	
1182	6	Nguyễn Thị Thu Huyền	08/08/1993	Giáo viên	X														47	N12 - 3		Không trúng tuyển	
1183	7	Lê Thị Long	02/08/1992	Giáo viên	X														47	N12 - 3		Không trúng tuyển	
1184	8	Võ Thị Ngọc	29/09/1987	Giáo viên	X														48	N12 - 4		Không trúng tuyển	
1185	9	Ngô Thị Phúc	20/01/1993	Giáo viên	X														45			Không trúng tuyển	
1186	10	Đinh Thị Thảo	15/02/1993	Giáo viên	X										66			51	47	N8 - 2 N11 - 2 N12 - 3		Không trúng tuyển	

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chi tiết đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)												Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú	
			Nam	Nữ		Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12				Tên chỉ phụ của từng nhóm
1187	11	Trần Kiều Trang		19/05/1995	Giáo viên	X										65				46	N12 - 2		Không trúng tuyển	
1188	12	Nguyễn Thị Vân		20/11/1993	Giáo viên	X										65				52	45	N11 -3		Không trúng tuyển
46,2		Trường Mầm non Quảng Kim (02 chỉ tiêu/09 người dự xét)																						
1189	1	Nguyễn Thị Ngọc Lan		1/4/1989	Giáo viên mầm non	X														46	N12 -2		Không trúng tuyển	
1190	2	Nguyễn Thị Công		22/3/1991	Giáo viên mầm non	X										65				51	46	N11 -2 N12 - 2		Không trúng tuyển
1191	3	Hoàng Thị Lãi		10/10/1991	Giáo viên mầm non	X										65				52	45	N11 -3	Trúng tuyển	
1192	4	Lê Kiều Giang		20/6/1993	Giáo viên mầm non	X														46	N12 - 2		Không trúng tuyển	
1193	5	Nguyễn Thị Thúy		20/8/1992	Giáo viên mầm non	X														53	45	N11 -4		Không trúng tuyển
1194	6	Chu Thị Hậu		12/10/1994	Giáo viên mầm non	X							80			68				46	N8-4 N12-2	Trúng tuyển		
1195	7	Đinh Thị Thủy Dung		30/8/1994	Giáo viên mầm non	X														45			Không trúng tuyển	
1196	8	Lê Thị Thu Huyền		5/8/1992	Giáo viên mầm non	X										65				52		N11 - 3		Không trúng tuyển
1197	9	Từ Thị huyền My		8/12/1993	Giáo viên mầm non	X														50	48	N12 - 4		Không trúng tuyển
46,3		Trường Mầm non Quảng Phú (01 chỉ tiêu/15 người dự xét)																						
1198	1	Chu Thị Thơ		23/06/1989	Giáo viên mầm non	X						85				67				52		N8 -3 N11 - 3	Trúng tuyển	
1199	2	Phạm Diệu Linh		20/06/1991	Giáo viên mầm non	X										65				46	N12 -2		Không trúng tuyển	
1200	3	Nguyễn Thị Bích Thúy		16/12/1989	Giáo viên mầm non	X														50	46	N12 -2		Không trúng tuyển
1201	4	Lê Thị Hằng		09/12/1988	Giáo viên mầm non	X														50	46	N12 -2		Không trúng tuyển
1202	5	Lê Thị Lan		08/06/1991	Giáo viên mầm non	X														50	47	N12 -3		Không trúng tuyển
1203	6	Nguyễn Thị Hồng Thơm		13/03/1992	Giáo viên mầm non	X														47	N12 -3		Không trúng tuyển	
1204	7	Lê Phương Thảo		10/09/1995	Giáo viên mầm non	X														46	N12 -2		Không trúng tuyển	
1205	8	Đậu Thị Nhung		04/09/1994	Giáo viên mầm non	X										66				45	N8 -2		Không trúng tuyển	
1206	9	Phạm Thị Bến		20/06/1982	Giáo viên mầm non	X														50	45		Không trúng tuyển	
1207	10	Lê Diệu Vân		15/05/1991	Giáo viên mầm non	X														47	N12 -3		Không trúng tuyển	
1208	11	Hoàng Thị Ngọc Nga		21/06/1991	Giáo viên mầm non	X														53	49	N11-4 N12 -5		Không trúng tuyển
1209	12	Trần Thị Thu Thủy		22/06/1993	Giáo viên mầm non	X														45			Không trúng tuyển	
1210	13	Nguyễn Thị Lãi		06/06/1990	Giáo viên mầm non	X														50	48	N12 -4		Không trúng tuyển
1211	14	Lê Thị Thu Thủy		02/08/1993	Giáo viên mầm non	X										65				50	46	N12 -2		Không trúng tuyển

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chỉ tiêu đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)												Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú	
			Năm	Nữ		Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12				Tiêu chí phụ của từng nhóm
1212	15	Nguyễn Thuý Linh		10/08/1991	Giáo viên mầm non	X										65			52	46	N11 -3 N12-2		Không trùng tuyển	
46,4		Trưởng Mầm non Quảng Hợp (03 chỉ tiêu/12 người dự xét)																						
1213	1	Từ Thị Đào		04/07/1990	Giáo viên mầm non	X										65				45			Không trùng tuyển	
1214	2	Nguyễn Thị Kim Anh		8/5/1989	Giáo viên mầm non	X										65	60		50	45		Trùng tuyển		
1215	3	Nguyễn Thị Như Quỳnh		7/7/1991	Giáo viên mầm non	X										65				46	N12 -2	Trùng tuyển		
1216	4	Nguyễn Thị Hồng Nghĩa		12/7/1995	Giáo viên mầm non	X										65	60					Trùng tuyển		
1217	5	Nguyễn Thị Thuý Tiên		19/05/1993	Giáo viên mầm non	X														45			Không trùng tuyển	
1218	6	Tương Thị Thư		12/10/1990	Giáo viên mầm non	X														45			Không trùng tuyển	
1219	7	Đặng Thị Thảo		16/06/1996	Giáo viên mầm non	X														45			Không trùng tuyển	
1220	8	Nguyễn Thị Lan Hương		12/01/1994	Giáo viên mầm non	X														45			Không trùng tuyển	
1221	9	Đặng Thanh Hằng		04/03/1992	Giáo viên mầm non	X														45			Không trùng tuyển	
1222	10	Trương Thị Hiền		03/02/1991	Giáo viên mầm non	X														45			Không trùng tuyển	
1223	11	Trần Thị Yến		11/8/1994	Giáo viên mầm non	X													50	46	N12-2		Không trùng tuyển	
1224	12	Võ Thị Hồng		19/7/1992	Giáo viên mầm non	X														45			Không trùng tuyển	
47		XÃ TRUNG THUẬN																						
47,1		TRƯỜNG MN QUẢNG THẠCH (04 chỉ tiêu/10 người dự xét)																						
1225	1	Nguyễn Thị Nữ		15/8/1993	Giáo viên	X										67	60				N8-3	Trùng tuyển		
1226	2	Trần Thị Hải		20/8/1991	Giáo viên	X										68	63		50		N8-4 N9-4	Trùng tuyển		
1227	3	Nguyễn Thị Ngà		19/8/1992	Giáo viên	X										67	60		50		N8-3	Trùng tuyển		
1228	4	Trần Thị Hải Vân		16/6/1990	Giáo viên	X													50	45		Trùng tuyển		
1229	5	Nguyễn Thị Ngọc		27/3/1992	Giáo viên	X														45			Không trùng tuyển	
1230	6	Phan Thị Hằng		15/7/1992	Giáo viên	X														47	N12 -3		Không trùng tuyển	
1231	7	Phan Thị Hải Luyện		12/8/1988	Giáo viên	X														47	N12 -3		Không trùng tuyển	
1232	8	Nguyễn Thị Vũ Nữ		06/3/1993	Giáo viên	X														45			Không trùng tuyển	
1233	9	Trương Thị Thơ		01/7/1985	Giáo viên	X														45			Không trùng tuyển	
1234	10	Phan Thị Hiền		23/7/1992	Giáo viên	X														47	N12 -3		Không trùng tuyển	
48		XÃ BẾN QUAN																						
48,1		Trường mầm non Vĩnh Ô (01 chỉ tiêu/01 người dự xét)																						

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chi tiết đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)													Kết quả xét thống hạng		Ghi chú	
		Đạt	Không đạt		Lý do không đạt	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Tiêu chí phụ của từng nhóm						
																			Nam	Nữ				
1235	1	Hồ Thị Duyên	15/9/1997	Giáo viên	X			Đạt													Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
49	PHƯỜNG BA ĐƠN																							
49,1	Trường Mầm non Quảng Phong (13 chỉ tiêu/13 người dự xét)																							
1236	1	Nguyễn Thị Hải	10/10/1987	Giáo viên	X			Đạt													Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
1237	2	Phạm Thị Tân	08/12/1991	Giáo viên - TTCM	X			Đạt													Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
1238	3	Nguyễn Thị Quỳnh	10/12/1982	Giáo viên - TTCM	X			Đạt													Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
1239	4	Nguyễn Thị Hương	20/04/1993	Giáo viên	X			Đạt													Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
1240	5	Phạm Thị Hồng	16/07/1987	GV-TPCM	X			Đạt													Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
1241	6	Hoàng Thị Thu Nguyệt	10/08/1988	Giáo viên	X			Đạt													Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
1242	7	Nguyễn Thị Mỹ	20/08/1990	Giáo viên	X			Đạt													Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
1243	8	Phạm Thị Chiêu	12/04/1979	Giáo viên	X			Đạt													Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
1244	9	Phạm Thị Hợp	12/05/1987	GV-TPCM	X			Đạt													Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
1245	10	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	20/03/1992	Giáo viên	X			Đạt													Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
1246	11	Trần Thị Sao Ly	20/07/1991	Giáo viên	X			Đạt													Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
1247	12	Nguyễn Thị Thúy Hằng	06/10/1992	Giáo viên	X			Đạt													Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
1248	13	Nguyễn Thị Nhân	24/02/1982	Giáo viên	X			Đạt													Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
49,2	Trường Mầm non Ba Đơn (09 chỉ tiêu, gồm: 01 chỉ tiêu Phó Hiệu trưởng/01 người dự xét và 08 chỉ tiêu giáo viên/10 người tham gia dự xét)																							
1249	1	Nguyễn Thị Thúy	20/10/1976	Phó Hiệu trưởng	X			Đạt													Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
1250	2	Dương Thị Hiền	10/08/1974	Giáo viên-TPCM	X						85		76		69	61			46	N6-2 N8-5 N9-2 N12-2	Trúng tuyển			
1251	3	Phạm Thị Thu Hương	09/12/1992	Giáo viên-TTCM	X								76		66	63			46	N6-2 N8-2 N9-4 N12-2	Trúng tuyển			
1252	4	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	20/04/1993	Giáo viên	X										67	61			47	N8-3 N9-2 N12-3	Trúng tuyển			
1253	5	Nguyễn Thị Thương	10/11/1994	Giáo viên	X										66				49	N8-2 N12-6	Trúng tuyển			
1254	6	Nguyễn Thị Phượng	20/07/1992	Giáo viên	X										65				49	N12-5	Không trúng tuyển	Bảng điểm với bà Hoàng Thị Tổ Nữ nhưng ưu tiên nhiều tuổi hơn nên không trúng tuyển		
1255	7	Đinh Thị Hải Yến	23/04/1990	Giáo viên	X										65			50	49	N12-7	Trúng tuyển			

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chỉ tiết đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)												Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú											
			Nam	Nữ		Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12				Tiêu chí phụ của từng nhóm										
1256	8	Nguyễn Thị Yên Oánh		22/9/1991	Giáo viên	X										66	60			45	N8-2	Trúng tuyển												
1257	9	Phạm Thị Thảo Anh		12/05/1992	Giáo viên	X										65			50	49	N12-6	Trúng tuyển												
1258	10	Hoàng Thị Thùy Linh		10/06/1994	Giáo viên	X										65				49	N12-5		Không trúng tuyển	Bảng điểm với bà Hoàng Thị Tổ Nữ nhưng ưu tiên nhiều tuổi hơn nên không trúng tuyển										
1259	11	Hoàng Thị Tổ Nữ		16/12/1986	Giáo viên	X										65				49	N12-6	Trúng tuyển												
49,3	Trường Mầm non Quảng Long (15 chỉ tiêu, gồm: 01 chỉ tiêu Phó Hiệu trưởng/01 người dự xét và 14 chỉ tiêu giáo viên/25 người tham gia dự xét)																																	
1260	1	Phạm Thị Huyền Trang		28/02/1989	Phó Hiệu trưởng	X																Đạt	Trúng tuyển											
1261	2	Nguyễn Ái Quỳnh		26/08/1991	Giáo viên	X						85				66				46	N8-2 N12-2	Trúng tuyển												
1262	3	Nguyễn Thị Thu Hiền		12/05/1984	Giáo viên	X										68	60			46	N8-4 N12-2	Trúng tuyển												
1263	4	Phạm Thị Liễu		20/08/1984	Giáo viên	X										66				48	N8-2 N12-4	Trúng tuyển												
1264	5	Trần Thị Thu Hoài		23/09/1991	Giáo viên	X														48	N12-4	Trúng tuyển												
1265	6	Nguyễn Thị Loan		21/07/1987	Giáo viên	X														48	N12-4	Trúng tuyển												
1266	7	Nguyễn Thị Quỳnh Trang		20/10/1985	Giáo viên	X														46	N12-2		Không trúng tuyển											
1267	8	Ngô Thị Phương Linh		24/12/1997	Giáo viên	X										67				45	N8-3	Trúng tuyển												
1268	9	Ngô Thị Tuyết		19/09/1995	Giáo viên	X						80				67	60			47	N8-3 N12-3	Trúng tuyển												
1269	10	Phan Thị Hoàn		15/08/1992	Giáo viên	X										66				48	N8-2 N12-4	Trúng tuyển												
1270	11	Trần Thị Ngọc Bích		20/10/1983	Giáo viên	X														46	N12-2		Không trúng tuyển											
1271	12	Nguyễn Thị Bé Trang		25/05/1996	Giáo viên	X														46	N12-2		Không trúng tuyển											
1272	13	Trần Thị Trang		20/07/1992	Giáo viên	X														48	N12-4	Trúng tuyển												
1273	14	Nguyễn Thị Kiều Oanh		21/10/1993	Giáo viên	X														47	N12-3		Không trúng tuyển	Bảng điểm với bà Phạm Thị Nguyệt, bà Nguyễn Thị Lệ, bà Phạm Thị Lý, nhưng ưu tiên nhiều tuổi hơn nên không trúng tuyển										
1274	15	Nguyễn Thị Thu Hà		15/03/1989	Giáo viên	X														49	N12-5	Trúng tuyển												
1275	16	Phạm Thị Nguyệt		21/02/1989	Giáo viên	X														47	N12-3	Trúng tuyển												
1276	17	Phạm Thị Nga		03/05/1994	Giáo viên	X														47	N12-3		Không trúng tuyển	Bảng điểm với bà Phạm Thị Nguyệt, bà Nguyễn Thị Lệ, bà Phạm Thị Lý, nhưng ưu tiên nhiều tuổi hơn nên không trúng tuyển										
1277	18	Phan Thị Hồng Liễu		30/12/1996	Giáo viên	X														46	N12-2		Không trúng tuyển											

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chi tiết đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)												Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ		Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12			
1278	19	Phan Thị Hương Mai	24/11/1994	Giáo viên	X														45		Không trúng tuyển	
1279	20	Nguyễn Thị Thuý Hạnh	04/08/1984	Giáo viên	X														46	N12-2	Không trúng tuyển	
1280	21	Ngô Thị Thanh Nga	08/02/1993	Giáo viên	X														46	N12-2	Không trúng tuyển	
1281	22	Phạm Thị Thanh	28/08/1992	Giáo viên	X														47	N12-3	Không trúng tuyển	Bảng điểm với bà Phạm Thị Nguyệt, bà Nguyễn Thị Lệ, bà Phạm Thị Lý, nhưng ưu tiên nhiều tuổi hơn nên không trúng tuyển
1282	23	Nguyễn Thị Lệ	09/08/1987	Giáo viên	X														47	N12-3	Trúng tuyển	
1283	24	Phạm Thị Lý	11/05/1986	Giáo viên	X														47	N12-3	Trúng tuyển	
1284	25	Trần Thị Thanh Vân	12/05/1980	Giáo viên	X										66	60			48	N8-2 N12-4	Trúng tuyển	
49,3	Trường Mầm non Quảng Hải (05 chỉ tiêu/08 người dự xét)																					
1285	1	Trần Thị Trương Huyền	13/12/1976	GV-TTCM	X										65				48	N12-4	Trúng tuyển	
1286	2	Phạm Thị Ánh	10/03/1981	GV-TPCM	X										65				47	N12-3	Trúng tuyển	
1287	3	Cao Thị Thuận	25/01/1981	GV-TPCM		X	Chưa có kết luận cuối cùng về nhận xét đánh giá, xếp loại của Hiệu trưởng năm học 2023-2024															Không trúng tuyển
1288	4	Nguyễn Thị Hiền	10/10/1977	Giáo viên	X										65				47	N12-3	Trúng tuyển	
1289	5	Cao Thị Hoi	08/10/1983	Giáo viên	X														49	N12-7		Không trúng tuyển
1290	6	Hoàng Thị Nga	26/12/1972	Giáo viên	X														49	N12-5	Trúng tuyển	
1291	7	Nguyễn Hoàng Anh	26/04/1992	Giáo viên	X											60			48	N12-4	Trúng tuyển	
1292	8	Nguyễn Thị Huệ	20/02/1992	Giáo viên	X														46	N12-2		Không trúng tuyển
50	PHƯỜNG BẮC GIANH																					
50,1	Trường Mầm non Quảng Thọ (16 chỉ tiêu, gồm: 01 chỉ tiêu Phó Hiệu trưởng/01 người dự xét và 15 chỉ tiêu giáo viên/29 người tham gia dự xét)																					
1293	1	Chu Thị Huyền Trang	20/10/1992	Phó Hiệu trưởng	X										Đạt					Trúng tuyển		Không cạnh tranh
1294	2	Đàm Thị Thơm	10/6/1993	Giáo viên	X					85						60				Trúng tuyển		
1295	3	Đặng Thị Thanh Thảo	03/12/1991	Giáo viên	X										68				45	N8-4	Trúng tuyển	
1296	4	Nguyễn Thị Thủy Dung	23/3/1991	Giáo viên	X										65				46	N12-2	Trúng tuyển	
1297	5	Phạm Thị Bích Ngọc	07/10/1976	Giáo viên	X										65				49	N12-6	Trúng tuyển	
1298	6	Nguyễn Thị Hà Trang	17/07/1993	Giáo viên	X										65				46	N12-2	Trúng tuyển	
1299	7	Lê Thị Hạnh	05/7/1987	Giáo viên	X														45			Không trúng tuyển
1300	8	Nguyễn Thị Thu Hà	26/11/1991	Giáo viên	X										66	60			46	N8-2 N12-2	Trúng tuyển	

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chỉ tiết đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)													Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú
			Nam	Nữ		Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Tiêu chí phụ của từng nhóm			
1301	9	Phạm Thị Hoa Phương		22/9/1990	Giáo viên	X													46	N12-2	Trúng tuyển			
1302	10	Đoàn Thị Thu Hoài		15/6/1991	Giáo viên	X													46	N12-2	Trúng tuyển			
1303	11	Nguyễn Thị Hà Trang		08/01/1992	Giáo viên	X													46	N12-2	Không trúng tuyển		Thành tích bằng với bà Phạm Thị Hoa Phương, bà Đoàn Thị Thu Hoài, bà Mai Thị Hương, bà Nguyễn Thị Lan Phương và bà Phạm Thị Huệ nhưng ưu tiên người nhiều tuổi hơn nên không trúng tuyển	
1304	12	Mai Thị Hương		10/03/1988	Giáo viên	X													46	N12-2	Trúng tuyển			
1305	13	Nguyễn Thị Lan Phương		16/3/1984	Giáo viên	X													46	N12-2	Trúng tuyển			
1306	14	Nguyễn Thị Trang		21/6/1994	Giáo viên	X													46	N12-2	Không trúng tuyển		Thành tích bằng với bà Phạm Thị Hoa Phương, bà Đoàn Thị Thu Hoài, bà Mai Thị Hương, bà Nguyễn Thị Lan Phương và bà Phạm Thị Huệ nhưng ưu tiên người nhiều tuổi hơn nên không trúng tuyển	
1307	15	Lê Thị Hồng Thúy		06/6/1976	Giáo viên	X									66	60			45	N8-2	Trúng tuyển			
1308	16	Trần Thị Nghi Hương		18/05/1970	Giáo viên	X													45		Không trúng tuyển			
1309	17	Trần Thị Hoa		15/7/1987	Giáo viên	X													45		Không trúng tuyển			
1310	18	Hoàng Thị Thanh Hằng		28/02/1989	Giáo viên	X													45		Không trúng tuyển			
1311	19	Đoàn Thị Thúy Nga		01/12/1987	Giáo viên	X													45		Không trúng tuyển			
1312	20	Nguyễn Thị Diễm Hương		05/09/1988	Giáo viên	X													45		Không trúng tuyển			
1313	21	Phạm Thị Huyền Thúy		16/08/1993	Giáo viên	X													45		Không trúng tuyển			
1314	22	Nguyễn Thị Nguyệt Nga		30/12/1997	Giáo viên	X													45		Không trúng tuyển			
1315	23	Hoàng Thị Hồng		19/12/1989	Giáo viên	X													45		Không trúng tuyển			
1316	24	Trần Thị Ngọc Huyền		07/10/1994	Giáo viên	X									65						Trúng tuyển			
1317	25	Phan Thị Như Quỳnh		10/01/1996	Giáo viên	X													45		Không trúng tuyển			
1318	26	Phạm Thị Huệ		10/09/1991	Giáo viên	X													46	N12-2	Trúng tuyển			
1319	27	Trần Hà Trang		20/10/1996	Giáo viên	X									65				45		Trúng tuyển			

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chỉ tiêu đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)													Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ		Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Tiêu chí phụ của từng nhóm			
1320	28	Trần Thị Phương		12/08/1995	Giáo viên	X													46	N12-2		Không trúng tuyển	Thành tích bằng với bà Phạm Thị Hoa Phương, bà Đoàn Thị Thu Hoái, bà Mai Thị Hương, bà Nguyễn Thị Lan Phương và bà Phạm Thị Huệ nhưng ưu tiên người nhiều tuổi hơn nên không trúng tuyển
1321	29	Phạm Thị Hà		02/10/1995	Giáo viên	X													47	N12-3	Trúng tuyển		
50,2		Trường Mầm non Quảng Phúc (14 chỉ tiêu/27 người dự xét)																					
1322	1	Trần Thị Trinh		13/08/1991	Giáo viên	X									66	61			46	N8-2 N9-2 N12-2	Trúng tuyển		
1323	2	Trần Thị Nguyệt		01/02/1994	Giáo viên	X									65	60			49	N12-5	Trúng tuyển		
1324	3	Nguyễn Thị Tâm		10/07/1994	Giáo viên	X									65				46	N12-2		Không trúng tuyển	
1325	4	Hồ Thị Mến		10/12/1969	Giáo viên	X									65				48	N12-4	Trúng tuyển		
1326	5	Nguyễn Thị Oanh		11/03/1987	Giáo viên	X									65				46	N12-2		Không trúng tuyển	
1327	6	Hoàng Thị Thân		25/05/1992	Giáo viên	X									65	60			45		Trúng tuyển		
1328	7	Nguyễn Thị Hoa		27/02/1985	Giáo viên	X									65				49	N12-6	Trúng tuyển		
1329	8	Nguyễn Thị Tinh		02/08/1984	Giáo viên	X									65				49	N12-6	Trúng tuyển		
1330	9	Nguyễn Thị Tổ Loan		09/10/1992	Giáo viên	X									65	60			45		Trúng tuyển		
1331	10	Nguyễn Thị Bích Liệu		28/11/1981	Giáo viên	X							75		66				48	N8-2 N12-4	Trúng tuyển		
1332	11	Mai Thị Thệt		11/04/1971	Giáo viên	X									65				49	N12-5	Trúng tuyển		
1333	12	Nguyễn Thị Tuyết		24/11/1987	Giáo viên	X									65				47	N12-3		Không trúng tuyển	
1334	13	Nguyễn Thị Diệu		10/08/1976	Giáo viên	X									65				48	N12-4		Không trúng tuyển	
1335	14	Nguyễn Thị Mỹ Duyên		28/11/1992	Giáo viên	X									65				49	N12-5	Trúng tuyển		
1336	15	Nguyễn Thị Lệ Huyền		07/03/1990	Giáo viên	X									65				47	N12-3		Không trúng tuyển	
1337	16	Nguyễn Thị Mai		10/12/1981	Giáo viên	X									65	61			46	N9-2 N12-2	Trúng tuyển		
1338	17	Nguyễn Thị Phương		08/03/1990	Giáo viên	X									65				48	N12-4		Không trúng tuyển	
1339	18	Nguyễn Thị Hoa		06/12/1988	Giáo viên	X									65				49	N12-5	Trúng tuyển		
1340	19	Nguyễn Như Quỳnh		02/06/1993	Giáo viên	X													47	N12-3		Không trúng tuyển	
1341	20	Hà Ngọc Diệu Mai		09/11/1997	Giáo viên	X													46	N12-2		Không trúng tuyển	
1342	21	Nguyễn Thị Hằng		07/11/1998	Giáo viên	X													46	N12-2		Không trúng tuyển	

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chỉ tiêu đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)												Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú														
			Nam	Nữ		Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12				Tiêu chí phụ của từng nhóm													
1343	22	Trần Thị Thương		20/10/1987	Giáo viên	X									65				47	N12-3		Không trúng tuyển															
1344	23	Nguyễn Thị Thủy Vân		21/02/1996	Giáo viên	X									65				46	N12-2		Không trúng tuyển															
1345	24	Trần Thị Mộng Lan		13/02/1993	Giáo viên	X					85		75		65	62			47	N9-3 N12-3	Trúng tuyển																
1346	25	Nguyễn Thị Lý		13/01/1995	Giáo viên	X									65				46	N12-2		Không trúng tuyển															
1347	26	Phạm Thị Thanh Huyền		02/09/1998	Giáo viên	X									65	60			46	N12-2	Trúng tuyển																
1348	27	Phạm Thị Ngọc Lan		30/05/1979	Giáo viên	X													46	N12-2		Không trúng tuyển															
50,3 Trường Mầm non Quảng Thuận (15 chỉ tiêu, gồm: 01 chỉ tiêu Phó Hiệu trưởng/01 người dự xét và 14 chỉ tiêu giáo viên/26 người tham gia dự xét)																																					
1349	1	Nguyễn Thị Mai Phương		04/10/1989	Phó Hiệu trưởng	X				Đạt														Trúng tuyển		Không cạnh tranh											
1350	2	Nguyễn Thị Cúc		16/03/1994	Giáo viên	X						85					60			46	N12-2	Trúng tuyển															
1351	3	Nguyễn Thị Hoàn		15/04/1994	Giáo viên	X								75		65				46	N12-2	Trúng tuyển															
1352	4	Ngô Thị Ngọc Hải		05/06/1994	Giáo viên	X									65	61			45	N8-2 N9-2	Trúng tuyển																
1353	5	Trương Thị Huế		05/06/1989	Giáo viên	X									65				48	N12-4	Trúng tuyển																
1354	6	Hoàng Thị Thanh Huệ		15/7/1980	Giáo viên	X							75		68				47	N8-4 N12-3	Trúng tuyển																
1355	7	Nguyễn Thị Ngọc		05/06/1990	Giáo viên	X									65	60			46	N12-2	Trúng tuyển																
1356	8	Đỗ Thị Thanh Minh		20/09/1985	Giáo viên	X									66				45	N8-2	Trúng tuyển																
1357	9	Nguyễn Thị Thu Hà		12/01/1990	Giáo viên	X									65				45		Trúng tuyển																
1358	10	Lê Thị Thanh Tâm		12/02/1993	Giáo viên	X									65				45		Trúng tuyển																
1359	11	Trần Thị Luân		20/09/1992	Giáo viên	X									65	60			48	N12-4	Trúng tuyển																
1360	12	Trần Thị Mơ		25/11/1997	Giáo viên	X									65				45		Trúng tuyển																
1361	13	Nguyễn Thị Hoài Thanh		27/02/1987	Giáo viên	X													47	N12-3	Trúng tuyển																
1362	14	Trần Thị Thanh Huyền		29/9/1974	Giáo viên	X												50	49	N12-5	Trúng tuyển																
1363	15	Nguyễn Thị Trà Giang		21/04/1985	Giáo viên	X													47	N12-3	Trúng tuyển																
1364	16	Nguyễn Thị My		14/10/1992	Giáo viên	X													47	N12-3		Không trúng tuyển	Thành tích bằng với bà Nguyễn Thị Hoài Thanh, bà Nguyễn Thị Trà Giang nhưng ưu tiên người nhiều tuổi hơn nên không trúng tuyển														
1365	17	Trần Thị Mến		20/08/1990	Giáo viên	X													46	N12-2		Không trúng tuyển															

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chỉ tiêu đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)												Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú
			Nam	Nữ		Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12			
1366	18	Nguyễn Thị Thắm		10/4/1985	Giáo viên	X													45			Không trúng tuyển	
1367	19	Nguyễn Thị Anh		16/8/1992	Giáo viên	X													46	N12-2		Không trúng tuyển	
1368	20	Trần Thị Diệu		14/11/1992	Giáo viên	X													45			Không trúng tuyển	
1369	21	Trương Thị Hương		11/02/1994	Giáo viên	X													47	N12-3		Không trúng tuyển	Thành tích bằng với bà Nguyễn Thị Hoài Thanh, bà Nguyễn Thị Trà Giang nhưng ưu tiên người nhiều tuổi hơn nên không trúng tuyển
1370	22	Trần Thị Huyền Trang		11/4/1993	Giáo viên	X													47	N12-3		Không trúng tuyển	Thành tích bằng với bà Nguyễn Thị Hoài Thanh, bà Nguyễn Thị Trà Giang nhưng ưu tiên người nhiều tuổi hơn nên không trúng tuyển
1371	23	Trương Thị Hồng		26/11/1994	Giáo viên	X													46	N12-2		Không trúng tuyển	
1372	24	Phạm Thị Huyền		19/03/1992	Giáo viên	X													46	N12-2		Không trúng tuyển	
1373	25	Nguyễn Thị Bình		06/10/1993	Giáo viên	X													45			Không trúng tuyển	
1374	26	Lê Hồng Ngân		10/02/1996	Giáo viên	X													46	N12-2		Không trúng tuyển	
51	PHƯỜNG ĐÔNG HÀ																						
51,1	Trường Mầm non Đông Giang (01 chỉ tiêu/02 người dự xét)																						
1375	1	Đỗ Thị Minh Nhung		02/01/1989	Giáo viên	X										65	61		46	N9-2 N12-2	Trúng tuyển		
1376	2	Tất Thị Ái Lý		02/01/1983	Giáo viên - TTCM	X											61		46	N9-2 N12-2		Không trúng tuyển	
52	PHƯỜNG ĐÔNG HỒI																						
52,1	Trường Mầm non Bảo Ninh (04 chỉ tiêu/16 người dự xét)																						
1377	1	Võ Hoa Phượng		16/04/1993	Giáo viên	X						80				67	60		49	N8-3; N12-6	Trúng tuyển		
1378	2	Nguyễn Thị Hải Quyên		14/12/1990	Giáo viên	X							75			67	61	55	47	N8-3; N9-2; N12-3	Trúng tuyển		
1379	3	Phạm Thị Hồng Vân		07/7/1992	Giáo viên	X										66	60		48	N8-2; N12-4	Trúng tuyển		
1380	4	Trần Thị Thu Hiền		15/11/1992	Giáo viên	X										66	61		45	N8-2; N9-2	Trúng tuyển		
1381	5	Hoàng Thị Ly Na		31/10/1996	Giáo viên	X										65	60		48	N12-4		Không trúng tuyển	
1382	6	Ngô Thị Trà Giang		15/4/1974	Giáo viên	X										65			47	N12-3		Không trúng tuyển	
1383	7	Đinh Thị Ngọc Nhân		12/10/1991	Giáo viên	X										65			48	N12-4		Không trúng tuyển	
1384	8	Đinh Thị Ánh Diệu		15/11/1990	Giáo viên	X										65	63	52	45	N9-4; N11-3		Không trúng tuyển	
1385	9	Nguyễn Thị Minh Thư		01/10/1996	Giáo viên	X										65			46	N12-2		Không trúng tuyển	
1386	10	Nguyễn Thị Tâm		02/07/1993	Giáo viên	X										65			48	N12-4		Không trúng tuyển	

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chỉ tiêu đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)													Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú		
			Nam	Nữ		Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Tiêu chí phụ của từng nhóm					
1387	11	Nguyễn Thị Như		27/02/1997	Giáo viên	X										65					45			Không trúng tuyển		
1388	12	Hà Thị Phương Thảo		12/07/1995	Giáo viên	X										65					49	N12-6		Không trúng tuyển		
1389	13	Nguyễn Thị Ngọc Anh		03/01/1997	Giáo viên	X															49	N12-6		Không trúng tuyển		
1390	14	Hoàng Thị Nhung		20/12/1981	Giáo viên	X															47	N12-3		Không trúng tuyển		
1391	15	Nguyễn Thị Quỳnh		17/02/1984	Giáo viên	X															46	N12-2		Không trúng tuyển		
1392	16	Nguyễn Thị Như Ý		28/05/1980	Giáo viên	X															47	N12-3		Không trúng tuyển		
52,2	Trường Mầm non Đức Ninh (01 chỉ tiêu/11 người dự xét)																									
1393	1	Trương Thị Giang		26/01/1991	TTCM-Giáo viên	X							80				69	62			48	N8-5; N9-3; N12-4	Trúng tuyển			
1394	2	Trần Thị Thu Thảo		26/9/1993	Giáo viên	X											66	61			47	N8-2; N9-2; N12-3		Không trúng tuyển		
1395	3	Đặng Thị Ngọc Mai		20/7/1994	Giáo viên	X											65	60			45			Không trúng tuyển		
1396	4	Đoàn Thị Thanh Huyền		26/3/1996	Giáo viên	X															47	N12-3		Không trúng tuyển		
1397	5	Đoàn Thị Hè		07/04/1992	Giáo viên	X															48	N12-4		Không trúng tuyển		
1398	6	Đặng Thị Thu Hiền		04/09/1992	Giáo viên	X															46	N12-2		Không trúng tuyển		
1399	7	Đặng Thị Tâm		10/02/1992	Giáo viên	X															49	N12-5		Không trúng tuyển		
1400	8	Đào Thị Ngọc Lý		25/10/1987	Giáo viên	X															45			Không trúng tuyển		
1401	9	Bùi Thị Hằng Na		03/7/1992	Giáo viên	X															46	N12-2		Không trúng tuyển		
1402	10	Đặng Thị Minh Thương		01/10/1993	Giáo viên	X															46	N12-2		Không trúng tuyển		
1403	11	Lê Thị Thu Sương		13/01/1993	Giáo viên	X															47	N12-3		Không trúng tuyển		
52,3	Trường Mầm non Phú Hải (03 chỉ tiêu/08 người dự xét)																									
1404	1	Trần Thị Hoa Thủy		16/05/1991	Giáo viên	X											65	60			47	N12-3	Trúng tuyển			
1405	2	Võ Thị Hiền		08/10/1993	Giáo viên	X											66	60			49	N8-2; N12-5	Trúng tuyển			
1406	3	Nguyễn Thị Hà		20/04/1994	Giáo viên	X											65	60			48	N12-4	Trúng tuyển			
1407	4	Võ Thị Hương		05/05/1992	Giáo viên	X											65				48	N12-4		Không trúng tuyển		
1408	5	Đặng Thị Bích Huyền		30/05/1992	Giáo viên	X											65				47	N12-3		Không trúng tuyển		
1409	6	Nguyễn Thị Hường		21/06/1990	Giáo viên	X											66				47	N8-2; N12-3		Không trúng tuyển		
1410	7	Lại Thị Hoàng Yến		13/04/1995	Giáo viên	X											65	60			47	N12-3	Không trúng tuyển	Thành tích bằng với bà Trần Thị Hoa Thủy nhưng ưu tiên người nhiều tuổi hơn nên không trúng tuyển		

63

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chỉ tiết đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)													Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú	
		Đạt	Không đạt		Ly do không đạt	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Tiêu chí phụ của từng nhóm						
																			Nam	Nữ				
1411	8	Phạm Thị Như Quỳnh	27/05/1982	Giáo viên	X											65				48	N12-4		Không trùng tuyển	
53	PHƯƠNG ĐÔNG THUẬN																							
53,1	Trưởng Mầm non Lộc Ninh (04 chỉ tiêu/17 người dự xét)																							
1412	1	Thái Thị Thủy	25/11/1993	Giáo viên	X											65				46	N12-2		Không trùng tuyển	
1413	2	Đinh Thị Hương	28/05/1993	Giáo viên	X											66				48	N8-2; N12-4	Trùng tuyển		
1414	3	Trần Thị Hương Thơm	20/04/1991	Giáo viên	X											65				47	N12-3		Không trùng tuyển	
1415	4	Nguyễn Thị Hà	06/02/1992	Giáo viên	X											66				48	N8-2; N12-4	Trùng tuyển		
1416	5	Nguyễn Thị Mùi	28/03/1991	Giáo viên	X											65				47	N12-3		Không trùng tuyển	
1417	6	Nguyễn Thị Mỹ Linh	18/12/1994	Giáo viên	X											65	60			47	N12-3		Không trùng tuyển	
1418	7	Nguyễn Thị Mai	28/09/1995	Giáo viên	X											66	60			46	N8-2; N12-2	Trùng tuyển		
1419	8	Nguyễn Thị Phương Thảo	30/07/1993	TPCM- Giáo viên	X											65				46	N12-2		Không trùng tuyển	
1420	9	Trương Thị Thanh Nga	17/06/1987	Giáo viên	X											66				46	N8-2; N12-2	Trùng tuyển		
1421	10	Lê Việt Hà	16/11/1994	TTCM- Giáo viên	X											65				47	N12-3		Không trùng tuyển	
1422	11	Trần Thị Mỹ Hạnh	20/09/1994	Giáo viên	X											65				45			Không trùng tuyển	
1423	12	Lê Thị Lưu	10/02/1990	Giáo viên	X															46	N12-2		Không trùng tuyển	
1424	13	Cao Thị Thu Loan	20/09/1994	Giáo viên	X											65				47	N12-3		Không trùng tuyển	
1425	14	Võ Thị Thanh Thương	07/10/1992	Giáo viên	X															47	N12-3		Không trùng tuyển	
1426	15	Trần Thị Thanh Hạnh	21/10/1992	Giáo viên	X															46	N12-2		Không trùng tuyển	
1427	16	Hoàng Thị Hải Hà	11/04/1994	Giáo viên	X															46	N12-2		Không trùng tuyển	
1428	17	Phạm Thị Kim Ánh	16/05/1974	Giáo viên	X															45			Không trùng tuyển	
54	XÃ VĨNH LINH																							
54,1	Trưởng MN Hoa Phượng (01 chỉ tiêu/01 người dự xét)																							
1429	1	Lê Thị Quyên	08/11/1982	Giáo viên	X																	Đạt	Trùng tuyển	Không cạnh tranh
55	XÃ GIO LINH																							
55,1	Trưởng Mầm non Gio Mỹ (02 chỉ tiêu/02 người dự xét)																							
1430	1	Lê Thị Ngọc Kim	09/01/1982	Giáo viên	X																	Đạt	Trùng tuyển	Không cạnh tranh
1431	2	Phan Thị Cúc	20/04/1986	Giáo viên	X																	Đạt	Trùng tuyển	Không cạnh tranh
		Tổng số			1322	109																692	739	

Lưu ý: Danh sách phê duyệt kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức tỉnh được lập dựa trên cơ sở Đề án xét thăng hạng đã được ban hành kèm theo Quyết định số 3549/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị. Trường hợp tên gọi đơn vị sự nghiệp công lập của viên chức dự xét thay đổi do thực hiện việc sáp nhập, hợp nhất... thì thực hiện theo tên gọi mới.

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ

KẾT QUẢ XÉT THĂNG HẠNG LÊN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN TIỂU HỌC HẠNG II (MÃ SỐ V.07.03.29) TỈNH QUẢNG TRỊ NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số 3976/QĐ-UBND ngày 21/9/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định các điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và Không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chi tiết đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)															Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú
				Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3	Nhóm 4	Nhóm 5	Nhóm 6	Nhóm 7	Nhóm 8	Nhóm 9	Nhóm 10	Nhóm 11	Nhóm 12	Tiêu chí phụ của từng nhóm					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
1	Xã A Dơi																							
1.1	Trường PTDTBT TH&THCS Ba Tầng (02 chỉ tiêu/02 người dự xét)																							
1	1	Ngô Thị Thảo		10/4/1992	Giáo viên Tiểu học	x			Đạt													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
2	2	Lê Thị Ái Liên		15/01/1987	Giáo viên Tiểu học	x			Đạt													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
1.2	Trường TH&THCS Xy (02 chỉ tiêu/02 người dự xét)																							
3	1	Nguyễn Thị Huệ		27/01/1976	Giáo viên Tiểu học	x			Đạt													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
4	2	Trương Văn Thanh Sơn	12/9/1990		Giáo viên Tiểu học	x			Đạt													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
2	Xã Khe Sanh																							
2.1	Trường Tiểu học Số 1 Khe Sanh (01 chỉ tiêu/07 người dự xét)																							
5	1	Đinh Thị Nhân		02/02/1971	Giáo viên Tiểu học	x										65	60		51		n11-2		Không trúng tuyển	
6	2	Trần Thị Hoà		05/4/1977	Giáo viên Tiểu học	x							80	75		69	64		52		n8-6; n9-5; n11-3	Trúng tuyển		
7	3	Lê Thị Hương		28/11/1985	Giáo viên Tiểu học	x											60		50				Không trúng tuyển	
8	4	Lê Thị Bông		01/02/1981	Giáo viên Tiểu học	x										67	62		53	45	n8-3; n9-3; n11-4		Không trúng tuyển	
9	5	Đinh Thị Hồng Loan		29/6/1971	Giáo viên Tiểu học	x								75		65	63		51		n9-4; n11-2		Không trúng tuyển	
10	6	Nguyễn Thị Diệu Trinh		20/11/1988	Giáo viên Tiểu học	x							80			66	61		51		n8-2; n9-2; n11-2		Không trúng tuyển	
11	7	Trần Thị Giang		08/3/1986	Giáo viên Tiểu học	x								75		66	62		52		n8-2; n9-3; n11-3		Không trúng tuyển	
2.2	Trường Tiểu học Húc (02 chỉ tiêu/02 người dự xét)																							
12	1	Nguyễn Tấn Thành	01/01/1977		Giáo viên Tiểu học	x			Đạt													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
13	2	Nguyễn Thị Huệ		16/9/1976	Giáo viên Tiểu học	x			Đạt													Trúng tuyển		Không cạnh tranh

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định các điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và Không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chi tiết đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)												Kết quả xét thăng hạng	Ghi chú			
		Nam	Nữ		Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3	Nhóm 4	Nhóm 5	Nhóm 6	Nhóm 7	Nhóm 8	Nhóm 9	Nhóm 10	Nhóm 11	Nhóm 12			Tiêu chí phụ của từng nhóm		
2.3		Trường Tiểu học Hướng Tân (04 chỉ tiêu/06 người dự xét)																						
14	1	Nguyễn Thị Hà		10/6/1993	Giáo viên Tiểu học	x									65	60					Trúng tuyển			
15	2	Trương Thị Nhung		16/5/1970	Giáo viên Tiểu học	x									66	62		54		n8-2; n9-3; n11-5	Trúng tuyển			
16	3	Trương Thị Thương Huyền		25/10/1977	Giáo viên Tiểu học		x	Chứng chỉ bồi dưỡng CDNN tiểu học cấp sau ngày 30/11/2025														Không trúng tuyển		
17	4	Nguyễn Thị Sen		17/11/1975	Giáo viên Tiểu học		x	Chứng chỉ bồi dưỡng CDNN tiểu học cấp sau ngày 30/11/2025														Không trúng tuyển		
18	5	Phan Thị Hiền		13/5/1973	Giáo viên Tiểu học		x	Chứng chỉ bồi dưỡng CDNN tiểu học cấp sau ngày 30/11/2025														Không trúng tuyển		
19	6	Nguyễn Thị Thanh Nga		22/5/1973	Giáo viên Tiểu học		x	Chứng chỉ bồi dưỡng CDNN tiểu học cấp sau ngày 30/11/2025														Không trúng tuyển		
2.4		Trường TH&THCS Tân Hợp (02 chỉ tiêu/03 người dự xét)																						
20	1	Lê Hữu Hiền		09/6/1970	Giáo viên Tiểu học	x												52	49	n11-3; n12-5	Trúng tuyển			
21	2	Nguyễn Thị Thanh Lê		07/02/1977	Giáo viên Tiểu học	x									65			50			Trúng tuyển			
22	3	Hồ Thị Tuyết Ngân		19/3/1989	Giáo viên Tiểu học	x												50				Không trúng tuyển		
3		Xã La Lay																						
3.1		Trường TH&THCS A Ngo (01 chỉ tiêu/01 người dự xét)																						
23	1	Nguyễn Ngọc Tân		10/9/1987	Giáo viên Tiểu học	x			Đạt													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
3.2		Trường TH&THCS A Bung (01 chỉ tiêu/01 người dự xét)																						
24	1	Hồ Đăng Khoa		08/8/1972	Giáo viên Tiểu học		x	Chứng chỉ bồi dưỡng CDNN tiểu học cấp sau ngày 30/11/2025														Không trúng tuyển		
4		Xã Lao Bảo																						
4.1		Trường Tiểu học Tân Long (03 chỉ tiêu/06 người dự xét)																						
25	1	Nguyễn Thị Liên		11/01/1982	Giáo viên Tiểu học	x					85	80				60		50			Trúng tuyển			
26	2	Hoàng Văn Hòa		12/10/1984	Giáo viên Tiểu học	x					85							50			Trúng tuyển			
27	3	Nguyễn Hữu Trình		20/02/1977	Giáo viên Tiểu học	x										61		52		n9-2; n11-3	Trúng tuyển			
28	4	Từ Văn Thiệp		23/10/1978	Giáo viên Tiểu học	x										60		53	47	n11-4; n12-3		Không trúng tuyển		
29	5	Nguyễn Thị Quyên		06/01/1993	Giáo viên Tiểu học	x												50				Không trúng tuyển		

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định các điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và Không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chi tiết đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)												Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú
			Nam	Nữ		Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3	Nhóm 4	Nhóm 5	Nhóm 6	Nhóm 7	Nhóm 8	Nhóm 9	Nhóm 10	Nhóm 11	Nhóm 12			
30	6	Nguyễn Văn Hường	28/11/1968		Giáo viên Tiểu học	x													47	n12-3		Không trùng tuyển	
5		Xã Lĩa																					
5.1		Trường TH&THCS A Xing (02 chỉ tiêu/02 người dự xét)																					
31	1	Nguyễn Thị Gấm		01/9/1974	Giáo viên Tiểu học	x															Trùng tuyển		
32	2	Mai Thị Từ Anh		02/5/1971	Giáo viên Tiểu học		x	Chứng chỉ bồi dưỡng CDNN tiểu học cấp sau ngày 30/11/2025													Không trùng tuyển		
6		Xã Tà Rụt																					
6.1		Trường Tiểu học Tà Rụt (02 chỉ tiêu/02 người dự xét)																					
33	1	Phan Thị Tuyết Mai		22/6/1972	Giáo viên Tiểu học	x		Đạt													Trùng tuyển		Không cạnh tranh
34	2	Nguyễn Thị Yên		15/4/1971	Giáo viên Tiểu học	x		Đạt													Trùng tuyển		Không cạnh tranh
6.2		Trường TH&THCS Húc Nghi (02 chỉ tiêu/02 người dự xét)																					
35	1	Hồ Thị Tâm		15/5/1982	Giáo viên Tiểu học	x		Đạt													Trùng tuyển		Không cạnh tranh
36	2	Hồ Thị Kiểm		07/11/1991	Giáo viên Tiểu học	x		Đạt													Trùng tuyển		Không cạnh tranh
7		Xã Hướng Phùng																					
7.1		Trường Tiểu học Hướng Phùng (05 chỉ tiêu/09 người dự xét)																					
37	1	Lê Thị Diệp Hương		20/9/1989	Giáo viên Tiểu học	x									66	61		50	49	n8-2; n9-2; n12-5	Trùng tuyển		
38	2	Mai Thị Thùy Dương		04/01/1991	Giáo viên Tiểu học	x									65	60		50	49	n12-7	Trùng tuyển		
39	3	Hoàng Thị Kim Chung		01/8/1988	Giáo viên Tiểu học	x									65	60		51	46	n11-2; n12-2	Trùng tuyển		
40	4	Nguyễn Thị Như Quỳnh		16/7/1993	Giáo viên Tiểu học	x									65	60		50	47	n12-3	Trùng tuyển		
41	5	Trương Quang Dũng	20/9/1975		Giáo viên Tiểu học	x										61		52	46	n9-2; n11-3; n12-2	Trùng tuyển		
42	6	Phạm Xuân Nam	31/8/1978		Giáo viên Tiểu học	x										60		51	48	n11-2; n12-4		Không trùng tuyển	
43	7	Hồ Thị Thanh Hiền		18/12/1977	Giáo viên Tiểu học	x										60			45			Không trùng tuyển	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định các điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và Không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chi tiết đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)												Kết quả xét thống hạng		Ghi chú		
		Nam	Nữ		Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3	Nhóm 4	Nhóm 5	Nhóm 6	Nhóm 7	Nhóm 8	Nhóm 9	Nhóm 10	Nhóm 11	Nhóm 12				Tiêu chí phụ của từng nhóm	
44	8	Hồ Văn Tăng	30/5/1983	Giáo viên Tiểu học	x													46	n12-2		Không trùng tuyển			
45	9	Lê Hải Sơn	10/9/1969	Giáo viên Tiểu học	x													52	48	n11-2; n12-4		Không trùng tuyển		
7.2	Trường PTDTBT TH&THCS Hướng Sơn (02 chỉ tiêu/02 người dự xét)																							
46	1	Nguyễn Thị Thanh Nhân	09/7/1993	Giáo viên Tiểu học	x																Trùng tuyển		Không cạnh tranh	
47	2	Hồ Thị Mái	08/3/1988	Giáo viên Tiểu học		x	Chứng chỉ bồi dưỡng CDNN tiểu học cấp sau ngày 30/11/2025																Không trùng tuyển	
7.3	Trường PTDTBT TH&THCS Hướng Linh (02 chỉ tiêu/02 người dự xét)																							
48	1	Trần Thị Giang	27/9/1990	Giáo viên Tiểu học		x	Chứng chỉ bồi dưỡng CDNN tiểu học cấp sau ngày 30/11/2025																Không trùng tuyển	
49	2	Hồ Thị Khai	26/04/1989	Giáo viên Tiểu học		x	Chứng chỉ bồi dưỡng CDNN tiểu học cấp sau ngày 30/11/2025																Không trùng tuyển	
8	Xã Sen Ngư																							
8.1	Trường TH&THCS Số 1 Ngư Thủy (03 chỉ tiêu/04 người dự xét)																							
50	1	Trần Thị Thắm	10/6/1985	Giáo viên Tiểu học	x										65	60					Trùng tuyển			
51	2	Nguyễn Thị Bắc	09/4/1972	Giáo viên Tiểu học	x											60			45			Không trùng tuyển		
52	3	Nguyễn Thị Yển	10/02/1988	Giáo viên Tiểu học	x											60			46	n12-2	Trùng tuyển			
53	4	Hoàng Thị Hồng Thắm	27/9/1989	Giáo viên Tiểu học	x											60			46	n12-2	Trùng tuyển			
8.2	Trường TH&THCS Số 2 Ngư Thủy (04 chỉ tiêu/04 người dự xét)																							
54	1	Nguyễn Thị Hà	10/4/1974	Giáo viên Tiểu học	x			Đạt													Trùng tuyển		Không cạnh tranh	
55	2	Nguyễn Thanh Tân	07/7/1986	Giáo viên Tiểu học	x			Đạt													Trùng tuyển		Không cạnh tranh	
56	3	Cao Thị Xoan	08/12/1992	Giáo viên Tiểu học	x			Đạt													Trùng tuyển		Không cạnh tranh	
57	4	Dương Thị Thủy	21/6/1988	Giáo viên Tiểu học	x			Đạt													Trùng tuyển		Không cạnh tranh	
9	Xã Ninh Châu																							
9.1	Trường Tiểu học Gia Ninh (02 chỉ tiêu/08 người dự xét)																							
58	1	Nguyễn Ngọc Thanh Hà	08/2/1989	Giáo viên Tiểu học	x						85			70	65	61		50	49	n9-2; n12-6	Trùng tuyển			

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định các điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và Không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chi tiết đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)												Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú		
				Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3	Nhóm 4	Nhóm 5	Nhóm 6	Nhóm 7	Nhóm 8	Nhóm 9	Nhóm 10	Nhóm 11	Nhóm 12				Tiêu chí phụ của từng nhóm	
59	2	Phan Thị Thắm	17/10/1985	Giáo viên Tiểu học	x									66	61		50	45	n9-2	Trúng tuyển			
60	3	Nguyễn Thị Lại	20/9/1990	Giáo viên Tiểu học	x									66	61			47	n8-2; n9-2; n12-3		Không trúng tuyển		
61	4	Cái Thị Thu Thủy	17/4/1987	Giáo viên Tiểu học	x									65			50	47	n12-3		Không trúng tuyển		
62	5	Nguyễn Thị Hồng Lê	02/01/1975	Giáo viên Tiểu học	x													48	n12-4		Không trúng tuyển		
63	6	Phạm Thị Hồng Duyên	14/12/1985	Giáo viên Tiểu học	x													47	n12-3		Không trúng tuyển		
64	7	Trần Thị Bông	10/09/1986	Giáo viên Tiểu học	x										60			48	n12-4		Không trúng tuyển		
65	8	Từ Thị Thủy Vân	06/09/1988	Giáo viên Tiểu học	x													49	n12-5		Không trúng tuyển		
10	Xã Cam Hồng																						
10.1	Trường Tiểu học Ngự Thủy Bắc (01 chỉ tiêu/06 người dự xét)																						
66	1	Lưu Đức Tú	30/05/1970	Giáo viên Tiểu học	x									66	63				n8-2; n9-4	Trúng tuyển			
67	2	Trương Công Khương	13/06/1988	Giáo viên Tiểu học	x									66	60				n8-2		Không trúng tuyển		
68	3	Lê Thị Thu Hiền	04/06/1983	Giáo viên Tiểu học	x									65	60						Không trúng tuyển		
69	4	Nguyễn Thị Nguyệt	27/09/1988	Giáo viên Tiểu học	x									65	60						Không trúng tuyển		
70	5	Nguyễn Thị Phương	07/12/1990	Giáo viên Tiểu học	x									65	60						Không trúng tuyển		
71	6	Phạm Thị Tuyết	20/06/1983	Giáo viên Tiểu học	x										60		50				Không trúng tuyển		
10.2	Trường Tiểu học Số 2 Hồng Thủy (01 chỉ tiêu/02 người dự xét)																						
72	1	Trần Thị Toàn	30/12/1985	Giáo viên Tiểu học	x									67	60				n8-3	Trúng tuyển			
73	2	Nguyễn Văn Hới	24/05/1983	Giáo viên Tiểu học	x										61				n9-2		Không trúng tuyển		
10.3	Trường TH&THCS Cam Thủy (05 chỉ tiêu/03 người dự xét)																						
74	1	Nguyễn Thị Vân	19/12/1983	Giáo viên Tiểu học	x				Đạt												Trúng tuyển		Không cạnh tranh

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định các điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và Không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chi tiết đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)												Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú
		Đạt	Không đạt		Lý do không đạt	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3	Nhóm 4	Nhóm 5	Nhóm 6	Nhóm 7	Nhóm 8	Nhóm 9	Nhóm 10	Nhóm 11	Nhóm 12	Tiêu chí phụ của từng nhóm				
75	2	Đinh Như Việt	20/10/1982	Giáo viên Tiểu học	x			Đạt												Trúng tuyển		Không cạnh tranh
76	3	Ngô Thị Bình	5/9/1988	Giáo viên Tiểu học	x			Đạt												Trúng tuyển		Không cạnh tranh
11	Xã Kim Ngân																					
11.1	Trường PTDTBT TH&THCS số 1 Kim Thủy (01 chỉ tiêu/02 người dự xét)																					
77	1	Châu Thị Hồng Tú	26/03/1975	Giáo viên Tiểu học	x										60						Không trúng tuyển	
78	2	Phạm Văn Pháp	19/12/1985	Giáo viên Tiểu học	x					85					60		50			Trúng tuyển		
12	Xã Nam Cửa Việt																					
12.1	Trường Tiểu học Triệu Trạch (02 chỉ tiêu/04 người dự xét)																					
79	1	Võ Thị Loan	20/4/1988	Giáo viên Tiểu học	x										60						Không trúng tuyển	
80	2	Lê Thị Thanh Quý	17/7/1980	Giáo viên Tiểu học	x								75		65	63		51		n9-4; n11-2	Trúng tuyển	
81	3	Hoàng Anh Dũng	25/12/1986	Giáo viên Tiểu học	x										61					n9-2		Không trúng tuyển
82	4	Lê Thị Thùy Giang	17/9/1985	Giáo viên Tiểu học	x								75			62		51	45	n9-3; n11-2	Trúng tuyển	
13	Xã Nam Hải Lăng																					
13.1	Trường TH&THCS Hải Tân (01 chỉ tiêu/03 người dự xét)																					
83	1	Trần Hữu Tịnh Nhom	15/11/1977	Giáo viên Tiểu học	x										60		50	46	n12-2		Không trúng tuyển	
84	2	Nguyễn Thị Mừng	16/01/1989	Giáo viên Tiểu học	x								75			61		51	47	n9-2; n11-2; n12-3	Trúng tuyển	
85	3	Nguyễn Thị Hữu Duyên	15/02/1989	Giáo viên Tiểu học	x										65			45				Không trúng tuyển
14	Xã Cam Lộ																					
14.1	Trường TH&THCS Cam Nghĩa (01 chỉ tiêu/03 người dự xét)																					
86	1	Nguyễn Thị Quyên	24/4/1975	Giáo viên Tiểu học	x										67	62		50		n8-3; n9-3	Trúng tuyển	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định các điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và Không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chi tiết đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)												Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú	
				Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3	Nhóm 4	Nhóm 5	Nhóm 6	Nhóm 7	Nhóm 8	Nhóm 9	Nhóm 10	Nhóm 11	Nhóm 12				Tiêu chí phụ của từng nhóm
87	2	Trần Thị Giang	04/5/1978	Giáo viên Tiểu học	x									65	61				n9-2		Không trùng tuyển	
88	3	Hoàng Thị Phương Mai	28/8/1976	Giáo viên Tiểu học	x									66	62		50		n8-2; n9-3		Không trùng tuyển	
15	Xã Đakrông																					
15.1	Trường Tiểu học Tà Long (01 chỉ tiêu/01 người dự xét)																					
89	1	Hồ Thị Thiều	12/12/1985	Giáo viên Tiểu học	x			Đạt												Trúng tuyển		Không cạnh tranh
15.2	Trường Tiểu học Pa Nang (01 chỉ tiêu/01 người dự xét)																					
90	1	Lê Thị Đạt	26/3/1991	Giáo viên Tiểu học	x			Đạt												Trúng tuyển		Không cạnh tranh
16	Xã Ba Lòng																					
16.1	Trường TH&THCS Ba Lòng (01 chỉ tiêu/01 người dự xét)																					
91	1	Phạm Văn An	04/8/1972	Giáo viên Tiểu học	x			Đạt												Trúng tuyển		Không cạnh tranh
17	Xã Hướng Hiệp																					
17.1	Trường Tiểu học Số 1 Hướng Hiệp (02 chỉ tiêu/02 người dự xét)																					
92	1	Trần Thị Minh Nguyệt	07/02/1987	Giáo viên Tiểu học	x			Đạt												Trúng tuyển		Không cạnh tranh
93	2	Hồ Thị Chung	02/02/1978	Giáo viên Tiểu học	x			Đạt												Trúng tuyển		Không cạnh tranh
18	Xã Phong Nha																					
18.1	Trường Tiểu học Số 2 Phúc Trạch (04 chỉ tiêu/09 người dự xét)																					
94	1	Nguyễn Thị Thắm	14/02/1992	Giáo viên Tiểu học	x									66	60			49	n8-2; n12-5	Trúng tuyển		
95	2	Cao Nữ Búp	20/10/1992	Giáo viên Tiểu học	x									66	61			47	n8-2; n9-2; n12-3	Trúng tuyển		
96	3	Lê Thị Thu Hiền	9/10/1991	Giáo viên Tiểu học	x													47	n12-3		Không trùng tuyển	
97	4	Cao Thị Lưu	19/5/1988	Giáo viên Tiểu học	x									66	61			46	n8-2; n9-2; n12-2	Trúng tuyển		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định các điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và Không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chi tiết đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)												Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú	
		Năm	Tháng		Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3	Nhóm 4	Nhóm 5	Nhóm 6	Nhóm 7	Nhóm 8	Nhóm 9	Nhóm 10	Nhóm 11	Nhóm 12				Tiêu chí phụ của từng nhóm
98	5	Trương Thị Anh Tuyết	5/2/1993	Giáo viên Tiểu học	x									65	60			46	n12-2		Không trùng tuyển		
99	6	Hoàng Thị Nga	26/10/1988	Giáo viên Tiểu học	x									65							Không trùng tuyển		
100	7	Nguyễn Thị Mỹ Ly	30/10/1989	Giáo viên Tiểu học	x									66	60				n8-2	Trùng tuyển			
101	8	Nguyễn Thị Nụ	8/10/1988	Giáo viên Tiểu học		x	Bản đánh giá nhận xét năm học 2024 -2025 ký tháng 5/2025 nhưng đóng dấu của tỉnh Quảng Trị (mới); bản nhận xét, đánh giá năm học 2022-2023 và năm học 2023-2024 bản photo.															Không trùng tuyển	
102	9	Phạm Nam	2/10/1986	Giáo viên Tiểu học	x									65			50				Không trùng tuyển		
18.2	Trường Tiểu học Số 3 Phúc Trạch (01 chỉ tiêu/02 người dự xét)																						
103	1	Trần Thị Mỹ Trang	27/06/1983	Giáo viên Tiểu học	x													45			Không trùng tuyển		
104	2	Hoàng Thị Hồng	27/03/1992	Giáo viên Tiểu học	x									65	60			45		Trùng tuyển			
18.3	Trường Tiểu học Lâm Trạch (03 chỉ tiêu/04 người dự xét)																						
105	1	Bùi Quang Trung	03/9/1966	Giáo viên Tiểu học	x							75						47	n12-3	Trùng tuyển			
106	2	Vũ Thị Thanh Đào	22/10/1974	Giáo viên Tiểu học	x									66	62			45	n8-2; n9-3	Trùng tuyển			
107	3	Nguyễn Thị Minh Hiếu	04/07/1992	Giáo viên Tiểu học	x									66				45	n8-2		Không trùng tuyển		
108	4	Hoàng Thị Mỹ Lệ	06/01/1993	Giáo viên Tiểu học	x									66	60			46	n8-2; n12-2	Trùng tuyển			
18.4	Trường Tiểu học Số 1 Xuân Trạch (01 chỉ tiêu/04 người dự xét)																						
109	1	Đinh Thị Huyền Trang	29/02/1992	Giáo viên Tiểu học	x									65	60			45		Trùng tuyển		Thành tích bằng nhau so với ông Trần Thanh Dương, ưu tiên nữ trùng tuyển	
110	2	Trần Thanh Dương	06/03/1980	Giáo viên Tiểu học	x									65	60			45		Không trùng tuyển		Thành tích bằng nhau so với bà Đinh Thị Huyền Trang, nhưng ưu tiên nữ không trùng tuyển	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định các điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và Không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chi tiết đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)													Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú		
				Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3	Nhóm 4	Nhóm 5	Nhóm 6	Nhóm 7	Nhóm 8	Nhóm 9	Nhóm 10	Nhóm 11	Nhóm 12	Tiêu chí phụ của từng nhóm					
111	3	Hoàng Thị Thương	19/03/1992	Giáo viên Tiểu học	x										65	60							Không trùng tuyển	
112	4	Nguyễn Thị Bích Thuý	03/02/1990	Giáo viên Tiểu học	x										65	60							Không trùng tuyển	
18.5	Trường Tiểu học Số 2 Xuân Trạch (02 chỉ tiêu/05 người dự xét)																							
113	1	Nguyễn Thị Lệ Giang	25/8/1991	Giáo viên Tiểu học	x										65	60						Trùng tuyển		
114	2	Trần Thị Hương	20/8/1979	Giáo viên Tiểu học		x	Không có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN giáo viên tiểu học														Không trùng tuyển			
115	3	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	17/8/1989	Giáo viên Tiểu học	x										65	60						Trùng tuyển		
116	4	Đinh Thị Thu Hiền	28/12/1989	Giáo viên Tiểu học	x										65								Không trùng tuyển	
117	5	Trần Thị Bích Ngọc	8/9/1993	Giáo viên Tiểu học	x										65								Không trùng tuyển	
19	Xã Bồ Trạch																							
19.1	Trường Tiểu học Số 1 Hưng Trạch (03 chỉ tiêu/08 người dự xét)																							
118	1	Phạm Thị Hiền	18/10/1993	Giáo viên Tiểu học	x										66		55		46	n8-2; n12-2	Trùng tuyển			
119	2	Lê Thị Kiệu	02/06/1987	Giáo viên Tiểu học	x														46	n12-2		Không trùng tuyển		
120	3	Dương Thị Thúy	10/03/1988	Giáo viên Tiểu học	x										65		56		45	n10-2	Trùng tuyển			
121	4	Nguyễn Thị Hiếu	16/8/1992	Giáo viên Tiểu học	x										66	61			45	n8-2; n9-2	Trùng tuyển			
122	5	Bùi Thị Bình	21/04/1992	Giáo viên Tiểu học	x										65		55		46	n12-2		Không trùng tuyển		
123	6	Nguyễn Thị Liên	20/06/1990	Giáo viên Tiểu học	x														45			Không trùng tuyển		
124	7	Nguyễn Thị Kiều Loan	20/03/1991	Giáo viên Tiểu học	x														45			Không trùng tuyển		
125	8	Lê Thị Tiếp	05/08/1993	Giáo viên Tiểu học	x														45			Không trùng tuyển		
19.2	Trường Tiểu học Số 1 Cự Nẫm (02 chỉ tiêu/03 người dự xét)																							
126	1	Trần Đình Kiêm	11/1/1986	Giáo viên Tiểu học	x											60						Trùng tuyển		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định các điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và Không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chi tiết đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)												Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú
		Năm	Nữ		Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3	Nhóm 4	Nhóm 5	Nhóm 6	Nhóm 7	Nhóm 8	Nhóm 9	Nhóm 10	Nhóm 11	Nhóm 12			
127	2	Nguyễn Thị Hiền		15/7/1987	Giáo viên Tiểu học	x												45			Không trùng tuyển	
128	3	Nguyễn Thị Hiền		1/12/1992	Giáo viên Tiểu học	x								65	60			45		Trùng tuyển		
19.3	Trường Tiểu học Số 4 Hưng Trạch (02 chỉ tiêu/07 người dự xét)																					
129	1	Nguyễn Văn Linh		1/7/1986	Giáo viên Tiểu học	x								66	60				n8-2	Trùng tuyển		
130	2	Trần Văn Linh		5/4/1985	Giáo viên Tiểu học	x								66					n8-2	Trùng tuyển		
131	3	Nguyễn Thị Thu Huyền		10/12/1994	Giáo viên Tiểu học		x	Thời gian giữ CDNN giáo viên Tiểu học hạng III và tương đương không đủ 09 năm													Không trùng tuyển	
132	4	Nguyễn Thị Hoa		20/10/1985	Giáo viên Tiểu học	x								65							Không trùng tuyển	
133	5	Đinh Thị Ngọc Yến		11/8/1991	Giáo viên Tiểu học	x								65							Không trùng tuyển	
134	6	Nguyễn Thị Bích Liên		5/6/1988	Giáo viên Tiểu học	x								65				47	n12-3		Không trùng tuyển	
135	7	Nguyễn Thị Phương		2/10/1993	Giáo viên Tiểu học	x												45			Không trùng tuyển	
20	Xã Bắc Trạch																					
20.1	Trường Tiểu học Liên Trạch (02 chỉ tiêu/04 người dự xét)																					
136	1	Hoàng Thị Thắm		5/1/1971	Giáo viên Tiểu học	x								65				45			Không trùng tuyển	
137	2	Trương Thị Kiều Giang		10/1/1985	Giáo viên Tiểu học	x												46	n12-2		Không trùng tuyển	
138	3	Đặng Thị Phương Thủy		30/5/1987	Giáo viên Tiểu học	x								65	60			47	n12-3	Trùng tuyển		
139	4	Nguyễn Thị Thủy Dung		10/10/1992	Giáo viên Tiểu học	x								65	60			45		Trùng tuyển		
20.2	Trường Tiểu học Số 1 Thanh Trạch (02 chỉ tiêu/07 người dự xét)																					
140	1	Võ Hoàng Thiên Phụng		02/02/1988	Giáo viên Tiểu học	x								65							Không trùng tuyển	
141	2	Nguyễn Thị Duyên		02/02/1985	Giáo viên Tiểu học	x												45			Không trùng tuyển	

[illegible]

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định các điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và Không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chi tiết đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)												Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ		Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3	Nhóm 4	Nhóm 5	Nhóm 6	Nhóm 7	Nhóm 8	Nhóm 9	Nhóm 10	Nhóm 11	Nhóm 12			
21.1	Trường TH&THCS Nam Trách (02 chỉ tiêu/02 người dự xét)																					
159	1	Nguyễn Thị Châu		7/10/1975	Giáo viên Tiểu học	x														Trúng tuyển		Không cạnh tranh
160	2	Trần Thị Nga		8/3/1978	Giáo viên Tiểu học	x														Trúng tuyển		Không cạnh tranh
21.2	Trường TH&THCS Bắc Dinh (05 chỉ tiêu/05 người dự xét)																					
161	1	Phan Thị Sông Hương		25/6/1977	Giáo viên Tiểu học	x														Trúng tuyển		Không cạnh tranh
162	2	Võ Thị Hà		15/7/1990	Giáo viên Tiểu học	x														Trúng tuyển		Không cạnh tranh
163	3	Đỗ Thị Hiền		11/6/1979	Giáo viên Tiểu học	x														Trúng tuyển		Không cạnh tranh
164	4	Lê Thị Búp		4/1/1986	Giáo viên Tiểu học	x														Trúng tuyển		Không cạnh tranh
165	5	Nguyễn Nữ Như Quỳnh		2/7/1995	Giáo viên Tiểu học	x														Trúng tuyển		Không cạnh tranh
21.3	Trường Tiểu học Lý Trách (02 chỉ tiêu/01 người dự xét)																					
166	1	Trần Thị Thu Ba		31/7/1975	Giáo viên Tiểu học	x														Trúng tuyển		Không cạnh tranh
22	Xã Hoàn Lão																					
22.1	Trường Tiểu học số 1 Hoàn Lão (03 chỉ tiêu/03 người dự xét)																					
167	1	Đinh Thị Bích Nhật		20/11/1973	Giáo viên Tiểu học	x														Trúng tuyển		Không cạnh tranh
168	2	Dương Hải Thanh	20/4/1989		Giáo viên Tiểu học	x														Trúng tuyển		Không cạnh tranh
169	3	Nguyễn Tiến Mỹ	10/8/1987		Giáo viên Tiểu học	x														Trúng tuyển		Không cạnh tranh
22.2	Trường Tiểu học Tây Trách (01 chỉ tiêu/03 người dự xét)																					
170	1	Nguyễn Thị Thương		28/9/1981	Giáo viên Tiểu học	x														Trúng tuyển		Có thành tích bằng so với ông Dương Công Nhân, nhưng ưu tiên nữ nên trúng tuyển

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định các điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và Không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chi tiết đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)												Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú		
		Năm	Tháng		Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3	Nhóm 4	Nhóm 5	Nhóm 6	Nhóm 7	Nhóm 8	Nhóm 9	Nhóm 10	Nhóm 11	Nhóm 12	Tiêu chí phụ của từng nhóm				
171	2	Dương Công Nhân	28/8/1984	Giáo viên Tiểu học	x										65							Không trúng tuyển	Có thành tích bằng so với bà Nguyễn Thị Thương, nhưng ưu tiên nữ nên không trúng tuyển	
172	3	Nguyễn Thị Thanh Thủy	20/10/1985	Giáo viên Tiểu học		x	Bản đánh giá chất lượng viên chức không có kết quả xếp loại																Không trúng tuyển	
23	Xã Đông Trạch																							
23.1	Trường TH&THCS Sơn Lộc (03 chỉ tiêu/03 người dự xét)																							
173	1	Hoàng Thị Tuấn	10/02/1975	Giáo viên Tiểu học	x		Đạt															Trúng tuyển		Không cạnh tranh
174	2	Ngô Thị Lợi	18/02/1990	Giáo viên Tiểu học	x		Đạt															Trúng tuyển		Không cạnh tranh
175	3	Nguyễn Thị Hương	11/11/1993	Giáo viên Tiểu học	x		Đạt															Trúng tuyển		Không cạnh tranh
24	Xã Dân Hóa																							
24.1	Trường Tiểu học Bãi Đình (10 chỉ tiêu gồm: 01 chỉ tiêu Hiệu trưởng/01 người dự xét; 01 chỉ tiêu Phó Hiệu trưởng/01 người dự xét và 08 chỉ tiêu giáo viên/12 người dự xét)																							
176	1	Đinh Thanh Dũng	08/01/1980	Hiệu trưởng		x	Không có bản đánh giá, xếp loại năm học 2023-2024																Không trúng tuyển	Không cạnh tranh
177	2	Trần Văn Luân	03/5/1978	Phó Hiệu trưởng	x										68	60				n8-4	Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
178	3	Đinh Thanh Thu Thủy	01/01/1989	Giáo viên Tiểu học	x					85						60					Trúng tuyển			
179	4	Nguyễn Duyên	18/06/1985	Giáo viên Tiểu học	x									67	60		50	45	n8-3	Trúng tuyển				
180	5	Nguyễn Thị Kim Hoàn	18/01/1974	Giáo viên Tiểu học	x									65						Trúng tuyển				
181	6	Nguyễn Mạnh Linh	25/04/1988	Giáo viên Tiểu học	x									65				48	n12-4	Trúng tuyển				
182	7	Đinh Xuân Láng	06/02/1968	Giáo viên Tiểu học	x												50			Trúng tuyển				
183	8	Đinh Thị Thu Trang	01/3/1991	Giáo viên Tiểu học	x												46	n12-2	Trúng tuyển					

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định các điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và Không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chi tiết đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)												Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú		
		Năm	Nr		Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3	Nhóm 4	Nhóm 5	Nhóm 6	Nhóm 7	Nhóm 8	Nhóm 9	Nhóm 10	Nhóm 11	Nhóm 12				Tiêu chí phụ của từng nhóm	
184	9	Trương Quốc Huy	06/11/1977		Giáo viên Tiểu học	x													45			Không trùng tuyển	Thành tích bằng với ông Đinh Hồng Quảng (dân tộc kinh) nhưng ưu tiên người nhiều tuổi hơn nên không trùng tuyển	
185	10	Đinh Hồng Quảng	19/4/1975		Giáo viên Tiểu học	x													45		Trùng tuyển		Thành tích bằng với ông Trương Quan Huy (dân tộc kinh) nhưng ưu tiên người nhiều tuổi hơn nên trùng tuyển	
186	11	Đinh Minh Ngọc	16/01/1965		Giáo viên Tiểu học		x	Không có minh chứng thành tích															Không trùng tuyển	
187	12	Đinh Minh	18/06/1973		Giáo viên Tiểu học		x	Không có minh chứng thành tích															Không trùng tuyển	
188	13	Cao Quốc Ngự	14/4/1976		Giáo viên Tiểu học		x	Không có minh chứng thành tích															Không trùng tuyển	
189	14	Nguyễn Thị Hoài An		12/10/1986	Giáo viên Tiểu học	x									67					n8-3	Trùng tuyển			
24.2	Trường TH&THCS số 2 Dân Hóa (09 chỉ tiêu/13 người dự xét)																							
190	1	Đinh Văn Nghĩa	20/7/1970		Giáo viên Tiểu học	x										60	55	50			Trùng tuyển			
191	2	Đinh Minh Bảo	17/8/1991		Giáo viên Tiểu học	x									65	60			46	n12-2	Trùng tuyển			
192	3	Đinh Anh Tuấn	22/3/1969		Giáo viên Tiểu học	x									60				45		Trùng tuyển			
193	4	Đinh Chí Toàn	18/10/1977		Giáo viên Tiểu học	x									65	60					Trùng tuyển			
194	5	Trần Hoài Nhơn		25/4/1993	Giáo viên Tiểu học	x													47	n12-3	Trùng tuyển			
195	6	Đinh Văn Tuất	06/01/1971		Giáo viên Tiểu học		x	Không có minh chứng thành tích															Không trùng tuyển	
196	7	Đinh Xuân Hải	15/9/1972		Giáo viên Tiểu học	x													45		Trùng tuyển			
197	8	Hoàng An Nhân	24/4/1974		Giáo viên Tiểu học	x													45		Trùng tuyển			
198	9	Đinh Mạnh Hùng	12/11/1968		Giáo viên Tiểu học		x	Không có minh chứng thành tích															Không trùng tuyển	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định các điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và Không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chi tiết đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)												Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ		Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3	Nhóm 4	Nhóm 5	Nhóm 6	Nhóm 7	Nhóm 8	Nhóm 9	Nhóm 10	Nhóm 11	Nhóm 12	Tiêu chí phụ của từng nhóm		
199	10	Trần Thị Hoa	20/12/1969	Giáo viên Tiểu học		x	Không có minh chứng thành tích													Không trùng tuyển		
200	11	Đinh Xuân Mừ	06/02/1967	Giáo viên Tiểu học	x													45		Trùng tuyển		
201	12	Đinh Thị Lược	04/5/1978	Giáo viên Tiểu học		x	Không có minh chứng thành tích													Không trùng tuyển		
202	13	Cao Thanh Tịnh	27/12/1970	Giáo viên Tiểu học		x	Không có minh chứng thành tích													Không trùng tuyển		
24.3	Trường PTDTBT TH&THCS Số 1 Dân Hoá (02 chỉ tiêu/03 người dự xét)																					
203	1	Đinh Văn Cường	03/10/1979	Giáo viên Tiểu học		x	Không có minh chứng thành tích													Không trùng tuyển		
204	2	Cao Thị Hồng Mơ	12/7/1992	Giáo viên Tiểu học	x									66	61			46	n8-2,n9-2;n12-2	Trùng tuyển		
205	3	Đinh Thị Hương Giang	20/11/1991	Giáo viên Tiểu học	x									67	60			48	N8-3,n12-4	Trùng tuyển		
24.4	Trường PTDTBT TH&THCS Số 3 Dân Hóa (06 chỉ tiêu/09 người dự xét)																					
206	1	Đinh Xuân Hoàng	30/5/1992	Giáo viên Tiểu học	x									68	60		50	45	N8-4	Trùng tuyển		
207	2	Đinh Dương Vương	15/8/1984	Giáo viên Tiểu học	x									66	60			45	N8-2	Trùng tuyển		
208	3	Đinh Trung Hiếu	28/5/1992	Giáo viên Tiểu học	x									66	60			46	N8-2; N12-2	Trùng tuyển		
209	4	Đinh Huỳnh	09/8/1985	Giáo viên Tiểu học	x									65	60			45		Trùng tuyển		
210	5	Đinh Ngọc Tú	10/10/1978	Giáo viên Tiểu học	x									65	61			45	N9-2	Trùng tuyển		
211	6	Cao Văn Bảo	3/3/1976	Giáo viên Tiểu học		x	Không có minh chứng thành tích													Không trùng tuyển		
212	7	Trương Chiến Hựu	02/3/1992	Giáo viên Tiểu học	x													46	N12-2	Trùng tuyển		
213	8	Đinh Tiên Phước	15/3/1986	Giáo viên Tiểu học	x													45		Không trùng tuyển		
214	9	Đinh Tú Duyên	10/9/1991	Giáo viên Tiểu học	x													45		Không trùng tuyển		
25	Xã Tuyên Lâm																					
25.1	Trường Tiểu học Thanh Lạng (03 chỉ tiêu, gồm: 01 chỉ tiêu Hiệu trưởng/01 người dự xét và 02 chỉ tiêu giáo viên/02 người dự xét)																					

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định các điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và Không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chi tiết đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)												Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ		Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3	Nhóm 4	Nhóm 5	Nhóm 6	Nhóm 7	Nhóm 8	Nhóm 9	Nhóm 10	Nhóm 11	Nhóm 12	Tiêu chí phụ của từng nhóm		
215	1	Lê Phạm Hùng	02/11/1970	Hiệu trưởng	x			Đạt												Trúng tuyển		Không cạnh tranh
216	2	Hoàng My Ly	18/12/1995	Giáo viên Tiểu học	x			Đạt												Trúng tuyển		Không cạnh tranh
217	3	Phạm Thị Thủy Nhung	06/8/1992	Giáo viên Tiểu học	x			Đạt												Trúng tuyển		Không cạnh tranh
26	Xã Đồng Lê																					
26.1	Trường Tiểu học Tân Thủy (01 chỉ tiêu/04 người dự xét)																					
218	1	Lương Nữ Hải Yến	23/9/1973	Giáo viên Tiểu học	x										60						Không trùng tuyển	
219	2	Lê Thị Minh Nguyệt	01/01/1975	Giáo viên Tiểu học	x									67	61			n8-3; n9-2		Không trùng tuyển		
220	3	Lê Thị Kim Chi	11/7/1974	Giáo viên Tiểu học	x							75			61			46	n9-2; n12-2	Trúng tuyển		
221	4	Lâm Thanh Hoài	16/5/1988	Giáo viên Tiểu học		x	Không có minh chứng thành tích													Không trùng tuyển		
26.2	Trường Tiểu học Số 2 Đồng Lê (02 chỉ tiêu/08 người dự xét)																					
222	1	Trần Thị Thủy Dương	03/7/1976	Giáo viên Tiểu học	x						80			67	60			n8-3	Trúng tuyển			
223	2	Hoàng Lâm Tới	15/3/1989	Giáo viên Tiểu học	x									66			50	45	n8-2	Trúng tuyển		
224	3	Nguyễn Thị Bích Thủy	20/11/1970	Giáo viên Tiểu học	x									65	61		52	n9-2; n11-3		Không trùng tuyển		
225	4	Trần Huy Lực	26/5/1986	Giáo viên Tiểu học	x									65	61			n9-2		Không trùng tuyển		
226	5	Mai Thị Thiệp	16/10/1969	Giáo viên Tiểu học		x	Không có xếp loại năm học 2022-2023 và 2023-2024													Không trùng tuyển		
227	6	Nguyễn Nhật Lê	07/7/1994	Giáo viên Tiểu học	x										60		50			Không trùng tuyển		
228	7	Hoàng Thị Ánh Tuyết	10/01/1971	Giáo viên Tiểu học	x													45		Không trùng tuyển		
229	8	Đoàn Thị Huệ	28/7/1993	Giáo viên Tiểu học	x													45		Không trùng tuyển		
27	Xã Kim Điền																					
27.1	Trường Tiểu học Hóa Hợp (02 chỉ tiêu/02 người dự xét)																					

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định các điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và Không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chi tiết đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)												Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ		Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3	Nhóm 4	Nhóm 5	Nhóm 6	Nhóm 7	Nhóm 8	Nhóm 9	Nhóm 10	Nhóm 11	Nhóm 12			
230	1	Đinh Thị Hồng	21/6/1987	Giáo viên Tiểu học	x			Đạt												Trúng tuyển		Không cạnh tranh
231	2	Đinh Thị Hoa Lý	17/3/1988	Giáo viên Tiểu học	x			Đạt												Trúng tuyển		Không cạnh tranh
27,2	Trường TH&THCS Hòa Sơn (01 chỉ tiêu Phó Hiệu trưởng/01 người dự xét)																					
232	1	Đinh Bá Dương	19/01/1974	Phó Hiệu trưởng	x			Đạt												Trúng tuyển		Không cạnh tranh
28	Xã Tuyên Hóa																					
28.1	Trường Tiểu học Châu Hoá (02 chỉ tiêu/02 người dự xét)																					
233	1	Cao Thị Hồng Huệ	15/9/1989	Giáo viên Tiểu học	x			Đạt												Trúng tuyển		Không cạnh tranh
234	2	Lê Thị Hồng Huệ	28/9/1992	Giáo viên Tiểu học	x			Đạt												Trúng tuyển		Không cạnh tranh
29	Xã Minh Hóa																					
29.1	Trường Tiểu học Quy Đạt (04 chỉ tiêu/10 người dự xét)																					
235	1	Nguyễn Thị Hiền	14/8/1974	Giáo viên Tiểu học	x									65	60		50			Trúng tuyển		
236	2	Nguyễn Thị Thu Hoài	11/6/1976	Giáo viên Tiểu học	x									67	62		50		n8-3; n9-3	Trúng tuyển		
237	3	Đinh Thị Quang Tư	24/10/1977	Giáo viên Tiểu học	x									65							Không trúng tuyển	
238	4	Cao Thị Thủy	26/8/1981	Giáo viên Tiểu học	x									65	60			45			Không trúng tuyển	
239	5	Đinh Thị Thu Hiệp	06/11/1979	Giáo viên Tiểu học	x										60			45			Không trúng tuyển	
240	6	Đinh Hải Triều	08/9/1986	Giáo viên Tiểu học	x									65				45			Không trúng tuyển	
241	7	Nguyễn Thị Thu Hiền	23/3/1974	Giáo viên Tiểu học	x						75							45		Trúng tuyển		
242	8	Đinh Thị Thanh Huyền	15/11/1992	Giáo viên Tiểu học	x													47	n12-3		Không trúng tuyển	
243	9	Đinh Ngọc Tuyết Trinh	25/02/1993	Giáo viên Tiểu học	x									65	60			46	n12-2	Trúng tuyển		
244	10	Trương Thị Châu	28/10/1973	Giáo viên Tiểu học	x									65		55	50				Không trúng tuyển	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định các điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và Không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chi tiết đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)										Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú		
		Nam	Nữ		Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3	Nhóm 4	Nhóm 5	Nhóm 6	Nhóm 7	Nhóm 8	Nhóm 9	Nhóm 10	Nhóm 11	Nhóm 12		Tiêu chí phụ của từng nhóm	
29.2	Trường Tiểu học Xuân Hoà (02 chỉ tiêu/02 người dự xét)																					
245	1	Cao Thị Hoa Thủy		27/12/1973	Giáo viên Tiểu học	x			Đạt										Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
246	2	Trần Thị Thu Hiền		12/7/1973	Giáo viên Tiểu học	x			Đạt										Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
29.3	Trường Tiểu học Yên Hoà (03 chỉ tiêu/06 người dự xét)																					
247	1	Đinh Thị Thanh Hoa		18/02/1985	Giáo viên Tiểu học	x									60			48	n12-4		Không trúng tuyển	
248	2	Cao Thị Thanh Hương		27/08/1975	Giáo viên Tiểu học	x									60		50	47	n12-3	Trúng tuyển		
249	3	Cao Thị Lái		25/01/1973	Giáo viên Tiểu học	x						75					50	47	n12-3	Trúng tuyển		
250	4	Đinh Thị Hiền Lương		04/6/1978	Giáo viên Tiểu học	x					75		66	63			50	48	n8-2; n9-4; n12-4	Trúng tuyển		
251	5	Đinh Thị Nguyệt Nga		15/10/1992	Giáo viên Tiểu học	x											50	46	n12-2		Không trúng tuyển	
252	6	Đinh Thị Hoa Mai		06/9/1980	Giáo viên Tiểu học		x	Thành tích không y sao hoặc công chứng												Không trúng tuyển		
29.4	Trường Tiểu học Hồng Hoà (05 chỉ tiêu, gồm: 01 chỉ tiêu Phó Hiệu trưởng/01 người dự xét và 04 chỉ tiêu giáo viên/09 người dự xét)																					
253	1	Cao Văn Nước	12/12/1966		Phó Hiệu trưởng	x					80	75	70	65			50			Trúng tuyển		Không cạnh tranh
254	2	Nguyễn Thị Hiền		07/02/1973	Giáo viên Tiểu học	x						75		68	61				n8-3; n9-2	Trúng tuyển		
255	3	Phạm Thị Thu		19/08/1973	Giáo viên Tiểu học	x						75		65	61		50	48	n9-2; n12-4	Trúng tuyển		
256	4	Nguyễn Thị Thủy Nga		21/7/1974	Giáo viên Tiểu học	x						75			60			48	n12-4	Trúng tuyển		
257	5	Phạm Thị Ánh Nguyệt		08/11/1977	Giáo viên Tiểu học	x								65	60			47	n12-3	Trúng tuyển		
258	6	Cao Văn Thanh	15/10/1982		Giáo viên Tiểu học	x								65	60			45		Không trúng tuyển		
259	7	Đinh Thị Thắng		22/2/1971	Giáo viên Tiểu học	x									60			48	n12-4		Không trúng tuyển	
260	8	Đinh Thị Phương Ngân		05/9/1977	Giáo viên Tiểu học	x												49	n12-5		Không trúng tuyển	
261	9	Cao Thị Tiến Cường		10/6/1974	Giáo viên Tiểu học	x												48	n12-4		Không trúng tuyển	

[illegible]

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định các điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và Không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chi tiết đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)												Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú
			Nam	Nữ		Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3	Nhóm 4	Nhóm 5	Nhóm 6	Nhóm 7	Nhóm 8	Nhóm 9	Nhóm 10	Nhóm 11	Nhóm 12			
274	1	Nguyễn Thị Vân		29/6/1972	Giáo viên Tiểu học	x											50	48	n12-4		Không trùng tuyển		
275	2	Đinh Tiến Dũng	08/02/1987		Giáo viên Tiểu học	x					85	80				60				Trùng tuyển			
276	3	Đinh Thị Thanh Vân		13/02/1984	Giáo viên Tiểu học	x						80	75		69	60			46	n8-5; n12-2	Trùng tuyển		
277	4	Hoàng Thị Tâm		05/3/1978	Giáo viên Tiểu học	x									69	61		50		n8-5; n9-2	Trùng tuyển		
278	5	Lê Thị Giang		22/12/1975	Giáo viên Tiểu học	x									66	60		50	46	n8-2; n12-2		Không trùng tuyển	
279	6	Cao Thị Nam Nhi		01/5/1986	Giáo viên Tiểu học	x									66	62				n8-2; n9-3	Trùng tuyển		
280	7	Trương Thị Bình		20/11/1971	Giáo viên Tiểu học	x							76			62			47	n6-2; n9-3; n12-3	Trùng tuyển		
281	8	Cao Xuân Hồng	12/6/1969		Giáo viên Tiểu học	x							75						47	n12-3	Trùng tuyển		
282	9	Đinh Thị Hiền		14/12/1988	Giáo viên Tiểu học	x												47	n12-3		Không trùng tuyển		
31.3	Trường Tiểu học Số 2 Trưng Hoà (04 chỉ tiêu, gồm: 01 chỉ tiêu Phó Hiệu trưởng/01 người dự xét và 03 chỉ tiêu giáo viên/01 người dự xét)																						
283	1	Ngô Thị Hợp		20/10/1970	Phó Hiệu trưởng		x	Không có thành tích tối thiểu													Không trùng tuyển	Không cạnh tranh	
284	2	Cao Thị Thúy Hà		12/12/1992	Giáo viên Tiểu học	x		Đạt												Trùng tuyển		Không cạnh tranh	
285	3	Đinh Thị Kim Dung		06/02/1988	Giáo viên Tiểu học	x		Đạt												Trùng tuyển		Không cạnh tranh	
286	4	Cao Vĩnh Sơn	06/9/1991		Giáo viên Tiểu học	x		Đạt												Trùng tuyển		Không cạnh tranh	
31.4	Trường Tiểu học Minh Hoà (05 chỉ tiêu/05 người dự xét)																						
287	1	Trần Thanh Dũng	20/5/1976		Giáo viên Tiểu học	x		Đạt												Trùng tuyển		Không cạnh tranh	
288	2	Cao Thị Nghĩa		24/10/1978	Giáo viên Tiểu học	x		Đạt												Trùng tuyển		Không cạnh tranh	
289	3	Nguyễn Thị Hương Giang		10/02/1972	Giáo viên Tiểu học	x		Đạt												Trùng tuyển		Không cạnh tranh	
290	4	Trương Hữu Đồng	06/11/1978		Giáo viên Tiểu học	x		Đạt												Trùng tuyển		Không cạnh tranh	
291	5	Đinh Thị Kim Cúc		28/10/1986	Giáo viên Tiểu học	x		Đạt												Trùng tuyển		Không cạnh tranh	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định các điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và Không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chi tiết đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)												Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú	
		Nam	Nữ		Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3	Nhóm 4	Nhóm 5	Nhóm 6	Nhóm 7	Nhóm 8	Nhóm 9	Nhóm 10	Nhóm 11	Nhóm 12				Tiêu chí phụ của từng nhóm
31.5	Trường Tiểu học Tân Hoà (03 chỉ tiêu/05 người dự xét)																						
292	1	Đinh Thị Tinh		09/01/1990	Giáo viên Tiểu học	x								67	60			46	n8-3; n12-2	Trúng tuyển			
293	2	Cao Thị Kim Thắng		12/01/1971	Giáo viên Tiểu học	x								65	60					Trúng tuyển			
294	3	Cao Thị Hoa Mai		03/12/1976	Giáo viên Tiểu học	x								67	61				n8-3; n9-2	Trúng tuyển			
295	4	Nguyễn Văn Doanh	20/11/1985		Giáo viên Tiểu học	x												47	n12-3		Không trúng tuyển	hồ sơ ghi tên: Nguyễn Quang Doanh	
296	5	Cao Thị Bông		15/6/1992	Giáo viên Tiểu học	x								65							Không trúng tuyển		
32	Xã Tuyên Sơn																						
32.1	Trường Tiểu học Hương Hoá (08 chỉ tiêu, gồm: 01 chỉ tiêu Phó Hiệu trưởng/01 người dự xét và 07 chỉ tiêu giáo viên/09 người dự xét)																						
297	1	Ngô Thương Huyền		28/12/1993	Phó Hiệu trưởng	x								65						Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
298	2	Hồ Thị Thanh Tâm		12/9/1977	Giáo viên Tiểu học	x					85			65	60					Trúng tuyển			
299	3	Trương Thị Hoa Nhài		22/5/1980	Giáo viên Tiểu học	x					85			65						Trúng tuyển			
300	4	Lưu Thị Thu Hiền		27/7/1982	Giáo viên Tiểu học	x								66	61			45	n8-2; n9-2	Trúng tuyển			
301	5	Nguyễn Thị Thu Hiền		08/01/1972	Giáo viên Tiểu học	x												45			Không trúng tuyển		
302	6	Phan Thị Thủy Hạnh		16/03/1986	Giáo viên Tiểu học	x								66	60			48	n8-2; n12-4	Trúng tuyển			
303	7	Lê Thị Hồng Khương		08/5/1991	Giáo viên Tiểu học	x												45			Không trúng tuyển		
304	8	Trần Kiều Trang		22/10/1995	Giáo viên Tiểu học	x												46	n12-2	Trúng tuyển			
305	9	Hồ Thị Phụng		16/3/1991	Giáo viên Tiểu học	x												46	n12-2	Trúng tuyển			
306	10	Nguyễn Như Kiều		18/03/1991	Giáo viên Tiểu học	x												47	n12-3	Trúng tuyển			
32.2	Trường Tiểu học Thanh Thạch (02 chỉ tiêu/05 người dự xét)																						

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định các điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và Không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chi tiết đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)												Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú	
			Nam	Nữ		Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3	Nhóm 4	Nhóm 5	Nhóm 6	Nhóm 7	Nhóm 8	Nhóm 9	Nhóm 10	Nhóm 11	Nhóm 12				Tiêu chí phụ của từng nhóm
307	1	Phạm Thị Thanh Tiến		03/3/1989	Giáo viên Tiểu học	x						75		66	61			45	n8-2; n9-2	Trúng tuyển				
308	2	Hoàng Thị Duân		15/7/1973	Giáo viên Tiểu học	x								66	60			50	n8-2	Trúng tuyển				
309	3	Đinh Thị Lệ Hằng		05/3/1986	Giáo viên Tiểu học	x								65	60			47	n12-3		Không trúng tuyển			
310	4	Nguyễn Thị Hòa		20/11/1990	Giáo viên Tiểu học	x								65	60			45			Không trúng tuyển			
311	5	Trần Văn Trà	26/10/1983		Giáo viên Tiểu học	x												45			Không trúng tuyển			
32,3	Trường Tiểu học Thượng Hoá (02 chỉ tiêu Phó Hiệu trưởng/02 người dự xét)																							
312	1	Cao Lương Sơn	1/3/1970		Phó hiệu trưởng	x			Đạt													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
313	2	Cao Mạnh Thành	30/8/1967		Phó hiệu trưởng	x			Đạt													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
33	Xã Tuyên Phú																							
33.1	Trường Tiểu học Đức Hoá (03 chỉ tiêu/10 người dự xét)																							
314	1	Cao Viết Quý	10/01/1986		Giáo viên Tiểu học	x						75		68	62	55	50		n8-4;n9-3	Trúng tuyển				
315	2	Hoàng Thị Ái Vân		20/11/1972	Giáo viên Tiểu học	x								68	60				n8-4	Trúng tuyển				
316	3	Nguyễn Thị Tỷ		10/09/1973	Giáo viên Tiểu học	x								66	62				n8-2	Trúng tuyển				
317	4	Lê Hoài Nam	25/11/1984		Giáo viên Tiểu học	x								66	61				n8-2; n9-2		Không trúng tuyển			
318	5	Nguyễn Thị Mai		20/10/1973	Giáo viên Tiểu học	x								65	60						Không trúng tuyển			
319	6	Hoàng Thị Cẩm Lệ		04/8/1976	Giáo viên Tiểu học	x								65	61			45	n9-2		Không trúng tuyển			
320	7	Trần Hồng Quang	20/02/1987		Giáo viên Tiểu học	x								65							Không trúng tuyển			
321	8	Trần Thị Huyền Trang		22/01/1985	Giáo viên Tiểu học	x									60			45			Không trúng tuyển			
322	9	Trần Thị Thanh Hào		13/9/1972	Giáo viên Tiểu học	x									61			45	n9-2		Không trúng tuyển			
323	10	Trần Thị Minh Tâm		02/5/1984	Giáo viên Tiểu học		x	Không có minh chứng thành tích														Không trúng tuyển		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định các điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và Không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chi tiết đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)												Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú	
		Nam	Nữ		Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3	Nhóm 4	Nhóm 5	Nhóm 6	Nhóm 7	Nhóm 8	Nhóm 9	Nhóm 10	Nhóm 11	Nhóm 12				Tiêu chí phụ của từng nhóm
33.2		Trường Tiểu học Huyện Thuỷ (03 chỉ tiêu/04 người dự xét)																					
324	1	Lê Thị Hương		26/12/1973	Giáo viên Tiểu học	x								66	62				n8-2; n9-3	Trúng tuyển			
325	2	Cao Thị Thu Hiền		24/01/1993	Giáo viên Tiểu học	x								66	61				n8-2; n9-2	Trúng tuyển			
326	3	Nguyễn Thị Minh Hằng		21/5/1991	Giáo viên Tiểu học	x					80			66	61			45	n8-2; n9-2	Trúng tuyển			
327	4	Trần Thị Ánh Hồng		13/7/1992	Giáo viên Tiểu học	x								65				46	n12-2		Không trúng tuyển		
33.3		Trường TH&THCS Nam Hoá (02 chỉ tiêu/02 người dự xét)																					
328	1	Cao Thị Kiều Oanh		19/8/1993	Giáo viên Tiểu học	x			Đạt												Trúng tuyển		Không cạnh tranh
329	2	Đào Thị Hoa Huyền		04/5/1987	Giáo viên Tiểu học	x			Đạt												Trúng tuyển		Không cạnh tranh
34		Xã Nam Gianh																					
34.1		Trường Tiểu học Số 1 Quảng Hoà (09 chỉ tiêu/09 người dự xét)																					
330	1	Bùi Thị Phương Lâm		22/8/1975	Giáo viên Tiểu học	x			Đạt												Trúng tuyển		Không cạnh tranh
331	2	Hoàng Nữ Quỳnh Nga		20/6/1985	Giáo viên Tiểu học	x			Đạt												Trúng tuyển		Không cạnh tranh
332	3	Nguyễn Hải Quang	25/6/1984		Giáo viên Tiểu học	x			Đạt												Trúng tuyển		Không cạnh tranh
333	4	Nguyễn Thị Vui		10/6/1985	Giáo viên Tiểu học	x			Đạt												Trúng tuyển		Không cạnh tranh
334	5	Đoàn Thị Liễu		5/10/1969	Giáo viên Tiểu học	x			Đạt												Trúng tuyển		Không cạnh tranh
335	6	Lê Thị Ánh		14/1/1971	Giáo viên Tiểu học	x			Đạt												Trúng tuyển		Không cạnh tranh
336	7	Nguyễn Thị Lan		5/9/1972	Giáo viên Tiểu học	x			Đạt												Trúng tuyển		Không cạnh tranh
337	8	Mai Thị Hoài		11/12/1976	Giáo viên Tiểu học	x			Đạt												Trúng tuyển		Không cạnh tranh
338	9	Trần Thị Hà		2/5/1990	Giáo viên Tiểu học	x			Đạt												Trúng tuyển		Không cạnh tranh
34.2		Trường Tiểu học Số 2 Quảng Hoà (01 chỉ tiêu/05 người dự xét)																					

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định các điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và Không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chi tiết đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)												Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú	
		Đạt	Không đạt		Lý do không đạt	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3	Nhóm 4	Nhóm 5	Nhóm 6	Nhóm 7	Nhóm 8	Nhóm 9	Nhóm 10	Nhóm 11	Nhóm 12	Tiêu chí phụ của từng nhóm					
																			Nam	Nữ			
339	1	Nguyễn Minh Tuấn	2/10/1991	Giáo viên Tiểu học	x									66	62		51		n8-2; n9-3; n11-2	Trúng tuyển			
340	2	Cao Thị Nhân	20/8/1991	Giáo viên Tiểu học	x										60		50	45			Không trúng tuyển		
341	3	Nguyễn Thị Thu Hiền	20/4/1993	Giáo viên Tiểu học	x									65	61			47	n9-2; n12-3		Không trúng tuyển		
342	4	Đinh Xuân Dư	20/2/1972	Giáo viên Tiểu học	x													46	n12-2		Không trúng tuyển		
343	5	Hoàng Văn Thúc	10/6/1984	Giáo viên Tiểu học	x										60			46	n12-2		Không trúng tuyển		
34.3	Trường Tiểu học Quảng Văn (06 chỉ tiêu/05 người dự xét)																						
344	1	Nguyễn Thị Thu Lại	17/7/1989	Giáo viên Tiểu học	x										Đạt						Trúng tuyển		Không cạnh tranh
345	2	Dương Thanh Long	8/12/1981	Giáo viên Tiểu học	x										Đạt						Trúng tuyển		Không cạnh tranh
346	3	Trần Văn Tiến	26/6/1966	Giáo viên Tiểu học	x										Đạt						Trúng tuyển		Không cạnh tranh
347	4	Nguyễn Thị Dung	12/10/1979	Giáo viên Tiểu học	x										Đạt						Trúng tuyển		Không cạnh tranh
348	5	Phan Thị Hương	3/10/1990	Giáo viên Tiểu học	x										Đạt						Trúng tuyển		Không cạnh tranh
34.4	Trường Tiểu học Quảng Minh (09 chỉ tiêu, gồm: 01 chỉ tiêu Phó Hiệu trưởng/01 người dự xét và 08 chỉ tiêu giáo viên/14 người dự xét)																						
349	1	Hoàng Thị Hoài Nhứ	8/3/1988	Phó Hiệu trưởng	x										67	62			47	n8-3; n9-3; n12-3	Trúng tuyển		Không cạnh tranh
350	2	Hoàng Thị Minh Hương	14/8/1987	Giáo viên Tiểu học	x										66	61			47	n8-2; n9-2; n12-3	Trúng tuyển		
351	3	Hoàng Thanh Hương	26/7/1987	Giáo viên Tiểu học	x										65	61			46	n9-2; n12-2	Trúng tuyển		hồ sơ ghi tên: Hoàng Thị Thanh Hương
352	4	Nguyễn Thị Yên	20/7/1989	Giáo viên Tiểu học	x										66	60			47	n8-2; n12-3	Trúng tuyển		
353	5	Đinh Thị Kim Liên	20/11/1988	Giáo viên Tiểu học	x							80	75		67	62			48	n8-3; n9-3; n12-4	Trúng tuyển		
354	6	Nguyễn Thị Ngọc Phượng	26/7/1985	Giáo viên Tiểu học	x										67				47	n8-3; n12-3	Trúng tuyển		
355	7	Hoàng Xuân Hùng	3/3/1990	Giáo viên Tiểu học	x										65	60		50	45			Không trúng tuyển	
356	8	Trần Hoàng Anh	22/12/1986	Giáo viên Tiểu học	x										65			50	45			Không trúng tuyển	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định các điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và Không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chi tiết đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)												Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ		Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3	Nhóm 4	Nhóm 5	Nhóm 6	Nhóm 7	Nhóm 8	Nhóm 9	Nhóm 10	Nhóm 11	Nhóm 12	Tiêu chí phụ của từng nhóm		
357	9	Nguyễn Thị Hà	26/2/1992	Giáo viên Tiểu học	x									67	60			49	n8-3; n12-5	Trúng tuyển		
358	10	Võ Sỹ Hòa	30/8/1990	Giáo viên Tiểu học	x									65	60						Không trúng tuyển	
359	11	Võ Thị Mỹ Lý	20/3/1993	Giáo viên Tiểu học	x									65	60			49	n12-5		Không trúng tuyển	
360	12	Trương Trung Thành	25/8/1985	Giáo viên Tiểu học	x									65	61			45	n9-2	Trúng tuyển		
361	13	Nguyễn Thị Bé	2/7/1987	Giáo viên Tiểu học	x													46	n12-2		Không trúng tuyển	
362	14	Trần Thị Hóa	25/5/1989	Giáo viên Tiểu học	x									65	60			45			Không trúng tuyển	
363	15	Đinh Thị Tô Nga	13/3/1976	Giáo viên Tiểu học	x									66	60				n8-2	Trúng tuyển		
34.5	Trường Tiểu học Cồn Sè (04 chỉ tiêu/07 người dự xét)																					
364	1	Nguyễn Thị Hương Giang	1/5/1973	Giáo viên Tiểu học	x										60			47	n12-3	Trúng tuyển		
365	2	Phan Thị Hương	10/10/1972	Giáo viên Tiểu học	x													48	n12-4		Không trúng tuyển	
366	3	Đặng Thị Hằng	19/8/1983	Giáo viên Tiểu học	x													49	n12-5	Trúng tuyển		Thành tích bằng với ông Trần Ngọc Phú nhưng ưu tiên nữ trúng tuyển
367	4	Trần Ngọc Phú	15/1/1980	Giáo viên Tiểu học	x													49	n12-6		Không trúng tuyển	Thành tích bằng với bà Đặng Thị Hằng nhưng ưu tiên nữ không trúng tuyển
368	5	Phạm Linh	1/3/1985	Giáo viên Tiểu học	x									65	61			45	n9-2	Trúng tuyển		
369	6	Đoàn Thị Huệ	27/12/1993	Giáo viên Tiểu học	x													48	n12-4		Không trúng tuyển	
370	7	Nguyễn Thị Nhân	10/1/1994	Giáo viên Tiểu học	x									66	60			46	n8-2; n12-2	Trúng tuyển		
2	Trường Tiểu học Quảng Lộc (02 chỉ tiêu/02 người dự xét)																					
371	1	Nguyễn Thị Ngọc Anh	5/5/1985	Giáo viên Tiểu học	x			Đạt												Trúng tuyển		Không cạnh tranh
372	2	Hoàng Thị Liên	20/10/1983	Giáo viên Tiểu học	x			Đạt												Trúng tuyển		Không cạnh tranh

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định các điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và Không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chi tiết đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)													Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú
				Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3	Nhóm 4	Nhóm 5	Nhóm 6	Nhóm 7	Nhóm 8	Nhóm 9	Nhóm 10	Nhóm 11	Nhóm 12	Tiêu chí phụ của từng nhóm			
35	Xã Phú Trạch																					
35.1	Trường Tiểu học Số 2 Quảng Phú (05 chỉ tiêu, gồm: 01 chỉ tiêu Phó Hiệu trưởng/01 người dự xét và 01 chỉ tiêu giáo viên/04 người dự xét)																					
373	1	Lê Thị Thanh Huyền	14/8/1989	Phó Hiệu trưởng	x									68	62		54	45	n8-4; n9-3; n11-5	Trúng tuyển		Không cạnh tranh; hồ sơ ghi tên: Nguyễn Thị Thanh Huyền
374	2	Trần Thị Liên	25/02/1982	Giáo viên Tiểu học	x													48	n12-4		Không trúng tuyển	
375	3	Trần Thị Kim Ngân	21/01/1988	Giáo viên Tiểu học	x												50	48	n12-4		Không trúng tuyển	
376	4	Phạm Thị Ngọc Bé	18/09/1988	Giáo viên Tiểu học	x													47	n12-3		Không trúng tuyển	
377	5	Lê Kiều Trang	05/09/1990	Giáo viên Tiểu học	x									65	62		50	46	n9-3; n12-3	Trúng tuyển		
35.2	Trường Tiểu học Quảng Hợp (03 chỉ tiêu/12 người dự xét)																					
378	1	Lương Thị Hòa	23/8/1975	Giáo viên Tiểu học		x	Không có minh chứng thành tích														Không trúng tuyển	
379	2	Nguyễn Thị Thuyền	12/2/1973	Giáo viên Tiểu học		x	Không có minh chứng thành tích														Không trúng tuyển	
380	3	Nguyễn Thị Thủy	2/8/1988	Giáo viên Tiểu học	x									65	60			45		Trúng tuyển		
381	4	Đinh Phú Tiễn	12/2/1972	Giáo viên Tiểu học		x	Không có minh chứng thành tích														Không trúng tuyển	
382	5	Cao Tiến Dũng	20/10/1975	Giáo viên Tiểu học		x	Không có minh chứng thành tích														Không trúng tuyển	
383	6	Trịnh Thị Anh Trâm	12/1/1990	Giáo viên Tiểu học	x									66	61			46	n8-2; n9-2; n12-2	Trúng tuyển		
384	7	Phan Thị Thanh Thủy	5/11/1977	Giáo viên Tiểu học		x	Không có minh chứng thành tích														Không trúng tuyển	
385	8	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	5/6/1990	Giáo viên Tiểu học	x													46	n12-2		Không trúng tuyển	
386	9	Trần Thị Hiền	12/4/1991	Giáo viên Tiểu học		x	Không có minh chứng thành tích														Không trúng tuyển	
387	10	Đinh Thị Nga	3/2/1993	Giáo viên Tiểu học	x									65	60			46	n12-2	Trúng tuyển		
388	11	Phạm Thị Như Trang	10/10/1987	Giáo viên Tiểu học		x	Không có minh chứng thành tích														Không trúng tuyển	

[illegible]

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định các điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và Không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chi tiết đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)												Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú	
			Nam	Nữ		Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3	Nhóm 4	Nhóm 5	Nhóm 6	Nhóm 7	Nhóm 8	Nhóm 9	Nhóm 10	Nhóm 11	Nhóm 12				Tiêu chí phụ của từng nhóm
403	1	Nguyễn Thị Xuân		02/01/1988	Giáo viên Tiểu học	x										65	60		51		n11-2	Trúng tuyển		
404	2	Nguyễn Văn Sự		05/8/1986	Giáo viên Tiểu học	x										65	60		50			Trúng tuyển		
405	3	Đoàn Thị Bích Hoa		06/6/1977	Giáo viên Tiểu học	x													50				Không trúng tuyển	
38		Phường Đồng Hới																						
38.1		Trường Tiểu học số 1 Bảo Ninh (02 chỉ tiêu/03 người dự xét)																						
406	1	Đào Việt Đức		12/01/1989	Giáo viên Tiểu học	x										61				45	n8-2	Trúng tuyển		
407	2	Nguyễn Thị Hoài Thanh		05/8/1977	Giáo viên Tiểu học	x										68				48	n8-4; n12-4	Trúng tuyển		
408	3	Nguyễn Thị Hương		16/3/1989	Giáo viên Tiểu học	x														46	n12-2		Không trúng tuyển	
38.2		Trường Tiểu học số 2 Nam Lý (01 chỉ tiêu/08 người dự xét)																						
409	1	Bùi Thanh Hương		30/9/1980	Giáo viên Tiểu học	x														45			Không trúng tuyển	
410	2	Nguyễn Lương Bích		28/12/1977	Giáo viên Tiểu học	x										65							Không trúng tuyển	
411	3	Mai Xuân Thắng		12/12/1988	Giáo viên Tiểu học	x										66				45	n8-2		Không trúng tuyển	
412	4	Phan Xuân Quế		26/3/1986	Giáo viên Tiểu học	x							75			69	61	55	51		n8-5; n9-2; n11-2	Trúng tuyển		
413	5	Phạm Lê Thảo Phương		05/3/1993	Giáo viên Tiểu học	x										65				48	n12-4		Không trúng tuyển	
414	6	Ngô Thị Lệ Hiền		01/01/1974	Giáo viên Tiểu học	x										69					n8-5		Không trúng tuyển	
415	7	Trương Thị Thu Huyền		18/08/1995	Giáo viên	x										66				49	n8-2; n12-11		Không trúng tuyển	
416	8	Đặng Thị Thu Hường		21/05/1985	Giáo viên	x										65				47	n12-3		Không trúng tuyển	
39		Phường Đồng Sơn																						
39.1		Trường Tiểu học Nghĩa Ninh (03 chỉ tiêu/04 người dự xét)																						
417	1	Cao Thị Bé		11/6/1985	Giáo viên Tiểu học	x										65	60			47	n12-3	Trúng tuyển		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định các điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và Không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chi tiết đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)												Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú
		Năm	Năm		Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3	Nhóm 4	Nhóm 5	Nhóm 6	Nhóm 7	Nhóm 8	Nhóm 9	Nhóm 10	Nhóm 11	Nhóm 12	Tiêu chí phụ của từng nhóm		
418	2	Đinh Thị Tuyết Mai	28/02/1974	Giáo viên Tiểu học	x									67	61			46	n8-3; n9-2; n12-2	Trúng tuyển		
419	3	Hoàng Thị Hạnh	02/7/1971	Giáo viên Tiểu học	x													46	n12-2		Không trúng tuyển	
420	4	Trần Ngọc Hậu	07/12/1984	Giáo viên Tiểu học	x				85						60	55	50			Trúng tuyển		
40	Phường Nam Đông Hà																					
40.1	Trường Tiểu học Lê Văn Tám (Trường Tiểu học Đông Lễ cũ) (01 chỉ tiêu/04 người dự xét)																					
421	1	Thiếu Thị Ngân Hà	01/7/1989	Giáo viên Tiểu học	x									65	63		50		n9-4		Không trúng tuyển	
422	2	Nguyễn Đức Châu	13/4/1983	Giáo viên Tiểu học	x									65	61			45	n9-2		Không trúng tuyển	
423	3	Phan Lê Phương Liên	04/7/1984	Giáo viên Tiểu học	x						75				60					Trúng tuyển		
424	4	Lê Thị Ngọc Hà	30/7/1979	Giáo viên Tiểu học	x										61				n9-2		Không trúng tuyển	
41	Xã Nam Ba Đôn																					
41.1	Trường Tiểu học Quảng Sơn (01 chỉ tiêu/12 người dự xét)																					
425	1	Đinh Thị Lương	10/20/1972	Giáo viên Tiểu học	x									66					n8-2	Trúng tuyển		
426	2	Dương Hữu Long	10/10/1984	Giáo viên Tiểu học	x									65	60						Không trúng tuyển	
427	3	Mai Thị Trang	11/23/1988	Giáo viên Tiểu học	x									65	60						Không trúng tuyển	
428	4	Hoàng Thị Thu Thủy	1/20/1972	Giáo viên Tiểu học	x													46	n12-2		Không trúng tuyển	
429	5	Nguyễn Thị Thúy	9/18/1987	Giáo viên Tiểu học	x													47	n12-3		Không trúng tuyển	
430	6	Trần Quốc Huy	13/2/1967	Giáo viên Tiểu học	x										60			46	n12-2		Không trúng tuyển	
431	7	Hoàng Thị Thi	11/10/1969	Giáo viên Tiểu học	x													46	n12-2		Không trúng tuyển	
432	8	Nguyễn Thị Khánh Linh	2/3/1987	Giáo viên Tiểu học	x													45			Không trúng tuyển	
433	9	Trần Thị Thúy	8/9/1992	Giáo viên Tiểu học	x													46	n12-2		Không trúng tuyển	

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định các điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và Không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chi tiết đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)												Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú	
			Nam	Nữ		Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3	Nhóm 4	Nhóm 5	Nhóm 6	Nhóm 7	Nhóm 8	Nhóm 9	Nhóm 10	Nhóm 11	Nhóm 12				Tiêu chí phụ của từng nhóm
434	10	Trần Thị Hiền		7/6/1994	Giáo viên Tiểu học	x									65	60			45			Không trúng tuyển		
435	11	Nguyễn Thị Kim Tâm		1/31/1973	Giáo viên Tiểu học	x													47	n12-3		Không trúng tuyển		
436	12	Phạm Thị Giang		10/20/1987	Giáo viên Tiểu học	x													45			Không trúng tuyển		
41.2	Trường Tiểu học Quảng Tiên (01 chỉ tiêu/02 người dự xét)																							
437	1	Trần Thị Kim Liên		11/10/1986	Giáo viên Tiểu học	x									65	60		50				Không trúng tuyển		
438	2	Trương Thị Lan		06/04/1982	Giáo viên Tiểu học	x									66	61			46	n8-2; n9-2; n12-2	Trúng tuyển			
41.3	Trường TH&THCS Quảng Thủy (01 chỉ tiêu/04 người dự xét)																							
439	1	Phạm Thị Lương		8/11/1988	Giáo viên Tiểu học	x									65	60						Không trúng tuyển		
440	2	Võ Thị Thúy Hồng		16/11/1985	Giáo viên Tiểu học	x									65	60						Không trúng tuyển		
441	3	Nguyễn Thị Ngọc Ánh		22/12/1983	Giáo viên Tiểu học	x									67	62				n8-3; n9-3		Không trúng tuyển		
442	4	Phan Tùng Nam	19/5/1982		Giáo viên Tiểu học	x							75		67	60				n8-3	Trúng tuyển			
42	Xã Tân Thành																							
42.1	Trường Tiểu học Hoà Thanh (01 chỉ tiêu/01 người dự xét)																							
443	1	Nguyễn Ân Tình	20/01/1971		Phó Hiệu trưởng	x				Đạt												Trúng tuyển		Không cạnh tranh
43	Sở Y tế																							
43.1	Trung tâm Công tác xã hội Nam Quảng Trị (01 chỉ tiêu/01 người dự xét)																							
444	1	Đoàn Chiến Thắng	01/3/1990		Giáo viên	x				Đạt												Trúng tuyển		Không cạnh tranh
		Tổng cộng				403	41														245	199		

Lưu ý: Danh sách phê duyệt kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức tính được lập dựa trên cơ sở Đề án xét thăng hạng đã được ban hành kèm theo Quyết định số 3549/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị. Trường hợp tên gọi đơn vị sự nghiệp công lập của viên chức dự xét thay đổi do thực hiện việc sáp nhập, hợp nhất... thì thực hiện theo tên gọi mới.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**



KẾT QUẢ XÉT THĂNG HẠNG LÊN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ HẠNG II (MÃ SỐ V.07.04.31) TỈNH QUẢNG TRỊ NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số /QB-UBND ngày /9/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

[illegible]

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Mức lương hiện hưởng		Kết quả thẩm định các điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chỉ tiêu đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)												Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú		
		Nam	Nữ		Hệ số lương	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3	Nhóm 4	Nhóm 5	Nhóm 6	Nhóm 7	Nhóm 8	Nhóm 9	Nhóm 10	Nhóm 11	Nhóm 12	Tiểu chỉ phụ của từng nhóm				
7	I,1	Trần Hoài Nam	02/4/1978		Giáo viên	3,99	V.07.04.32	X															Đạt	Trúng tuyển		Không cạnh tranh
VI		Xã Dân Hoá																								
1		Trường PTDTBT TH -THCS Số 1 Dân Hoá: 01 chỉ tiêu lãnh đạo, quản lý/01 người tham gia dự xét																								
8	I,1	Đình Thiên	15/10/2986		Phó Hiệu trưởng	3,99	V.07.04.32	X															Đạt	Trúng tuyển		Không cạnh tranh
VII		Xã Tuyên Lâm																								
1		Trường THCS Thanh Hoá: 03 chỉ tiêu, gồm 01 chỉ tiêu Phó Hiệu trưởng, 02 chỉ tiêu giáo viên/06 người tham gia dự xét																								
9	I,1	Nguyễn Ngọc Minh	07/07/1981		Giáo viên	3,66	V.07.04.32	X									68	61		50	45	-N8- 4 lần -N9- 2 lần	Trúng tuyển			
10	1,2	Võ Thị Hương		10/03/1992	Giáo viên	3,33	V.07.04.32	X						80			66	61			46	-N8 - 2 lần - N9 - 2 lần - N12 - 2 lần	Trúng tuyển			
11	1,3	Trần Thị Ánh Hồng		10/10/1991	Giáo viên	3,00	V.07.04.32	X									65	60			45			Không trúng tuyển		
12	1,4	Nguyễn Hồng Thương		16/4/1990	Giáo viên	3,33	V.07.04.32	X									66	61			46	- N8 - 2 lần - N9 - 2 lần - N12 - 2 lần	Trúng tuyển			
13	1,5	Lê Thị Diệu Liên		02/9/1978	Giáo viên	3,99	V.07.04.32	X													45			Không trúng tuyển		
14	1,6	Trần Văn Công		11/10/1980	Giáo viên	3,66	V.07.04.32		X	Thiếu Chứng chỉ cập nhật kiến thức và thay thế chứng chỉ chức danh nghề nghiệp được cấp từ thời điểm từ ngày 30/6/2022 cho đến ngày 11/7/2023 theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo													Không trúng tuyển			
VIII		Xã Tuyên Sơn																								
1		Trường THCS Hương Hoá: 01 chỉ tiêu/02 người tham gia dự xét																								

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Mức lương hiện hưởng		Kết quả thẩm định các điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chi tiết đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)												Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú
			Nam	Nữ		Hệ số lương	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3	Nhóm 4	Nhóm 5	Nhóm 6	Nhóm 7	Nhóm 8	Nhóm 9	Nhóm 10	Nhóm 11	Nhóm 12			
15	1,1	Hoàng Thị Lê Cẩm		22/01/1991	Giáo viên	3,33	V.07.04.32	X									65	60					Trúng tuyển		
16	1,2	Hoàng Tiến Hóa		20/2/1986	Giáo viên	3,33	V.07.04.32		X	Không có hợp đồng lao động để xác định thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS hạng III và tương đương đủ 09 năm													Không trúng tuyển		
IX		Xã Bó Trạch																							
1		Trường TH&THCS Hưng Trạch: 01 chỉ tiêu/02 người tham gia dự xét																							
17	1,1	Nguyễn Thị Sen		20/08/1985	Giáo viên	3,66	V.07.04.32	X									65	61				N9-2lần	Trúng tuyển		
18	1,2	Nguyễn Thị Hải Sen		23/04/1991	Giáo viên	3,33	V.07.04.32	X									65	60		50				Không trúng tuyển	
2		Trường THCS số 2 Hưng Trạch: 01 chỉ tiêu/03 người tham gia dự xét																							
19	1,1	Trần Phúc Anh Tâm		2/15/1986	Giáo viên	3,66	V.07.04.32	X							75		65	60				N8-2 lần	Trúng tuyển		
20	1,2	Hoàng Phương Thanh		11/05/1989	Giáo viên	3,33	V.07.04.32	X									65	60						Không trúng tuyển	
21	1,3	Hoàng Thị Mỹ Lệ		7/18/1991	Giáo viên	3,33	V.07.04.32	X									65							Không trúng tuyển	
X		Xã Bắc Trạch																							
1		Trường TH & THCS Mỹ Trạch: 0 chỉ tiêu/01 người tham gia dự xét																							
22	1,1	Hồ Thị Thắm		24/08/1991	Giáo viên	3,33	V.07.04.32		X	Thời gian giữ CDNN V.07.04.332 hoặc tương đương chưa đủ 09 năm													Không trúng tuyển		
XI		Xã Nam Trạch																							
1		Trường TH&THCS Bắc Dinh: 0 chỉ tiêu/01 người tham gia dự xét																							
23	1,1	Võ Thị Hồng Hạnh		10/11/1987	Giáo viên	3,33	V.07.04.32	X		Đạt													Không trúng tuyển	Trường đã đủ chỉ tiêu, không có chỉ tiêu hạng II để được thăng hạng	
XII		Xã Phong Nha																							
1		Trường THCS Lâm Trạch: 01 chỉ tiêu/02 người tham gia dự xét																							
24	1,1	Mai Văn Hào		06/06/1980	Giáo viên	3,66	V.07.04.32	X									65	60						Không trúng tuyển	Có điểm thành tích bằng bà Nguyễn Thị Huyền nhưng ưu tiên nữ nên không trúng tuyển

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Mức lương hiện hưởng		Kết quả thẩm định các điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chi tiết đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)												Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú			
		Nam	Nữ		Hệ số lương	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3	Nhóm 4	Nhóm 5	Nhóm 6	Nhóm 7	Nhóm 8	Nhóm 9	Nhóm 10	Nhóm 11	Nhóm 12	Tiêu chí phụ của từng nhóm					
25	1,2	Nguyễn Thị Huyền		10/05/1989	Giáo viên	3,33	V.07.04.32	X									65	60					Trúng tuyển		Có điểm thành tích bằng ông Mai Văn Hào nhưng ưu tiên nữ nên trúng tuyển		
XIII		Phường Đông Hà																									
1	Trường TH&THCS Hai Bà Trưng: 02 chỉ tiêu/02 người tham gia dự xét																										
26	1,1	Nguyễn Thị Thu Hiền		04/01/1979	Giáo viên	3,99	V.07.04.32	X				Đạt													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
27	1,2	Nguyễn Thị Nga		29/12/1991	Giáo viên	3,33	V.07.04.32	X				Đạt													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
2	Trường TH&THCS Chu Văn An: 01 chỉ tiêu lãnh đạo, quản lý/01 người tham gia dự xét																										
28	1,1	Thái Văn Hải		08/02/1978	Hiệu trưởng	4,98 +VK 6%	V.07.04.32	X				Đạt													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
XIV		Phường Đồng Hới																									
1	Trường THCS Bảo Ninh: 02 chỉ tiêu/09 người tham gia dự xét																										
29	1,1	Mai Thị Hải Lý		06/02/1984	Giáo viên	3,66	V.07.04.32	X									65	61			48	- N9 - 2 lần - N12 - 4 lần		Không trúng tuyển			
30	1,2	Trần Thị Liên		05/06/1984	Giáo viên	3,66	V.07.04.32	X									66	61		50	46	- N8 - 2 lần - N9 - 2 lần - N12 - 2 lần	Trúng tuyển				
31	1,3	Dương Đức Quý	27/11/1990		Giáo viên	3,33	V.07.04.32	X										60			47	N12 - 3 lần		Không trúng tuyển			
32	1,4	Bùi Thị Thu		04/04/1980	Giáo viên	4,65	V.07.04.32	X									65	61		50	45	N9 - 2 lần		Không trúng tuyển			
33	1,5	Lê Thị Hương		11/9/1979	Giáo viên	4,98	V.07.04.32	X									66				47	- N8 - 2 lần - N12 - 3 lần		Không trúng tuyển			
34	1,6	Trần Thị Dung		09/03/1993	Giáo viên	3,33	V.07.04.32	X										61			47	- N9 - 2 lần - N12 - 3 lần		Không trúng tuyển			
35	1,7	Nguyễn Thị Hoa Hồng		10/04/1990	Giáo viên	3,33	V.07.04.32	X													47	N12 - 3 lần		Không trúng tuyển			

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Mức lương hiện hưởng		Kết quả thẩm định các điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chỉ tiết đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)												Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú
			Nam	Nữ		Hệ số lương	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3	Nhóm 4	Nhóm 5	Nhóm 6	Nhóm 7	Nhóm 8	Nhóm 9	Nhóm 10	Nhóm 11	Nhóm 12			
36	1,8	Hà Thị Lan Hương		10/8/1990	Giáo viên - TPCM	3,33	V.07.04.32	X								67	60			47	- N8 - 3 lần - N12 - 3 lần	Trúng tuyển			
37	1,9	Hồ Thị Hải Nguyên		16/12/1986	Giáo viên	3,33	V.07.04.32	X												45			Không trúng tuyển		
XV		Xã Nam Ba Đôn																							
I		Trường TH&THCS Quảng Thủy: 01 chỉ tiêu/02 người tham gia dự xét																							
38	1,1	Nguyễn Thị Bé		7/5/1980	Giáo viên Tiểu học	3,99	V.07.04.32	X								65	60						Không trúng tuyển		
39	1,2	Trần Thị Huế		12/20/1987	Giáo viên Tiểu học	3,33	V.07.04.32	X								65	60			45		Trúng tuyển			
Tổng số								36	3													20	19		

Lưu ý: Danh sách phê duyệt kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức tỉnh được lập dựa trên cơ sở Đề án xét thăng hạng đã được ban hành kèm theo Quyết định số 3549/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị. Trường hợp tên gọi đơn vị sự nghiệp công lập của viên chức dự xét thay đổi do thực hiện việc sáp nhập, hợp nhất... thì thực hiện theo tên gọi mới.

KẾT QUẢ XÉT THĂNG HẠNG LÊN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HẠNG II (MÃ SỐ V.07.05.14) TỈNH QUẢNG TRỊ NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 3976 /QĐ-UBND ngày 21 /9/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định các điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chi tiết đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)														Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú						
		Nam	Nữ		Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3	Nhóm 4	Nhóm 5	Nhóm 6	Nhóm 7	Nhóm 8	Nhóm 9	Nhóm 10	Nhóm 11	Nhóm 12	Tiêu chí phụ của từng nhóm										
		1	2		3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21		22	23	24	25		
1	SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO																													
1.1	Trường THPT Minh Hóa: 07 chỉ tiêu/07 người tham gia dự xét																													
1	1	Trần Văn Tuấn	20/8/1992		Giáo viên THPT	X																		ĐẠT	Trúng tuyển		Không cạnh tranh			
2	2	Đinh Hữu Nhân	15/10/1989		Giáo viên THPT	X																			ĐẠT	Trúng tuyển		Không cạnh tranh		
3	3	Lê Thành Tâm	17/3/1988		Giáo viên THPT	X																			ĐẠT	Trúng tuyển		Không cạnh tranh		
4	4	Tổng Văn Thái	10/5/1991		Giáo viên THPT	X																			ĐẠT	Trúng tuyển		Không cạnh tranh		
5	5	Đinh Trọng Hoàn	08/11/1989		Giáo viên THPT	X																			ĐẠT	Trúng tuyển		Không cạnh tranh		
6	6	Nguyễn Bích Huệ		04/12/1983	Giáo viên THPT	X																			ĐẠT	Trúng tuyển		Không cạnh tranh		
7	7	Hoàng Thị Sê		19/11/1981	Giáo viên THPT	X																			ĐẠT	Trúng tuyển		Không cạnh tranh		
1.2	Trường THCS&THPT Hoá Tiến: 15 chỉ tiêu/15 người tham gia dự xét																													
8	1	Phạm Thị Bích Chi		20/6/1991	Giáo viên THPT	X																				ĐẠT	Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
9	2	Trương Thị Diệu Loan		12/10/1989	Giáo viên THPT	X																				ĐẠT	Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
10	3	Đinh Thị An Na		30/01/1991	Giáo viên THPT	X																				ĐẠT	Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
11	4	Đinh Nữ Việt Trinh		01/7/1994	Giáo viên THPT	X																				ĐẠT	Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
12	5	Đinh Thanh Phượng	15/01/1988		Giáo viên THPT	X																				ĐẠT	Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
13	6	Đinh Thanh Xuân	07/7/1982		Giáo viên THPT	X																				ĐẠT	Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
14	7	Phan Văn Thìn	12/4/1977		Giáo viên THPT	X																				ĐẠT	Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
15	8	Đinh Thị Hòa		01/12/1988	Giáo viên THPT		X	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT hạng III và tương đương không đủ 09 năm																Không trúng tuyển						
16	9	Phan Thị Thanh Bình		10/12/1985	Giáo viên THPT	X																					ĐẠT	Trúng tuyển		Không cạnh tranh
17	10	Đinh Thị Thanh Nga		10/8/1990	Giáo viên THPT	X																					ĐẠT	Trúng tuyển		Không cạnh tranh
18	11	Hồ Thị Mai		20/10/1986	Giáo viên THPT	X																					ĐẠT	Trúng tuyển		Không cạnh tranh
19	12	Cao Thị Giang		15/7/1988	Giáo viên THPT	X																					ĐẠT	Trúng tuyển		Không cạnh tranh
20	13	Đặng Thị Hoa		12/01/1981	Giáo viên THPT	X																					ĐẠT	Trúng tuyển		Không cạnh tranh
21	14	Đinh Anh Đào	22/12/1973		Giáo viên THPT	X																					ĐẠT	Trúng tuyển		Không cạnh tranh
22	15	Cao Thị Thanh Thuý		22/02/1983	Giáo viên THPT	X																					ĐẠT	Trúng tuyển		Không cạnh tranh
1.3	Trường THCS&THPT Trung Hóa: 05 chỉ tiêu/05 người tham gia dự xét																													
23	1	Đinh Thị Hồng Vui		27/12/1989	Giáo viên THPT	X																					ĐẠT	Trúng tuyển		Không cạnh tranh
24	2	Cao Thanh Hòa	04/4/1973		Giáo viên THPT	X																					ĐẠT	Trúng tuyển		Không cạnh tranh
25	3	Lê Thị Hoài Thu		19/3/1982	Giáo viên THPT	X																					ĐẠT	Trúng tuyển		Không cạnh tranh

uk

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định các điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chi tiết đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)													Kết quả xét thăng hạng	Ghi chú	
				Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3	Nhóm 4	Nhóm 5	Nhóm 6	Nhóm 7	Nhóm 8	Nhóm 9	Nhóm 10	Nhóm 11	Nhóm 12	Tiêu chí phụ của từng nhóm			
54	7	Dương Thị Lê Thanh	11/9/1979	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển	Không cạnh tranh
55	8	Trần Thị Hoàng Lan	19/12/1979	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển	Không cạnh tranh
56	9	Trần Thị Bích Đào	17/11/1987	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển	Không cạnh tranh
57	10	Nguyễn Thị Thanh Phú	12/10/1981	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển	Không cạnh tranh
1.7	Trường THCS&THPT Bắc Sơn: 08 chỉ tiêu/08 người tham gia dự xét																					
58	1	Trần Khánh Hòa	24/6/1984	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển	Không cạnh tranh
59	2	Nguyễn Phúc Hiền	20/12/1990	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển	Không cạnh tranh
60	3	Hoàng Anh Ngọc	02/3/1989	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển	Không cạnh tranh
61	4	Trần Như Ý	15/8/1985	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển	Không cạnh tranh
62	5	Trần Thị Hiếu	07/3/1991	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển	Không cạnh tranh
63	6	Lê Thị Ly	17/11/1992	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển	Không cạnh tranh
64	7	Đào Kiên Trung	06/01/1991	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển	Không cạnh tranh
65	8	Lê Chiêu Thuận	03/10/1981	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển	Không cạnh tranh
1.8	Trường THPT Lương Thế Vinh: 24 chỉ tiêu/24 người tham gia dự xét																					
66	1	Hà Thị Hải Yến	06/6/1983	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển	Không cạnh tranh
67	2	Phạm Hồng Quang	10/7/1982	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển	Không cạnh tranh
68	3	Đoàn Minh Kế	10/12/1982	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển	Không cạnh tranh
69	4	Trần Hải Dương	10/02/1985	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển	Không cạnh tranh
70	5	Trần Thị Phương Mai	21/12/1981	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển	Không cạnh tranh
71	6	Nguyễn Hữu Tài	10/9/1983	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển	Không cạnh tranh
72	7	Trần Hiến	10/8/1988	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển	Không cạnh tranh
73	8	Phạm Ngọc Huyền Trang	07/01/1983	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển	Không cạnh tranh
74	9	Phan Thị Thúy Hằng	25/11/1981	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển	Không cạnh tranh
75	10	Nguyễn Thị Hòa	01/3/1977	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển	Không cạnh tranh
76	11	Uông Thị Ngọc Loan	14/6/1977	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển	Không cạnh tranh
77	12	Châu Thị Mỹ Lệ	07/01/1985	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển	Không cạnh tranh
78	13	Nguyễn Thị Phương	20/11/1988	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển	Không cạnh tranh
79	14	Phạm Thị Thanh Hoa	10/06/1983	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển	Không cạnh tranh
80	15	Hoàng Thị Hồng Luyến	18/11/1984	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển	Không cạnh tranh
81	16	Phạm Thị Vân Anh	01/02/1980	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển	Không cạnh tranh
82	17	Nguyễn Thị Thu Lệ	15/9/1989	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển	Không cạnh tranh
83	18	Võ Thị Bích Nga	21/7/1991	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển	Không cạnh tranh
84	19	Phạm Văn Thiên	27/6/1980	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển	Không cạnh tranh
85	20	Trần Thị Yến	31/10/1979	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển	Không cạnh tranh

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định các điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chỉ tiêu đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)													Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ		Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3	Nhóm 4	Nhóm 5	Nhóm 6	Nhóm 7	Nhóm 8	Nhóm 9	Nhóm 10	Nhóm 11	Nhóm 12	Tiêu chí phụ của từng nhóm			
86	21	Nguyễn Bình Sơn	14/9/1976		Giáo viên THPT	X									ĐẠT						Trúng tuyển		Không cạnh tranh
87	22	Trần Thị Bình	02/4/1977		Giáo viên THPT	X									ĐẠT						Trúng tuyển		Không cạnh tranh
88	23	Dương Ngọc Lan	20/8/1984		Giáo viên THPT	X									ĐẠT						Trúng tuyển		Không cạnh tranh
89	24	Phạm Thị Bích Ngọc	08/5/1976		Giáo viên THPT	X									ĐẠT						Trúng tuyển		Không cạnh tranh
1.9 Trường THPT Lê Hồng Phong: 14 chỉ tiêu/14 người tham gia dự xét																							
90	1	Phạm Thanh Bình	09/6/1990		Giáo viên THPT	X									ĐẠT						Trúng tuyển		Không cạnh tranh
91	2	Hoàng Văn Chung	17/6/1978		Giáo viên THPT	X									ĐẠT						Trúng tuyển		Không cạnh tranh
92	3	Phạm Văn Dân	07/01/1974		Giáo viên THPT	X									ĐẠT						Trúng tuyển		Không cạnh tranh
93	4	Vũ Đức Hạnh	20/11/1977		Giáo viên THPT	X									ĐẠT						Trúng tuyển		Không cạnh tranh
94	5	Đoàn Quang Huy	25/10/1981		Giáo viên THPT	X									ĐẠT						Trúng tuyển		Không cạnh tranh
95	6	Nguyễn Thị Hoài Hương	13/12/1978		Giáo viên THPT	X									ĐẠT						Trúng tuyển		Không cạnh tranh
96	7	Đoàn Thị Hồng Lê	08/9/1991		Giáo viên THPT	X									ĐẠT						Trúng tuyển		Không cạnh tranh
97	8	Bùi Văn Linh	08/03/1986		Giáo viên THPT	X									ĐẠT						Trúng tuyển		Không cạnh tranh
98	9	Nguyễn Thị Ái Nhân	06/06/1980		Giáo viên THPT	X									ĐẠT						Trúng tuyển		Không cạnh tranh
99	10	Thái Thị Hồng Nhung	14/04/1979		Giáo viên THPT	X									ĐẠT						Trúng tuyển		Không cạnh tranh
100	11	Trần Thị Nhung	26/12/1982		Giáo viên THPT	X									ĐẠT						Trúng tuyển		Không cạnh tranh
101	12	Đoàn Đức Phúc	12/05/1983		Giáo viên THPT	X									ĐẠT						Trúng tuyển		Không cạnh tranh
102	13	Hoàng Thị Thanh	15/03/1986		Giáo viên THPT	X									ĐẠT						Trúng tuyển		Không cạnh tranh
103	14	Phạm Bá Tĩnh	01/01/1991		Giáo viên THPT	X									ĐẠT						Trúng tuyển		Không cạnh tranh
1.10 Trường THPT Quang Trung: 24 chỉ tiêu/24 người tham gia dự xét																							
104	1	Vũ Văn Dũng	14/04/1984		Giáo viên THPT	X									ĐẠT						Trúng tuyển		Không cạnh tranh
105	2	Đậu Thị Phúc	24/05/1990		Giáo viên THPT	X									ĐẠT						Trúng tuyển		Không cạnh tranh
106	3	Nguyễn Thị Ngọc Lan	14/06/1987		Giáo viên THPT	X									ĐẠT						Trúng tuyển		Không cạnh tranh
107	4	Tường Ngọc Vũ	09/06/1984		Giáo viên THPT	X									ĐẠT						Trúng tuyển		Không cạnh tranh
108	5	Nguyễn Thanh An	12/11/1969		Giáo viên THPT	X									ĐẠT						Trúng tuyển		Không cạnh tranh
109	6	Đào Thị Mỹ Hương	10/12/1985		Giáo viên THPT	X									ĐẠT						Trúng tuyển		Không cạnh tranh
110	7	Tạ Thanh Tùng	26/06/1981		Giáo viên THPT	X									ĐẠT						Trúng tuyển		Không cạnh tranh
111	8	Trần Ngọc Nam	25/12/1984		Giáo viên THPT	X									ĐẠT						Trúng tuyển		Không cạnh tranh
112	9	Nguyễn Thị Phương Nga	30/08/1986		Giáo viên THPT	X									ĐẠT						Trúng tuyển		Không cạnh tranh
113	10	Hoàng Thị Thanh Huyền	05/07/1983		Giáo viên THPT	X									ĐẠT						Trúng tuyển		Không cạnh tranh
114	11	Ngô Quỳnh Giang	26/02/1980		Giáo viên THPT	X									ĐẠT						Trúng tuyển		Không cạnh tranh
115	12	Trần Thị Hồng	06/02/1986		Giáo viên THPT	X									ĐẠT						Trúng tuyển		Không cạnh tranh
116	13	Võ Thị Hiệp	25/07/1979		Giáo viên THPT	X									ĐẠT						Trúng tuyển		Không cạnh tranh
117	14	Nguyễn Văn Biên	10/05/1981		Giáo viên THPT	X									ĐẠT						Trúng tuyển		Không cạnh tranh
118	15	Võ Hùng	23/09/1982		Giáo viên THPT	X									ĐẠT						Trúng tuyển		Không cạnh tranh
119	16	Nguyễn Thị Thuý Nhung	16/03/1988		Giáo viên THPT	X									ĐẠT						Trúng tuyển		Không cạnh tranh
120	17	Nguyễn Thị Anh Đào	27/5/1982		Giáo viên THPT	X									ĐẠT						Trúng tuyển		Không cạnh tranh
121	18	Phan Thị Thu Lý	19/05/1987		Giáo viên THPT	X									ĐẠT						Trúng tuyển		Không cạnh tranh
122	19	Võ Thị Như Nguyệt	19/08/1991		Giáo viên THPT	X									ĐẠT						Trúng tuyển		Không cạnh tranh
123	20	Phạm Thị Thương	15/08/1981		Giáo viên THPT	X									ĐẠT						Trúng tuyển		Không cạnh tranh

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định các điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chi tiết đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)													Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú
			Nam	Nữ		Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3	Nhóm 4	Nhóm 5	Nhóm 6	Nhóm 7	Nhóm 8	Nhóm 9	Nhóm 10	Nhóm 11	Nhóm 12	Tiêu chí phụ của từng nhóm			
124	21	Nguyễn Trần Minh Nga		29/05/1977	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
125	22	Nguyễn Thị Thanh Nga		12/03/1984	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
126	23	Nguyễn Thị Thu Hiền		17/10/1982	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
127	24	Chu Thị Thường		12/04/1988	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
1.11		Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm: 21 chỉ tiêu/21 người tham gia dự xét																						
128	1	Đặng Ngọc Sỹ	24/08/1978		Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
129	2	Nguyễn Văn Hóa	21/03/1970		Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
130	3	Phạm Tiến Dũng	28/09/1982		Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
131	4	Nguyễn Mạnh Hùng	27/02/1982		Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
132	5	Trần Quốc Việt	20/07/1982		Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
133	6	Mai Hoàng Hà Giang		01/07/1985	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
134	7	Nguyễn Thị Hoài Thu		27/09/1991	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
135	8	Trương Quang Hoà	22/12/1982		Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
136	9	Nguyễn Thị Hoàn		12/08/1981	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
137	10	Trần Thị Loan		01/10/1983	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
138	11	Đoàn Thị Hà Nhung		03/04/1985	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
139	12	Nguyễn Thị Dung		14/01/1990	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
140	13	Nguyễn Nam Hùng	09/05/1988		Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
141	14	Phạm Thị Thanh Nga		03/08/1987	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
142	15	Trần Đăng Khoa	25/03/1983		Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
143	16	Nguyễn Sỹ Cường	08/01/1990		Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
144	17	Nguyễn Hữu Đức	02/10/1981		Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
145	18	Nguyễn Hòa Chung	10/10/1987		Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
146	19	Lê Thị Hạnh		03/05/1989	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
147	20	Phạm Thành Trung	06/08/1983		Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
148	21	Trần Khánh Dư	14/09/1989		Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
1.12		Trường THPT Số 2 Lê Lợi: 13 chỉ tiêu/13 người tham gia dự xét																						
149	1	Trần Thị Lệ Nga		11/3/1981	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
150	2	Trần Thị Ngọc Anh		11/3/1988	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
151	3	Nguyễn Thị Thu Hà		16/05/1980	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
152	4	Hoàng Thị Trà Nhung		01/5/1995	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
153	5	Nguyễn Thị Thanh Xuân		19/06/1991	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
154	6	Nguyễn Thị Thu Ngà		1/4/1983	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
155	7	Trần Thị Bích Hương		20/4/1982	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
156	8	Phạm Thị Thanh		11/4/1977	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
157	9	Nguyễn Thái Sơn	25/8/1981		Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
158	10	Lê Thị Cẩm Phương		02/6/1983	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
159	11	Nguyễn Thị Hương Lan		12/03/1988	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
160	12	Phạm Văn Tuấn	04/11/1983		Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển		Không cạnh tranh

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định các điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chỉ tiết đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)													Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ		Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3	Nhóm 4	Nhóm 5	Nhóm 6	Nhóm 7	Nhóm 8	Nhóm 9	Nhóm 10	Nhóm 11	Nhóm 12	Tiêu chí phụ của từng nhóm			
161	13	Võ Thị Tâm	15/11/1980	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
1.13 Trường THPT Lê Quý Đôn: 15 chỉ tiêu/15 người tham gia dự xét																							
162	1	Nguyễn Hồ Ngọc	10/09/1982	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
163	2	Nguyễn Hữu Quyết	28/08/1986	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
164	3	Hoàng Quang Trà	20/08/1985	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
165	4	Trần Đăng Sự	06/09/1979	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
166	5	Trần Nữ Liên Hương	10/01/1987	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
167	6	Nguyễn Thị Ngà	28/07/1976	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
168	7	Phan Thị Thanh Hương	22/05/1979	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
169	8	Hoàng Thu Trang	20/06/1989	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
170	9	Phan Thị Hồng Hà	14/02/1978	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
171	10	Mai Thùy Hân	29/05/1982	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
172	11	Trần Thị Mỹ Hạnh	10/03/1978	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
173	12	Ngô Khôn Vĩnh	17/10/1079	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
174	13	Nguyễn Thanh Thủy	19/05/1981	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
175	14	Võ Hùng Vương	10/02/1983	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
176	15	Võ Văn Hùng	20/12/1974	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
1.14 Trường THPT Hùng Vương: 08 chỉ tiêu/08 người tham gia dự xét																							
177	1	Lê Văn Đức	20/02/1981	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
178	2	Nguyễn Thị Lý	07/06/1977	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
179	3	Phạm Thị Hồng Xuan	06/10/1987	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
180	4	Nguyễn Tiến Cường	18/09/1987	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
181	5	Doãn Thanh Hải	20/04/1982	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
182	6	Nguyễn Trung Thành	03/02/1986	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
183	7	Lê Ngọc Tuấn	10/11/1981	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
184	8	Nguyễn Văn Quyết	17/12/1984	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
1.15 Trường THPT Trần Phú: 21 chỉ tiêu/21 người tham gia dự xét																							
185	1	Trần Xuân Lập	12/11/1979	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
186	2	Lê Thị Ánh Tuyết	21/11/1983	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
187	3	Nguyễn Thị Kim	13/05/1985	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
188	4	Lưu Thị Hằng	15/09/1983	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
189	5	Phan Ngọc Tuấn	26/08/1985	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
190	6	Phan Thị Hằng	24/07/1980	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
191	7	Lê Thị Mỹ	02/08/1984	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
192	8	Neuven Hữu Hiếu	30/04/1975	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển		Không cạnh tranh

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định các điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chi tiết đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)													Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú			
		Nam	Nữ		Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3	Nhóm 4	Nhóm 5	Nhóm 6	Nhóm 7	Nhóm 8	Nhóm 9	Nhóm 10	Nhóm 11	Nhóm 12	Tiêu chí phụ của từng nhóm						
193	9	Hoàng Thị Cẩm Vân	19/05/1989	Giáo viên THPT	X																ĐẠT		Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
194	10	Hồ Thị Hoà Hương	15/03/1985	Giáo viên THPT	X																	ĐẠT		Trúng tuyển		Không cạnh tranh
195	11	Nguyễn Thị Lan Anh	14/07/1979	Giáo viên THPT	X																	ĐẠT		Trúng tuyển		Không cạnh tranh
196	12	Nguyễn Thị Hồng Hà	06/09/1985	Giáo viên THPT	X																	ĐẠT		Trúng tuyển		Không cạnh tranh
197	13	Trần Văn Hoàng	28/11/1989	Giáo viên THPT	X																	ĐẠT		Trúng tuyển		Không cạnh tranh
198	14	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	16/02/1984	Giáo viên THPT	X																	ĐẠT		Trúng tuyển		Không cạnh tranh
199	15	Nguyễn Thị Lê Hiền	28/11/1985	Giáo viên THPT	X																	ĐẠT		Trúng tuyển		Không cạnh tranh
200	16	Hồ Thị Thanh Hương	16/06/1991	Giáo viên THPT	X																	ĐẠT		Trúng tuyển		Không cạnh tranh
201	17	Hà Thị Uyên Nhi	14/08/1991	Giáo viên THPT	X																	ĐẠT		Trúng tuyển		Không cạnh tranh
202	18	Nguyễn Thị Minh Hồng	16/08/1987	Giáo viên THPT	X																	ĐẠT		Trúng tuyển		Không cạnh tranh
203	19	Trần Thị Huyền Trang	15/07/1989	Giáo viên THPT	X																	ĐẠT		Trúng tuyển		Không cạnh tranh
204	20	Lưu Thị Nhung	24/07/1976	Giáo viên THPT	X																	ĐẠT		Trúng tuyển		Không cạnh tranh
205	21	Cao Thị Mỹ Dung	05/05/1987	Giáo viên THPT	X																	ĐẠT		Trúng tuyển		Không cạnh tranh
1.16	Trường THPT Nguyễn Trãi: 23 chỉ tiêu, gồm 01 chỉ tiêu Hiệu trưởng/01 người dự xét, 01 chỉ tiêu Phó Hiệu trưởng/01 người dự xét, 21 chỉ tiêu giáo viên/22 người tham gia dự xét																									
206	1	Nguyễn Tất Thiện	02/02/1974		Hiệu trưởng	X						85												Trúng tuyển		Không cạnh tranh
207	2	Nguyễn Thái Triêm	24/11/1971		Phó Hiệu trưởng	X										66						N8-2	Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
208	3	Đinh Cường	12/3/1983		Giáo viên THPT	X					85	80	75											Trúng tuyển		
209	4	Nguyễn Hữu Liêm	02/7/1982		Giáo viên THPT	X										65						47	N12-3	Trúng tuyển		
210	5	Phạm Thị Hưng	02/01/1987		Giáo viên THPT	X										66						47	N8-2 N12-3	Trúng tuyển		
211	6	Nguyễn Thị Thanh Nhã	06/10/1991		Giáo viên THPT	X										65						45		Trúng tuyển		
212	7	Hà Thị Vân	24/07/1984		Giáo viên THPT	X					85	80				65						46	N12-2	Trúng tuyển		
213	8	Đinh Thị Thơm Bông	17/06/1986		Giáo viên THPT	X										65						47	N12-3	Trúng tuyển		
214	9	Hồ Đăng Thành	24/01/1980		Giáo viên THPT	X																45		Trúng tuyển		Thành tích bằng với bà Nguyễn Thị Thanh, bà Đỗ Thị Hoà và ông Trần Văn Long nhưng ưu tiên nữ, tiếp theo là người dân tộc thiểu số, tiếp theo là người nhiều tuổi hơn nên trúng tuyển

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định các điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chi tiết đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)												Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú			
		Nam	Nữ		Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3	Nhóm 4	Nhóm 5	Nhóm 6	Nhóm 7	Nhóm 8	Nhóm 9	Nhóm 10	Nhóm 11	Nhóm 12				Tiêu chí phụ của từng nhóm		
215	10	Trần Văn Long	25/06/1984		Giáo viên THPT	X													45			Không trùng tuyển	Thành tích bằng với bà Nguyễn Thị Thanh, bà Đỗ Thị Hoà và ông Hồ Đăng Thành nhưng ưu tiên nữ, tiếp theo là người dân tộc thiểu số, tiếp theo là người nhiều tuổi hơn nên không trùng tuyển		
216	11	Nguyễn Thị Thương		22/07/1989	Giáo viên THPT	X										68				45	N8-4	Trùng tuyển			
217	12	Nguyễn Hùng Sơn	15/03/1984		Giáo viên THPT	X											66		55	50	46	N8-2 N12-2	Trùng tuyển		
218	13	Nguyễn Huy Thành	10/12/1985		Giáo viên THPT	X							80				69			50		N8-5	Trùng tuyển		
219	14	Nguyễn Thị Thanh		10/12/1986	Giáo viên THPT	X														45		Trùng tuyển		Có thành tích bằng với ông Trần Văn Long và ông Hồ Đăng Thành nhưng ưu tiên nữ nên trùng tuyển	
220	15	Đỗ Thị Hoà		09/05/1981	Giáo viên THPT	X														45		Trùng tuyển		Có thành tích bằng với ông Trần Văn Long và ông Hồ Đăng Thành nhưng ưu tiên nữ nên trùng tuyển	
221	16	Nguyễn Thị Hiếu		20/02/1985	Giáo viên THPT	X														46	N12-2	Trùng tuyển			
222	17	Nguyễn Thị Thu Huyền		08/08/1990	Giáo viên THPT	X											65						Trùng tuyển		
223	18	Lê Thị Tư		23/11/1989	Giáo viên THPT	X											65				45		Trùng tuyển		
224	19	Nguyễn Trung Quân	28/02/1986		Giáo viên THPT	X														47	N12-2	Trùng tuyển			
225	20	Nguyễn Thị Lan Anh		10/11/1988	Giáo viên THPT	X									70	65				49	N12-5	Trùng tuyển			
226	21	Hoàng Thị Dung		14/12/1982	Giáo viên THPT	X								75		67				45	N8-3	Trùng tuyển			
227	22	Nguyễn Văn Khanh	13/07/1984		Giáo viên THPT	X														47	N12-3	Trùng tuyển			
228	23	Lê Thị Diên		14/04/1979	Giáo viên THPT	X						85			70	66				46	N8-2 N12-2	Trùng tuyển			
229	24	Trương Văn Cương	06/03/1981		Giáo viên THPT	X								75		65							Trùng tuyển		
1.17	Trường THPT Ngô Quyền: 15 chỉ tiêu/15 người tham gia dự xét																								
230	1	Phan Tiến Diện	15/05/1982		Giáo viên THPT	X				ĐẠT												Trùng tuyển		Không cạnh tranh	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định các điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chi tiết đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)													Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú			
		Nam	Nữ		Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3	Nhóm 4	Nhóm 5	Nhóm 6	Nhóm 7	Nhóm 8	Nhóm 9	Nhóm 10	Nhóm 11	Nhóm 12	Tiêu chí phụ của từng nhóm						
231	2	Đỗ Anh Ngọc	14/09/1984		Giáo viên THPT	X																ĐẠT	Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
232	3	Phan Duy Phương		04/04/1984	Giáo viên THPT	X																	ĐẠT	Trúng tuyển		Không cạnh tranh
233	4	Nguyễn Thế Huê	02/03/1981		Giáo viên THPT	X																	ĐẠT	Trúng tuyển		Không cạnh tranh
234	5	Nguyễn Văn Thìn	30/04/1988		Giáo viên THPT	X																	ĐẠT	Trúng tuyển		Không cạnh tranh
235	6	Hoàng Tiến Sơn	31/10/1984		Giáo viên THPT	X																	ĐẠT	Trúng tuyển		Không cạnh tranh
236	7	Võ Thị Ngọc Hà		08/05/1984	Giáo viên THPT	X																	ĐẠT	Trúng tuyển		Không cạnh tranh
237	8	Trần Đại Nghĩa	03/11/1978		Giáo viên THPT	X																	ĐẠT	Trúng tuyển		Không cạnh tranh
238	9	Hồ Thị Vinh		06/10/1987	Giáo viên THPT	X																	ĐẠT	Trúng tuyển		Không cạnh tranh
239	10	Trần Ái	15/03/1980		Giáo viên THPT	X																	ĐẠT	Trúng tuyển		Không cạnh tranh
240	11	Phạm Thị Kim Huệ		01/11/1986	Giáo viên THPT	X																	ĐẠT	Trúng tuyển		Không cạnh tranh
241	12	Hoàng Thị Thanh Quyên		06/06/1984	Giáo viên THPT	X																	ĐẠT	Trúng tuyển		Không cạnh tranh
242	13	Trịnh Thị Chung		19/10/1980	Giáo viên THPT	X																	ĐẠT	Trúng tuyển		Không cạnh tranh
243	14	Nguyễn Hoàng Thân	05/12/1983		Giáo viên THPT	X																	ĐẠT	Trúng tuyển		Không cạnh tranh
244	15	Phan Thế Phương	12/01/1978		Giáo viên THPT	X																	ĐẠT	Trúng tuyển		Không cạnh tranh
1.18	Trường THCS và THPT Việt Trung: 03 chỉ tiêu, gồm 01 chỉ tiêu Phó Hiệu trưởng/01 người dự xét, 02 chỉ tiêu giáo viên/02 người tham gia dự xét																									
245	1	Hoàng Mạnh Long		10/08/1982	Phó Hiệu trưởng	X																	ĐẠT	Trúng tuyển		Không cạnh tranh
246	2	Trần Thị Hồng Phương		20/10/1980	Giáo viên THPT	X																	ĐẠT	Trúng tuyển		Không cạnh tranh
247	3	Nguyễn Thị Thục		20/04/1983	Giáo viên THPT	X																	ĐẠT	Trúng tuyển		Không cạnh tranh
1.19	Trường THPT Đào Duy Từ: 17 chỉ tiêu, gồm 01 chỉ tiêu Phó Hiệu trưởng/01 người dự xét, 16 chỉ tiêu giáo viên/16 người tham gia dự xét																									
248	1	Nguyễn Đăng Thân		14/12/1980	Phó Hiệu trưởng	X																	ĐẠT	Trúng tuyển		Không cạnh tranh
249	2	Vũ Quang Hưng	25/04/1977		Giáo viên THPT	X																	ĐẠT	Trúng tuyển		Không cạnh tranh
250	3	Lê Văn Cường	23/10/1979		Giáo viên THPT	X																	ĐẠT	Trúng tuyển		Không cạnh tranh
251	4	Đặng Thị Ngọc Châu		29/12/1979	Giáo viên THPT	X																	ĐẠT	Trúng tuyển		Không cạnh tranh
252	5	Phạm Thị Nhân		23/10/1979	Giáo viên THPT	X																	ĐẠT	Trúng tuyển		Không cạnh tranh
253	6	Phan Thị Minh Châu		10/06/1976	Giáo viên THPT	X																	ĐẠT	Trúng tuyển		Không cạnh tranh
254	7	Phan Thị Hương		27/06/1971	Giáo viên THPT	X																	ĐẠT	Trúng tuyển		Không cạnh tranh
255	8	Nguyễn Thị Tuyết Minh		10/05/1980	Giáo viên THPT	X																	ĐẠT	Trúng tuyển		Không cạnh tranh
256	9	Trần Thị Lệ An		10/11/1977	Giáo viên THPT	X																	ĐẠT	Trúng tuyển		Không cạnh tranh
257	10	Nguyễn Mạnh Hà	15/04/1982		Giáo viên THPT	X																	ĐẠT	Trúng tuyển		Không cạnh tranh
258	11	Tạ Nhan Nữ Tú Anh		19/05/1983	Giáo viên THPT	X																	ĐẠT	Trúng tuyển		Không cạnh tranh
259	12	Hoàng Hải Thanh	18/10/1981		Giáo viên THPT	X																	ĐẠT	Trúng tuyển		Không cạnh tranh
260	13	Hoàng Hà	25/09/1974		Giáo viên THPT	X																	ĐẠT	Trúng tuyển		Không cạnh tranh

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định các điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chỉ tiết đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)													Kết quả xét thăng hạng	Ghi chú
				Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3	Nhóm 4	Nhóm 5	Nhóm 6	Nhóm 7	Nhóm 8	Nhóm 9	Nhóm 10	Nhóm 11	Nhóm 12	Tiêu chí phụ của từng nhóm		
261	14	Đậu Nam Thành	21/01/1981	Giáo viên THPT	X															Trúng tuyển	Không cạnh tranh
262	15	Lê Thị Nguyệt	16/05/1974	Giáo viên THPT	X															Trúng tuyển	Không cạnh tranh
263	16	Hoàng Văn Trí	26/04/1989	Giáo viên THPT	X															Trúng tuyển	Không cạnh tranh
264	17	Nguyễn Duy Thuận	28/08/1975	Giáo viên THPT	X															Trúng tuyển	Không cạnh tranh
1.20 Trường THPT Đồng Hới: 10 chỉ tiêu/10 người tham gia dự xét																					
265	1	Bùi Thị Kim Nhung	07/07/1987	Giáo viên THPT	X															Trúng tuyển	Không cạnh tranh
266	2	Nguyễn Thị Yến Phi	04/12/1988	Giáo viên THPT	X															Trúng tuyển	Không cạnh tranh
267	3	Trần Ngọc Minh	19/09/1978	Giáo viên THPT	X															Trúng tuyển	Không cạnh tranh
268	4	Phạm Văn Hoàn	08/08/1984	Giáo viên THPT	X															Trúng tuyển	Không cạnh tranh
269	5	Bùi Ngọc Lân	22/10/1979	Giáo viên THPT	X															Trúng tuyển	Không cạnh tranh
270	6	Đinh Thị Tuyết	20/05/1987	Giáo viên THPT	X															Trúng tuyển	Không cạnh tranh
271	7	Trần Lê Mai	28/01/1987	Giáo viên THPT	X															Trúng tuyển	Không cạnh tranh
272	8	Trần Thị Lê Na	02/09/1979	Giáo viên THPT	X															Trúng tuyển	Không cạnh tranh
273	9	Hoàng Thị Bích Hà	10/03/1976	Giáo viên THPT	X															Trúng tuyển	Không cạnh tranh
274	10	Lê Thị Diệu Hiền	02/04/1978	Giáo viên THPT	X															Trúng tuyển	Không cạnh tranh
1.21 Trường THPT Phan Đình Phùng: 22 chỉ tiêu, gồm 01 chỉ tiêu Phó Hiệu trưởng/01 người tham dự, 21 chỉ tiêu giáo viên/20 người tham gia dự xét																					
275	1	Phạm Thị Thúy Tâm	04/01/1971	Phó Hiệu trưởng	X															Trúng tuyển	Không cạnh tranh
276	2	Nguyễn Thị Hải Yến	07/12/1982	Giáo viên THPT	X															Trúng tuyển	Không cạnh tranh
277	3	Nguyễn Minh Hiếu	10/05/1984	Giáo viên THPT	X															Trúng tuyển	Không cạnh tranh
278	4	Nguyễn Thị Thanh Hương	15/06/1976	Giáo viên THPT	X															Trúng tuyển	Không cạnh tranh
279	5	Hoàng Anh Thành	29/10/1979	Giáo viên THPT	X															Trúng tuyển	Không cạnh tranh
280	6	Ngô Thị Nhân	07/02/1988	Giáo viên THPT	X															Trúng tuyển	Không cạnh tranh
281	7	Nguyễn Thị Lan Hương	08/01/1980	Giáo viên THPT	X															Trúng tuyển	Không cạnh tranh
282	8	Nguyễn Thị Thu Hằng	26/07/1980	Giáo viên THPT	X															Trúng tuyển	Không cạnh tranh
283	9	Hoàng Thị Nam	08/11/1983	Giáo viên THPT	X															Trúng tuyển	Không cạnh tranh
284	10	Nguyễn Thị Phương Thảo	19/11/1980	Giáo viên THPT	X															Trúng tuyển	Không cạnh tranh
285	11	Nguyễn Thị Thuý Hằng	06/10/1983	Giáo viên THPT	X															Trúng tuyển	Không cạnh tranh
286	12	Phạm Như Trang	16/02/1984	Giáo viên THPT	X															Trúng tuyển	Không cạnh tranh
287	13	Phạm Thị Ngọc	27/03/1979	Giáo viên THPT	X															Trúng tuyển	Không cạnh tranh
288	14	Phạm Thị Hồng	06/06/1985	Giáo viên THPT	X															Trúng tuyển	Không cạnh tranh
289	15	Cao Thị Kiều Oanh	27/06/1990	Giáo viên THPT	X															Trúng tuyển	Không cạnh tranh
290	16	Phan Thị Anh	20/10/1981	Giáo viên THPT	X															Trúng tuyển	Không cạnh tranh
291	17	Nguyễn Thị Tú	19/03/1981	Giáo viên THPT	X															Trúng tuyển	Không cạnh tranh
292	18	Phạm Thị Ngọc Linh	03/07/1978	Giáo viên THPT	X															Trúng tuyển	Không cạnh tranh

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định các điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chỉ tiêu đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)													Kết quả xét thăng hạng	Ghi chú	
		Nam	Nữ		Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3	Nhóm 4	Nhóm 5	Nhóm 6	Nhóm 7	Nhóm 8	Nhóm 9	Nhóm 10	Nhóm 11	Nhóm 12	Tiêu chí phụ của từng nhóm			
293	19	Nguyễn Thị Cẩm Lệ	03/06/1978	Giáo viên THPT	X																ĐẠT	Trúng tuyển	Không cạnh tranh
294	20	Nguyễn Thị Huyền	15/04/1978	Giáo viên THPT	X																ĐẠT	Trúng tuyển	Không cạnh tranh
295	21	Mai Thành Sơn	18/12/1978	Giáo viên THPT	X																ĐẠT	Trúng tuyển	Không cạnh tranh
1.22	Trường PTDT THPT Nội trú Quảng Trị: 14 chỉ tiêu, gồm 01 chỉ tiêu Phó Hiệu trưởng/01 người tham dự, 13 chỉ tiêu giáo viên/12 người tham gia dự xét																						
296	1	Đinh Thị Thu Hường	22/10/1974	Phó Hiệu trưởng	X																ĐẠT	Trúng tuyển	Không cạnh tranh
297	2	Trương Quốc Huy	15/4/1982	Giáo viên THPT	X																ĐẠT	Trúng tuyển	Không cạnh tranh
298	3	Nguyễn Thị Thanh Thủy	26/10/1983	Giáo viên THPT	X																ĐẠT	Trúng tuyển	Không cạnh tranh
299	4	Đinh Duy Tú	24/6/1985	Giáo viên THPT	X																ĐẠT	Trúng tuyển	Không cạnh tranh
300	5	Võ Sỹ Hùng	22/06/1979	Giáo viên THPT	X																ĐẠT	Trúng tuyển	Không cạnh tranh
301	6	Đào Thị Kim Long	24/01/1982	Giáo viên THPT	X																ĐẠT	Trúng tuyển	Không cạnh tranh
302	7	Chu Minh Dương	01/01/1978	Giáo viên THPT	X																ĐẠT	Trúng tuyển	Không cạnh tranh
303	8	Nguyễn Xuân Hiếu	28/08/1978	Giáo viên THPT	X																ĐẠT	Trúng tuyển	Không cạnh tranh
304	9	Nguyễn Thị Dung	15/07/1979	Giáo viên THPT	X																ĐẠT	Trúng tuyển	Không cạnh tranh
305	10	Trương Thị Phi Nga	19/09/1981	Giáo viên THPT	X																ĐẠT	Trúng tuyển	Không cạnh tranh
306	11	Nguyễn Phú Thành	20/03/1978	Giáo viên THPT	X																ĐẠT	Trúng tuyển	Không cạnh tranh
307	12	Hoàng Thị Lan Hương	23/04/1981	Giáo viên THPT	X																ĐẠT	Trúng tuyển	Không cạnh tranh
308	13	Hoàng Lê Mỹ Thủy	04/9/1986	Giáo viên THPT	X																ĐẠT	Trúng tuyển	Không cạnh tranh
1.23	Trường THPT Quảng Ninh: 13 chỉ tiêu/12 người tham gia dự xét																						
309	1	Hà Thị Như Thủy	30/10/1990	Giáo viên THPT	X																ĐẠT	Trúng tuyển	Không cạnh tranh
310	2	Võ Đoàn Hải	10/7/1982	Giáo viên THPT	X																ĐẠT	Trúng tuyển	Không cạnh tranh
311	3	Lê Thị Sáu	10/10/1978	Giáo viên THPT	X																ĐẠT	Trúng tuyển	Không cạnh tranh
312	4	Hoàng Thị Ánh	15/06/1980	Giáo viên THPT	X																ĐẠT	Trúng tuyển	Không cạnh tranh
313	5	Trần Thị Bích Liên	09/01/1979	Giáo viên THPT	X																ĐẠT	Trúng tuyển	Không cạnh tranh
314	6	Đỗ Xuân Hùng	20/03/1979	Giáo viên THPT	X																ĐẠT	Trúng tuyển	Không cạnh tranh
315	7	Nguyễn Thị Ên	25/08/1978	Giáo viên THPT	X																ĐẠT	Trúng tuyển	Không cạnh tranh
316	8	Lê Thị Thanh Nhân	20/11/1977	Giáo viên THPT	X																ĐẠT	Trúng tuyển	Không cạnh tranh
317	9	Đoàn Thị Hà Nhi	14/06/1985	Giáo viên THPT	X																ĐẠT	Trúng tuyển	Không cạnh tranh
318	10	Trần Thị Hoài Thu	10/11/1977	Giáo viên THPT	X																ĐẠT	Trúng tuyển	Không cạnh tranh
319	11	Đinh Thị Tỷ	03/03/1984	Giáo viên THPT	X																ĐẠT	Trúng tuyển	Không cạnh tranh
320	12	Nguyễn Thị Hoài Thương	10/12/1984	Giáo viên THPT	X																ĐẠT	Trúng tuyển	Không cạnh tranh
1.24	Trường THPT Ninh Châu: 16 chỉ tiêu/15 người tham gia dự xét																						
321	1	Lê Thị Lương	01/05/1978	Giáo viên THPT	X																ĐẠT	Trúng tuyển	Không cạnh tranh
322	2	Cao Hiếu Nghĩa	16/07/1981	Giáo viên THPT	X																ĐẠT	Trúng tuyển	Không cạnh tranh
323	3	Nguyễn Thị Diễm	17/08/1980	Giáo viên THPT	X																ĐẠT	Trúng tuyển	Không cạnh tranh
324	4	Nguyễn Mậu Tình	12/12/1979	Giáo viên THPT	X																ĐẠT	Trúng tuyển	Không cạnh tranh
325	5	Lê Thị Thủy Hằng	18/12/1982	Giáo viên THPT	X																ĐẠT	Trúng tuyển	Không cạnh tranh
326	6	Nguyễn Thị Đàm Thủy	06/03/1983	Giáo viên THPT	X																ĐẠT	Trúng tuyển	Không cạnh tranh
327	7	Phan Thị Tuyết	03/09/1976	Giáo viên THPT	X																ĐẠT	Trúng tuyển	Không cạnh tranh
328	8	Hoàng Thị Kim Ân	18/04/1982	Giáo viên THPT	X																ĐẠT	Trúng tuyển	Không cạnh tranh
329	9	Dương Thùy Mai	16/01/1986	Giáo viên THPT	X																ĐẠT	Trúng tuyển	Không cạnh tranh
330	10	Lê Bá Đức	29/12/1980	Giáo viên THPT	X																ĐẠT	Trúng tuyển	Không cạnh tranh
331	11	Hoàng Tấn Viễn	13/11/1978	Giáo viên THPT	X																ĐẠT	Trúng tuyển	Không cạnh tranh
332	12	Bach Thị Hồng Nhung	28/06/1988	Giáo viên THPT	X																ĐẠT	Trúng tuyển	Không cạnh tranh
333	13	Bùi Hiền	15/12/1980	Giáo viên THPT	X																ĐẠT	Trúng tuyển	Không cạnh tranh

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định các điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chi tiết đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)												Kết quả xét thăng hạng	Ghi chú		
				Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3	Nhóm 4	Nhóm 5	Nhóm 6	Nhóm 7	Nhóm 8	Nhóm 9	Nhóm 10	Nhóm 11	Nhóm 12			Tiêu chí phụ của từng nhóm	
334	14	Nguyễn Đình Trí	15/03/1982	Giáo viên THPT	X															ĐẠT	Trúng tuyển	Không cạnh tranh
335	15	Nguyễn Văn Hiến	13/04/1986	Giáo viên THPT	X															ĐẠT	Trúng tuyển	Không cạnh tranh
1.25 Trường THPT Nguyễn Hữu Cánh: 05 chỉ tiêu/04 người tham gia dự xét																						
336	1	Trần Châu Phong Nhã	10/12/1983	Giáo viên THPT	X															ĐẠT	Trúng tuyển	Không cạnh tranh
337	2	Phùng Thị Ánh Nguyệt	24/08/1983	Giáo viên THPT	X															ĐẠT	Trúng tuyển	Không cạnh tranh
338	3	Nguyễn Văn Vui	27/03/1977	Giáo viên THPT	X															ĐẠT	Trúng tuyển	Không cạnh tranh
339	4	Hồ Thị Lam	03/09/1983	Giáo viên THPT	X															ĐẠT	Trúng tuyển	Không cạnh tranh
1.26 Trường THPT Lê Thủy: 11 chỉ tiêu/11 người tham gia dự xét																						
340	1	Trần Quốc Hoàn	05/8/1976	Giáo viên THPT	X															ĐẠT	Trúng tuyển	Không cạnh tranh
341	2	Trần Duy Thương	28/11/1982	Giáo viên THPT	X															ĐẠT	Trúng tuyển	Không cạnh tranh
342	3	Lê Văn Sỹ	25/01/1985	Giáo viên THPT	X															ĐẠT	Trúng tuyển	Không cạnh tranh
343	4	Trần Thị Phi Yến	01/07/1979	Giáo viên THPT	X															ĐẠT	Trúng tuyển	Không cạnh tranh
344	5	Nguyễn Văn Đông	20/8/1982	Giáo viên THPT	X															ĐẠT	Trúng tuyển	Không cạnh tranh
345	6	Hoàng Minh Hải	16/6/1982	Giáo viên THPT	X															ĐẠT	Trúng tuyển	Không cạnh tranh
346	7	Trần Thị Hồng Liên	29/9/1985	Giáo viên THPT	X															ĐẠT	Trúng tuyển	Không cạnh tranh
347	8	Nguyễn Thị Bình	25/7/1985	Giáo viên THPT	X															ĐẠT	Trúng tuyển	Không cạnh tranh
348	9	Nguyễn Thị Nam Hối	20/01/1975	Giáo viên THPT	X															ĐẠT	Trúng tuyển	Không cạnh tranh
349	10	Hoàng Thị Dung	14/7/1979	Giáo viên THPT	X															ĐẠT	Trúng tuyển	Không cạnh tranh
350	11	Võ Thị Hà	20/5/1985	Giáo viên THPT	X															ĐẠT	Trúng tuyển	Không cạnh tranh
1.27 Trường THPT Trần Hưng Đạo: 13 chỉ tiêu/13 người tham gia dự xét																						
351	1	Trần Thị Huyền	4/2/1987	Giáo viên THPT	X															ĐẠT	Trúng tuyển	Không cạnh tranh
352	2	Trịnh Thị Mỹ Lệ	03/04/1979	Giáo viên THPT	X															ĐẠT	Trúng tuyển	Không cạnh tranh
353	3	Trần Thị Việt Hà	13/3/1984	Giáo viên THPT	X															ĐẠT	Trúng tuyển	Không cạnh tranh
354	4	Nguyễn Văn Tiên	10/3/1988	Giáo viên THPT	X															ĐẠT	Trúng tuyển	Không cạnh tranh
355	5	Lê Thị Thanh Hào	31/8/1986	Giáo viên THPT	X															ĐẠT	Trúng tuyển	Không cạnh tranh
356	6	Trần Thị Tuyết Nhung	15/5/1987	Giáo viên THPT	X															ĐẠT	Trúng tuyển	Không cạnh tranh
357	7	Lê Thị Lý	26/12/1980	Giáo viên THPT	X															ĐẠT	Trúng tuyển	Không cạnh tranh
358	8	Đinh Thị Mỹ Hoàn	22/12/1986	Giáo viên THPT	X															ĐẠT	Trúng tuyển	Không cạnh tranh
359	9	Trần Thị Hương	24/3/1987	Giáo viên THPT	X															ĐẠT	Trúng tuyển	Không cạnh tranh
360	10	Đào Thị Như Thiên	20/12/1988	Giáo viên THPT	X															ĐẠT	Trúng tuyển	Không cạnh tranh
361	11	Nguyễn Thị Hồng Luyến	14/9/1992	Giáo viên THPT	X															ĐẠT	Trúng tuyển	Không cạnh tranh
362	12	Đinh Thị Minh	17/03/1980	Giáo viên THPT	X															ĐẠT	Trúng tuyển	Không cạnh tranh
363	13	Nguyễn Thị Hồng Nhị	30/06/1982	Giáo viên THPT	X															ĐẠT	Trúng tuyển	Không cạnh tranh
1.28 Trường THCS và THPT Dương Văn An: 16 chỉ tiêu/16 người tham gia dự xét																						
364	1	Nguyễn Đăng Sơn	15/02/1982	Giáo viên THPT	X															ĐẠT	Trúng tuyển	Không cạnh tranh
365	2	Nguyễn Ngọc Vinh	08/07/1981	Giáo viên THPT	X															ĐẠT	Trúng tuyển	Không cạnh tranh
366	3	Võ Huy Tư	21/02/1987	Giáo viên THPT	X															ĐẠT	Trúng tuyển	Không cạnh tranh
367	4	Võ Thị Ngọc Hân	26/03/1990	Giáo viên THPT	X															ĐẠT	Trúng tuyển	Không cạnh tranh
368	5	Phạm Thị Ngân	15/02/1990	Giáo viên THPT	X															ĐẠT	Trúng tuyển	Không cạnh tranh
369	6	Nguyễn Thị Thu Hiền	26/5/1991	Giáo viên THPT	X															ĐẠT	Trúng tuyển	Không cạnh tranh
370	7	Lê Thị Trang	11/08/1986	Giáo viên THPT	X															ĐẠT	Trúng tuyển	Không cạnh tranh

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định các điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chi tiết đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)												Kết quả xét thăng hạng	Ghi chú			
		Nam	Nữ		Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3	Nhóm 4	Nhóm 5	Nhóm 6	Nhóm 7	Nhóm 8	Nhóm 9	Nhóm 10	Nhóm 11	Nhóm 12			Tiêu chí phụ của từng nhóm		
371	Đinh Thị Thu Hiền		13/03/1986	Giáo viên THPT	X										ĐẠT						Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
372	Trần Thị Thanh Tú		08/05/1984	Giáo viên THPT	X										ĐẠT						Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
373	Trương Thị Thùy		08/11/1977	Giáo viên THPT	X										ĐẠT						Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
374	Trần Thị Thoa		20/11/1988	Giáo viên THPT	X										ĐẠT						Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
375	Phạm Thị Mỹ Nhung		28/08/1991	Giáo viên THPT	X										ĐẠT						Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
376	Đặng Thị Phương		15/05/1987	Giáo viên THPT	X										ĐẠT						Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
377	Phạm Thị Như Mai		22/12/1977	Giáo viên THPT	X										ĐẠT						Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
378	Đinh Văn Việt	29/03/1976		Giáo viên THPT	X										ĐẠT						Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
379	Trần Thị Thu Phương		22/12/1977	Giáo viên	X										ĐẠT						Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
1.29	Trường THPT Hoàng Hoa Thám: 10 chỉ tiêu/10 người tham gia dự xét																							
380	Đinh Duy Bằng	03/8/1978		Giáo viên THPT	X										ĐẠT						Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
381	Phan Thúc Chính	03/12/1979		Giáo viên THPT	X										ĐẠT						Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
382	Trần Văn Dũng	20/07/1980		Giáo viên THPT	X										ĐẠT						Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
383	Trần Thị Minh Đức		23/06/1982	Giáo viên THPT	X										ĐẠT						Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
384	Hồ Thị Thu Hà		20/08/1980	Giáo viên THPT	X										ĐẠT						Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
385	Nguyễn Thị Hằng		06/6/1990	Giáo viên THPT	X										ĐẠT						Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
386	Phan Thị Lê Hồng		09/1/1981	Giáo viên THPT	X										ĐẠT						Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
387	Ngô Văn Lập	10/07/1978		Giáo viên THPT	X										ĐẠT						Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
388	Nguyễn Minh Pho	21/06/1981		Giáo viên THPT	X										ĐẠT						Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
389	Lê Đức Quảng	11/09/1982		Giáo viên THPT	X										ĐẠT						Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
1.30	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh: 16 chỉ tiêu/16 người tham gia dự xét																							
390	Nguyễn Phú Hoat	29/01/1984		Giáo viên THPT	X										ĐẠT						Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
391	Phạm Thị Diệu Hương		20/04/1985	Giáo viên THPT	X										ĐẠT						Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
392	Trần Thị Thủy Linh		30/10/1983	Giáo viên THPT	X										ĐẠT						Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
393	Lê Đình Mẫn	02/01/1988		Giáo viên THPT	X										ĐẠT						Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
394	Phạm Thị Như		23/10/1982	Giáo viên THPT	X										ĐẠT						Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
395	Nguyễn Thị Vũ Thanh		25/10/1983	Giáo viên THPT	X										ĐẠT						Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
396	Phan Đức Thịnh	06/03/1977		Giáo viên THPT	X										ĐẠT						Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
397	Nguyễn Thị Thoa		16/09/1987	Giáo viên THPT	X										ĐẠT						Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
398	Phạm Thị Thu Thủy		08/07/1985	Giáo viên THPT	X										ĐẠT						Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
399	Nguyễn Thị Minh Vân		10/03/1978	Giáo viên THPT	X										ĐẠT						Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
400	Nguyễn Trọng Vừa	10/10/1977		Giáo viên THPT	X										ĐẠT						Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
401	Trần Ngọc Vũ	20/11/1979		Giáo viên THPT	X										ĐẠT						Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
402	Nguyễn Văn Bền	08/08/1976		Giáo viên THPT	X										ĐẠT						Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
403	Dương Thị Xuân Hoài		01/08/1983	Giáo viên THPT	X										ĐẠT						Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
404	Tạ Thị Hồng Nghĩa		19/04/1982	Giáo viên THPT	X										ĐẠT						Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
405	Trần Thị Quỳnh Trang		25/01/1989	Giáo viên THPT	X										ĐẠT						Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
1.31	Trường THCS và THPT Bến Hải: 01 chỉ tiêu/02 người tham gia dự xét																							
406	1	Cao Thị Ánh	07/08/1985	Giáo viên THPT	X									76		66			53	49	N6-2 N8-2 N11-4 N12-5	Trúng tuyển		
407	2	Nguyễn Thị Hòa Lan	08/11/1980	Giáo viên THPT	X													52	48	N11-3 N12-4		Không trúng tuyển		
1.32	Trường THPT A Túc: 04 chỉ tiêu/04 người tham gia dự xét																							
408	1	Hoàng Thị Thủy	13/02/1981	Giáo viên THPT	X										ĐẠT						Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
409	2	Nguyễn Ngọc Linh	21/06/1982	Giáo viên THPT	X										ĐẠT						Trúng tuyển		Không cạnh tranh	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định các điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chỉ tiết đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)													Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú	
				Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3	Nhóm 4	Nhóm 5	Nhóm 6	Nhóm 7	Nhóm 8	Nhóm 9	Nhóm 10	Nhóm 11	Nhóm 12	Tiêu chí phụ của từng nhóm				
410	3	Hồ Thị Lý	30/12/1984	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
411	4	Lê Thành Luân	20/12/1987	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
1.33 Trung tâm GDTX tỉnh: 09 chỉ tiêu/09 người tham gia dự xét																							
412	1	Lê Nữ Huyền Trang	02/03/1981	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
413	2	Nguyễn Thị Lan	22/03/1976	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
414	3	Nguyễn Trung Kiên	28/01/1982	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
415	4	Vũ Thị Lệ Mỹ	16/02/1983	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
416	5	Nguyễn Kiến Giang	05/01/1969	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
417	6	Hoàng Bà Ngọc	08/02/1982	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
418	7	Nguyễn Văn Tuấn	10/10/1987	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
419	8	Trần Thị Hương	08/06/1988	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
420	9	Nguyễn Thị Kiều Giang	31/12/1987	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
1.34 Trung tâm GDNN - GDTX Minh Hóa: 02 chỉ tiêu/02 người tham gia dự xét																							
421	1	Trần Thị Liễu	12/04/1982	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
422	2	Võ Thị Thủy	02/08/1985	Giáo viên THPT	X			ĐẠT													Trúng tuyển		Không cạnh tranh
1.35 Trung tâm GDNN - GDTX Tuyên Hóa: 03 chỉ tiêu/05 người tham gia dự xét																							
423	1	Nguyễn Đức Đông	25/11/1983	Giáo viên THPT	X											65						Không trúng tuyển	Thành tích bằng nhau so với bà Doãn Thị Tổ Uyên và bà Cao Thị Nhân nhưng ưu tiên nữ
424	2	Đinh Thị Hải	20/6/1981	Giáo viên THPT	X											66				N8-2	Trúng tuyển		
425	3	Lương Thị Thủy Hằng	08/3/1984	Giáo viên THPT	X											70	65					Trúng tuyển	
426	4	Doãn Thị Tổ Uyên	01/8/1987	Giáo viên THPT	X											65						Không trúng tuyển	Thành tích bằng nhau, cùng là nữ so với bà Cao Thị Nhân nhưng ưu tiên nhiều tuổi hơn
427	5	Cao Thị Nhân	19/9/1974	Giáo viên THPT	X											65						Trúng tuyển	Thành tích bằng nhau, cùng là nữ so với bà Doãn Thị Tổ Uyên nhưng ưu tiên nhiều tuổi hơn nên trúng tuyển
1.36 Trung tâm GDNN - GDTX Quảng Trạch: 05 chỉ tiêu, gồm 01 chỉ tiêu Phó Giám đốc, 04 chỉ tiêu giáo viên/06 người tham gia dự xét																							

15

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định các điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chi tiết đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)												Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú	
		Nam	Nữ		Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3	Nhóm 4	Nhóm 5	Nhóm 6	Nhóm 7	Nhóm 8	Nhóm 9	Nhóm 10	Nhóm 11	Nhóm 12				Tiêu chí phụ của từng nhóm
428	1	Nguyễn Thị Minh Huệ	12/05/1980	Phó Giám đốc	X				85		75						51		N11-2	Trúng tuyển			
429	2	Nguyễn Khắc Lâm	10/11/1982	Giáo viên THPT	X									65							Không trúng tuyển	Thành tích bằng nhau so với bà Đoàn Thị Kim Liên và bà Lê Thị Bích Hằng nhưng ưu tiên nữ	
430	3	Trình Văn Ngân	02/10/1984	Giáo viên THPT	X									68			50		N8-4	Trúng tuyển			
431	4	Đoàn Thị Kim Liên	05/09/1991	Giáo viên THPT	X									65							Không trúng tuyển	Thành tích bằng nhau, cùng là nữ so với bà Lê Thị Bích Hằng nhưng ưu tiên nhiều tuổi hơn	
431	5	Nguyễn Thị Hoài	16/4/1985	Giáo viên THPT		X	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT hạng III và tương đương không đủ 09 năm														Không trúng tuyển		
433	6	Trần Văn Hùng	01/05/1984	Giáo viên THPT	X										66			50		N8-2	Trúng tuyển		
434	7	Lê Thị Bích Hằng	08/05/1986	Giáo viên THPT	X										65						Trúng tuyển	Thành tích bằng nhau, cùng là nữ so với bà Đoàn Thị Kim Liên nhưng ưu tiên nhiều tuổi hơn nên trúng tuyển	
1.37 Trung tâm GDNN - GDTX Ba Đồn: 05 chỉ tiêu/07 người tham gia dự xét																							
435	1	Hoàng Thị Diệu Bình	01/02/1988	Giáo viên THPT	X										66					N8-2	Trúng tuyển		
436	2	Cao Thị Thúy Hằng	15/01/1975	Giáo viên THPT	X										65			53		N11-4		Không trúng tuyển	
437	3	Nguyễn Trung Hiếu	12/12/1975	Giáo viên THPT	X										66	60		50		N8-2	Trúng tuyển		
438	4	Nguyễn Sỹ Hiệp	06/02/1989	Giáo viên THPT	X										66			50	46	N8-2 N12-2	Trúng tuyển		
439	5	Trần Thị Như Thanh	30/4/1982	Giáo viên THPT	X										66			51	45	N8-2 N11-2	Trúng tuyển		
440	6	Phạm Thị Thảo	21/01/1986	Giáo viên THPT	X										67			50		N8-3	Trúng tuyển		
441	7	Nguyễn Thị Minh Tường	19/6/1988	Giáo viên THPT	X										65			52	45	N11-3		Không trúng tuyển	
1.38 Trung tâm GDNN - GDTX Bồ Trạch: 06 chỉ tiêu, gồm 01 chỉ tiêu Phó Giám đốc, 05 chỉ tiêu giáo viên/09 người tham gia dự xét																							
442	1	Dương Thị Thanh Bình	07/3/1983	Phó Giám đốc	X										65			50			Trúng tuyển		Không cạnh tranh
443	2	Đoàn Nam Trung	28/4/1970	Giáo viên THPT		X	Không có thành tích tối thiểu để đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn dự xét GV THPT hạng II														Không trúng tuyển		
444	3	Nguyễn Thị Hải Yến	02/5/1979	Giáo viên THPT	X										67					N8-3	Trúng tuyển		

Tổng



UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ

KẾT QUẢ XÉT THĂNG HẠNG LÊN CÁC CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP CHUYÊN NGÀNH Y TẾ HẠNG II. CHUYÊN VIÊN CHÍNH, BIÊN TẬP VIÊN HẠNG II TỈNH QUẢNG TRỊ NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số **3976** /QĐ-UBND ngày **21** /9/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

[illegible]

II.1		Trung tâm Phục vụ hành chính công																	
23	1	Trần Thủy Duyên	2/17/1979	Phó Trưởng phòng phụ trách	18 năm 6 tháng	18 năm 6 tháng	4,32	1,003	Đạt				Trúng tuyển						
24	2	Đặng Quốc Đạt	10/29/1989	Chuyên viên	12 năm 4 tháng	12 năm 4 tháng	3,66	01.003		Không đạt	Chứng chỉ bồi dưỡng được cấp sau ngày 30/11/2025 (được cấp ngày 29/12/2025)			Không trùng tuyển					
25	3	Nguyễn Diệu Tâm	4/25/1989	Chuyên viên	12 năm 4 tháng	12 năm 4 tháng	3,66	01.003	Đạt				Trúng tuyển						
II.2		Trung tâm điều hành thông tin																	
26	1	Lê Vũ Mai Anh	22/3/1981	Phó Trưởng phòng Thông tin - Công báo	19 năm	19 năm	4,32	01.003		Không đạt	Thành tích trong hoạt động công vụ không đảm bảo			Không trùng tuyển					
F		CHUYÊN NGÀNH BIÊN TẬP VIÊN HẠNG II																	
I		Văn phòng UBND tỉnh																	
I.2		Trung tâm điều hành thông tin																	
27	1	Phạm Thị Mỹ Hạnh	22/5/1979	Trưởng phòng Thông tin - Công báo	15 năm 6 tháng	08 năm 6 tháng	4,32	V.01.01.003		Không đạt	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Báo chí cấp sau ngày 30/11/2025 (được cấp ngày 26/02/2026)			Không trùng tuyển					
		Tổng số								24	3		24	3					

Lưu ý: Danh sách phê duyệt kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức tính được lập dựa trên cơ sở Đề án xét thăng hạng đã được ban hành kèm theo Quyết định số 3549/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị. Trường hợp tên gọi đơn vị sự nghiệp công lập của viên chức dự xét thay đổi do thực hiện việc sáp nhập, hợp nhất... thì thực hiện theo tên gọi mới.



KẾT QUẢ XÉT THĂNG HẠNG LÊN CHỨC DANH NGHIỆP NGHIỆP GIÁO VIÊN GIÁO DỤC NGHIỆP NGHIỆP HẠNG II (MÃ SỐ V.09.02.06) TỈNH QUẢNG TRỊ NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số **8976** /QĐ-UBND ngày **21** /9/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT			Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định các điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chi tiết đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)												Kết quả xét thăng hạng		Ghi chú
					Nam	Nữ		Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3	Nhóm 4	Nhóm 5	Nhóm 6	Nhóm 7	Nhóm 8	Nhóm 9	Nhóm 10	Nhóm 11	Nhóm 12			
1	2	3	4	5	6	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	
1			SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO																						
1.1			Trung tâm GDNN - GDTX KV Triệu Phong: 03 chỉ tiêu, gồm 01 chỉ tiêu Phó Giám đốc, 02 chỉ tiêu giáo viên/04 người tham gia dự xét																						
1	1	Nguyễn Ngọc Toàn	12/02/1973		Phó Giám đốc - Giáo viên lý thuyết	X								75				55				Trúng tuyển		Không cạnh tranh	
2	2	Hoàng Thị Thủy Hồng		15/4/1987	Giáo viên lý thuyết		X	Không có bằng thạc sỹ														Không trúng tuyển			
3	3	Dương Thị Hương Quê		30/01/1987	Giáo viên lý thuyết	X											56	50		N10-2	Trúng tuyển				
4	4	Lê Thị Gái		12/04/1983	Giáo viên thực hành	X											56		46	N10-2 N12-2		Không trúng tuyển			
5	5	Lê Văn Bình	20/8/1976		Giáo viên thực hành	X								75				56			N10-2	Trúng tuyển			
1.2			Trung tâm GDNN - GDTX KV Cam Lộ : 03 chỉ tiêu, gồm 01 chỉ tiêu Phó Giám đốc, 02 chỉ tiêu giáo viên/04 người tham gia dự xét																						
6	1	Nguyễn Thanh Tú	12/3/1987		Phó Giám đốc - Giáo viên lý thuyết		X	Không có bằng thạc sỹ														Không trúng tuyển			
7	2	Nguyễn Đắc Hoàng	31/10/1985		Giáo viên lý thuyết		X	Không có bằng thạc sỹ														Không trúng tuyển			
8	3	Đặng Thị Văn Hải		25/09/1982	Giáo viên thực hành	X							80	75		65			50	49	N12-5	Trúng tuyển			
9	4	Nguyễn Trường Bình	07/6/1976		Giáo viên lý thuyết		X	Không có bằng thạc sỹ														Không trúng tuyển			
10	5	Hoàng Văn Vĩnh	03/3/1975		Giáo viên lý thuyết		X	Không có bằng thạc sỹ														Không trúng tuyển			
1.3			Trung tâm GDNN - GDTX KV Gio Linh: 05 chỉ tiêu, gồm 02 chỉ tiêu Phó Giám đốc, 03 chỉ tiêu giáo viên/04 người tham gia dự xét																						
11	1	Đỗ Văn Tường	21/01/1966		Phó Giám đốc - Giáo viên lý thuyết		X	Không có bằng thạc sỹ														Không trúng tuyển			
12	2	Hoàng Thị Hồng Huệ	15/01/1982		Phó Giám đốc - Giáo viên lý thuyết		X	Thành tích không đạt														Không trúng tuyển			
13	3	Bùi Thị Thành Tâm		03/8/1984	Giáo viên lý thuyết		X	Không có bằng thạc sỹ														Không trúng tuyển			
14	4	Trần Khương Hòa	03/6/1979		Giáo viên lý thuyết		X	Không có bằng thạc sỹ														Không trúng tuyển			
15	5	Nguyễn Giang Nam	14/6/1977		Giáo viên lý thuyết		X	Không có bằng thạc sỹ														Không trúng tuyển			
16	6	Nguyễn Thị Hồng Hạnh		10/3/1985	Giáo viên lý thuyết		X	Không có bằng thạc sỹ														Không trúng tuyển			

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Kết quả thẩm định các điều kiện, tiêu chuẩn			Điểm thành tích trong hoạt động nghề nghiệp (Ghi "Đạt" đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và không cạnh tranh chỉ tiêu. Ghi điểm chi tiết đối với trường hợp đạt các điều kiện, tiêu chuẩn và có chỉ tiêu cạnh tranh)												Kết quả xét thăng hạng	Ghi chú				
		Nam	Nữ		Đạt	Không đạt	Lý do không đạt	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3	Nhóm 4	Nhóm 5	Nhóm 6	Nhóm 7	Nhóm 8	Nhóm 9	Nhóm 10	Nhóm 11	Nhóm 12			Điểm chi phụ của từng nhóm			
1.4		Trung tâm GDNN - GDTX Minh Hòa: 03 chỉ tiêu, gồm 01 chỉ tiêu Phó Giám đốc, 02 chỉ tiêu giáo viên/02 người tham gia dự xét																							
11	1	Đinh Ngọc Sĩ	27/01/1987		Phó Giám đốc - Giáo viên lý thuyết	X									65		55	51		N11-2	Trúng tuyển		Không cạnh tranh		
18	2	Nguyễn Thị Phương Anh		05/9/1983	Giáo viên lý thuyết		X	Không có bằng thạc sỹ															Không trúng tuyển		
13	3	Đinh Thị Lệ Giang		01/09/1991	Giáo viên lý thuyết	X									65		55	51		N11-2	Trúng tuyển		Không cạnh tranh		
1.5		Trung tâm GDNN - GDTX KH Hướng Hóa: 01 chỉ tiêu/01 người tham gia dự xét																							
20	1	Phạm Công Vũ	03/02/1980		Phó Giám đốc - Giáo viên lý thuyết	X			ĐẠT														Trúng tuyển		Không cạnh tranh
1.6		Trung tâm GDNN - GDTX Vĩnh Linh: 01 chỉ tiêu/01 người tham gia dự xét																							
21	1	Hồ Thị Kim Thoa		26/8/1971	Phó Giám đốc - Giáo viên lý thuyết	X			ĐẠT														Trúng tuyển		Không cạnh tranh
1.7		Trung tâm GDNN - GDTX KV Đông Hà: 01 chỉ tiêu/01 người tham gia dự xét																							
22	1	Nguyễn Văn Hưng		21/6/1971	Phó Giám đốc - Giáo viên lý thuyết	X			ĐẠT														Trúng tuyển		Không cạnh tranh
		Tổng cộng				10	12														9	13			

Lưu ý: Danh sách phê duyệt kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức tỉnh được lập dựa trên cơ sở Đề án xét thăng hạng đã được ban hành kèm theo Quyết định số 3549/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị. Trường hợp tên gọi đơn vị sự nghiệp công lập của viên chức dự xét thay đổi do thực hiện việc sáp nhập, hợp nhất... thì thực hiện theo tên gọi mới.